HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MBS WEBTRADING S24

https://s24.mbs.com.vn

Ngày cập nhật: 06/10/2021

Phiên bản: 2.0

MỤC LỤC

I. ĐĂNG NHẬP 5
II. DANH MỤC 6
1. Danh mục yêu thích 6
1.1. Tạo mới danh mục: Các bước thực hiện như dưới đây: 6
1.2. Quản lý danh mục 6
2. Danh mục sở hữu 7
3. Niêm yết 9
4. Thỏa thuận 9
5. Ngành 10
6. Phái sinh 10
7. Chứng quyền 10
III. THỊ TRƯỜNG 11
1. Thị trường 11
2. Phân tích kỹ thuật 13
3. Bộ lọc 13
4. Cài đặt cảnh báo 14
IV. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT 16
V. ĐẶT LỆNH 17
1. Lệnh cơ sở 17
1.1. Đặt lệnh 17
1.2. Lệnh điều kiện 19
1.3. Sổ lệnh trong ngày 31
1.4. Danh mục đầu tư 33
1.5. Bảng giá 33
1.6. Phân tích kỹ thuật 34
1.7. Khối lượng và thời gian 34
1.8. Danh sách theo dõi 35
2. Lệnh phái sinh 35
2.1. Đặt lệnh 35
2.2. Đặt lệnh điều kiện 36

2.3. Sổ lệnh trong ngày **42**

2.4. Bảng giá **44**

2.5. Phân tích kỹ thuật **45**

2.6. Khối lượng và thời gian **45**

2.7. Vị thế mở **46**

2.8. Vị thế đóng **47**

2.9. Khối tiền ..... Error! Bookmark not defined.

VI. QUẢN LÝ TÀI SẢN **48**

1. DVTC & NAV ..... *Error! Bookmark not defined.*

2. Lãi lỗ đã thực hiện ***49***

3. Sao kê tài khoản ***50***

VII. GIAO DỊCH TIỀN **51**

1. Chuyển tiền ***51***

1.1. Chuyển tiền ngân hàng **52**

1.2. Chuyển tiền nội bộ **55**

1.3. Chuyển tiền ra phái sinh **55**

1.4. Chuyển tiền ra cơ sở **56**

1.5. Nộp ký quỹ lên VSD **57**

1.6. Rút ký quỹ từ VSD **58**

1.7. Lịch sử chuyển tiền **59**

2. Ứng trước tiền bán chứng khoán ***59***

VIII. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN **62**

1. Lịch sử lệnh ***62***

1.1. Lịch sử lệnh cơ sở **62**

1.2. Lịch sử lệnh phái sinh **63**

2. Bán chứng khoán lô lẻ ***64***

2.1. Bán chứng khoán lô lẻ **64**

2.2. Lịch sử bán chứng khoán lô lẻ **65**

3. Đăng ký chính sách DVTC ***65***

4. Chuyển khoản Chứng khoán ***67***

4.1. Tạo yêu cầu chuyển khoản chứng khoán 67

4.2. Lịch sử chuyển khoản chứng khoán 68

IX. QUẢN LÝ MENU MỞ RỘNG ..... Error! Bookmark not defined.

1. Danh mục dịch vụ tài chính (DVTC) 69

2. Đăng ký dịch vụ Online 69

2.1. Dịch vụ quản lý tài khoản (DV chăm sóc) ..... Error! Bookmark not defined.

2.2. Phương thức xác thực ..... Error! Bookmark not defined.

2.3. Sức mua ứng trước ..... Error! Bookmark not defined.

2.4. Đăng ký tài khoản dịch vụ Margin ..... Error! Bookmark not defined.

3. Thay đổi hạn mức Online ..... Error! Bookmark not defined.

4. Xác nhận lệnh Online 70

5. Gia hạn khoản vay Online 73

6. Đăng ký quyền mua ..... Error! Bookmark not defined.

X. CÀI ĐẶT 76

1. Tài khoản giao dịch 81

2. Cài đặt dịch vụ SMS/Email 83

3. Cài đặt Theme 84

4. Cài đặt phím tắt 84

XI. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN 86

1. Thông tin cá nhân 86

2. Đổi mật khẩu 87

3. Đăng xuất 88

I. ĐĂNG NHẬP

- Người dùng đăng nhập vào hệ thống MBS tại địa chỉ: **https://s24.mbs.com.vn** để thực hiện các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền, giao dịch khác,…

(1) Chọn đăng nhập

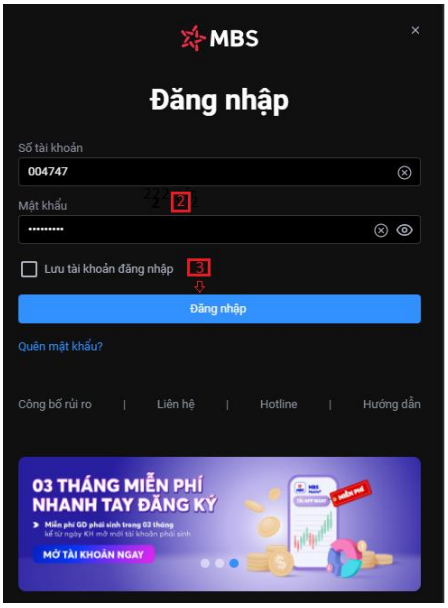

(2) Nhập thông tin Số tài khoản và mật khẩu đăng nhập do MBS cung cấp/ Khách hàng đã thay đổi

(3) Nhấn nút "Đăng nhập"

⇨ Đăng nhập vào Tài khoản chứng khoán của Khách hàng

II. DANH MỤC

Đường dẫn: Đăng nhập web/Danh mục

1. Danh mục yêu thích

- Mục đích: Theo dõi biến động giá trên danh mục các mã yêu thích của người dùng

1.1. **Tạo mới danh mục:** Các bước thực hiện như dưới đây:

(1) Thêm mới danh mục

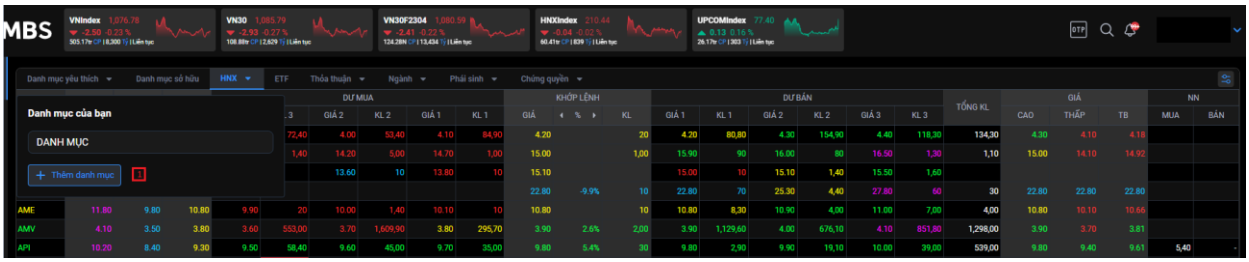

(2) Nhập tên danh mục

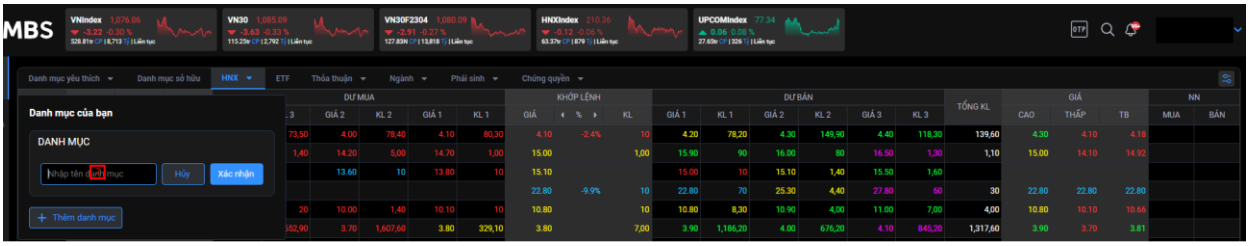

(3) Nhấn "Xác nhận" => Thêm mới danh mục thành công

Nhấn "Hủy" => Không thêm mới danh mục

1.2. Quản lý danh mục

- Hiển thị danh sách các danh mục chứng khoán của Khách hàng đã tạo

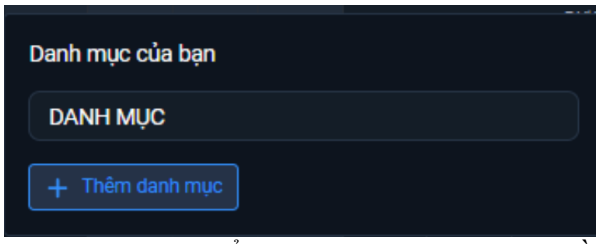

- Chọn xem chi tiết 1 danh mục, sẽ hiển thị danh mục đã chọn gồm các mã chứng khoán được thêm vào danh mục

2. Danh mục sở hữu

- Mục đích: Hiển thị danh sách các mã chứng khoán trong danh mục khách hàng

(1) Để chuột vào 1 dòng mã chứng khoán => hiển thị click để xem chi tiết mã

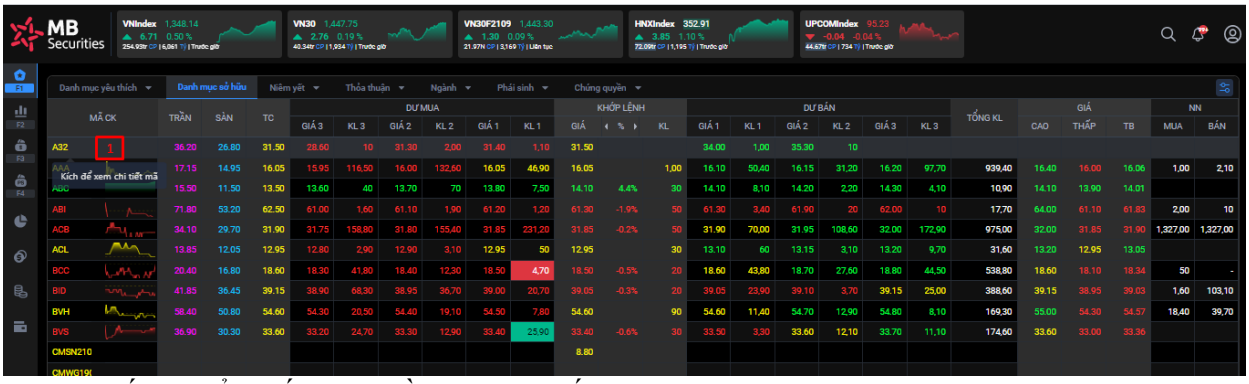

(2) Chi tiết mã cổ phiếu đang cần xem chi tiết

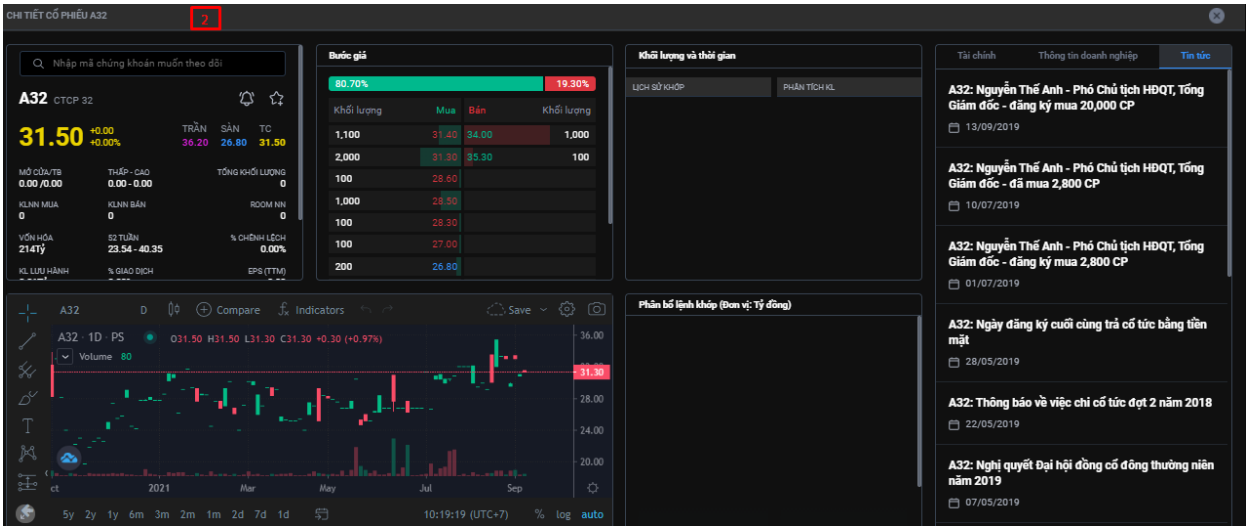

(3) Tại các ô giá => Click để đặt lệnh mua/bán

(4) Form đặt lệnh hiển thị bên tay phải của danh mục

3. Niêm yết

- Mục đích: hiển thị bảng giá các mã cổ phiếu được niêm yết theo sàn hoặc Index (HNX, HSX, UPCOM, VN30…)

4. Thỏa thuận

- Mục đích: Hiển thị thông tin giao dịch thỏa thuận và thông tin mức giá chào mua/chào bán của các nhà đầu tư trên sàn

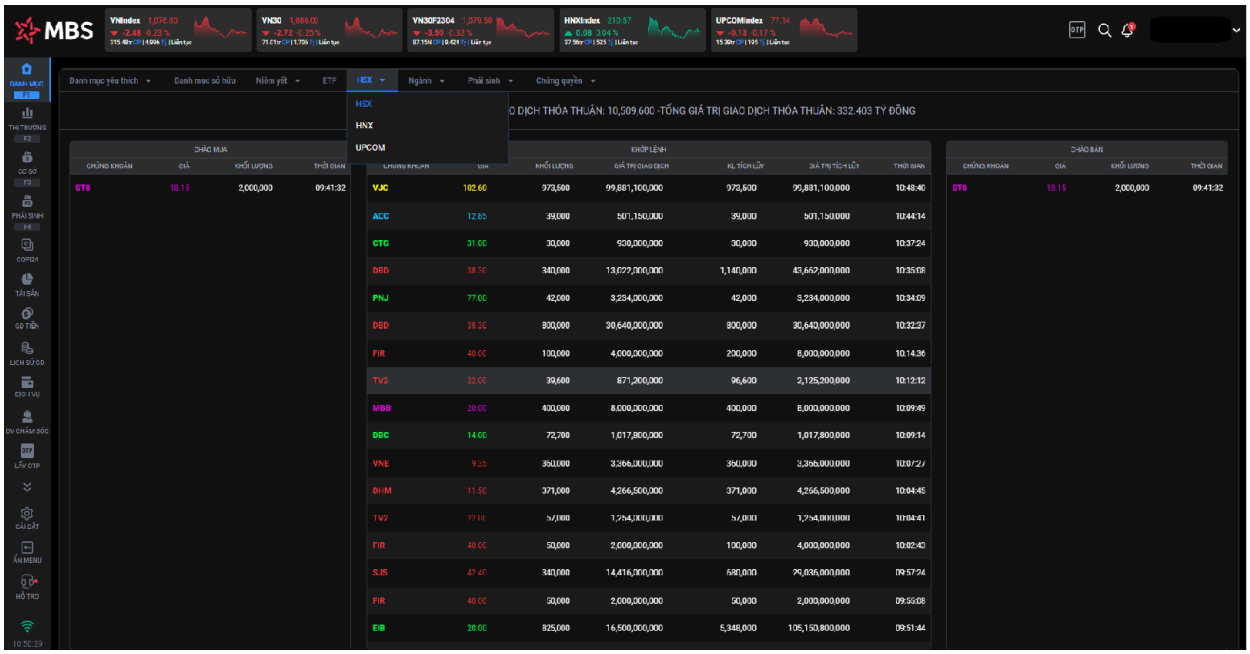

5. Ngành

- Mục đích: hiển thị mã danh sách các mã chứng khoán theo ngành.

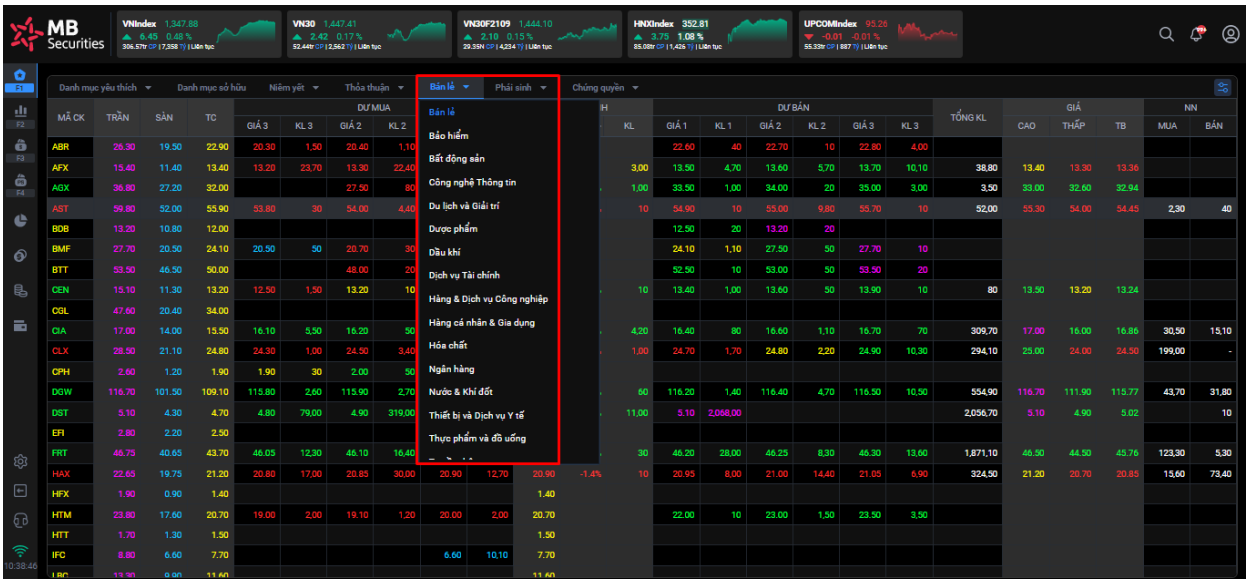

6. Phái sinh

- Mục đích: hiển thị thông tin của các mã chứng khoán phái sinh

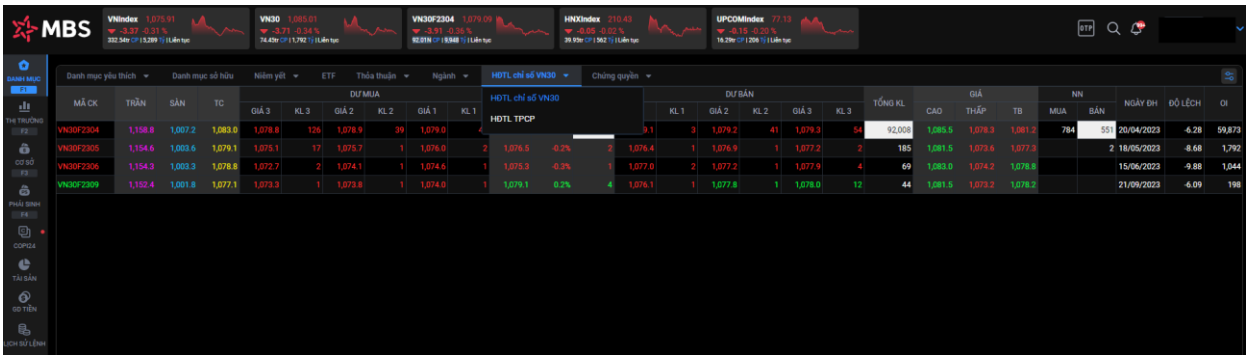

7. Chứng quyền

- Mục đích: hiển thị thông tin của các mã chứng quyền theo danh sách chứng quyền tại MBS và danh sách chứng quyền toàn thị trường

III. THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường

- Mục đích: Tổng hợp thông tin thị trường:
- Chỉ số, biểu đồ chỉ số
- Top chứng khoán tăng, giảm, top chứng khoán giao dịch hàng đầu, top nước ngoài

➢ Biểu đồ chuyển động thị trường

(1) Biểu đồ: TOP đóng góp INDEX

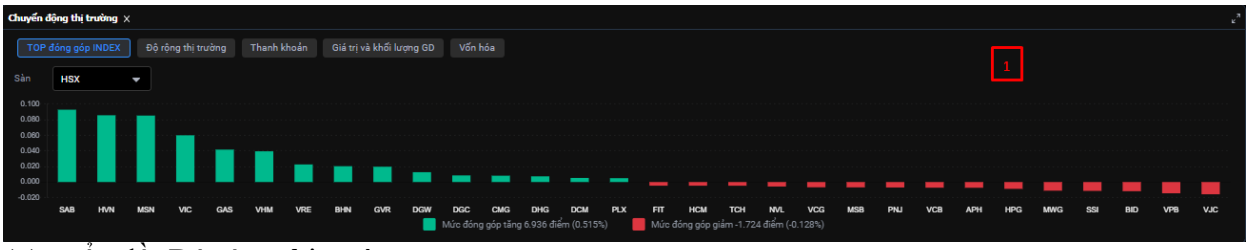

(2) Biểu đồ: Độ rộng thị trường

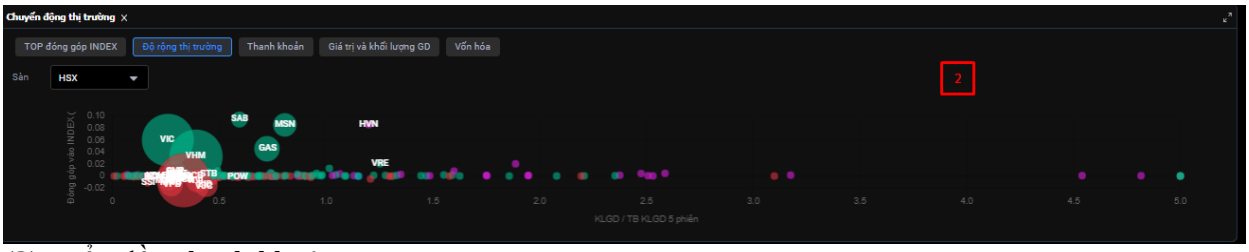

(3) Biểu đồ: Thanh khoản

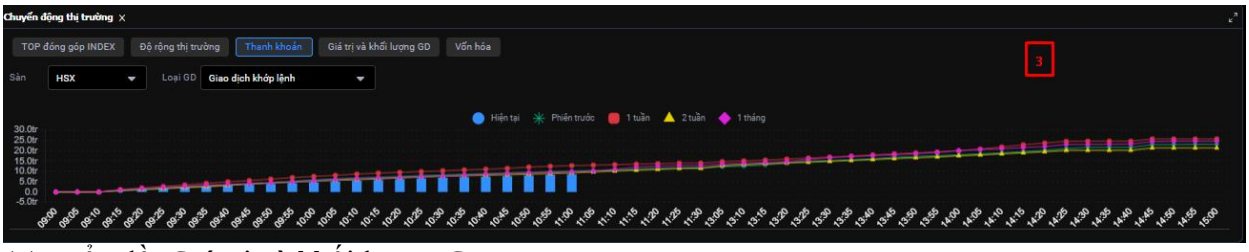

(4) Biểu đồ: Giá trị và khối lượng GD

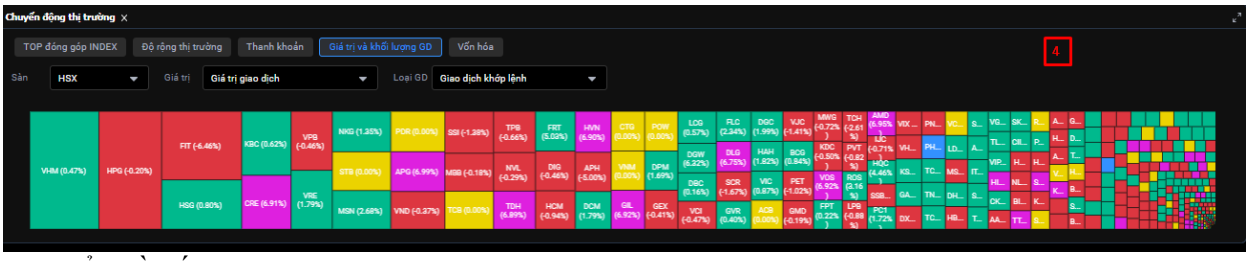

(5) Biểu đồ vốn hóa

2. Phân tích kỹ thuật

➢ Mục đích: Hỗ trợ phân tích chứng khoán, dữ liệu hiển thị realtime

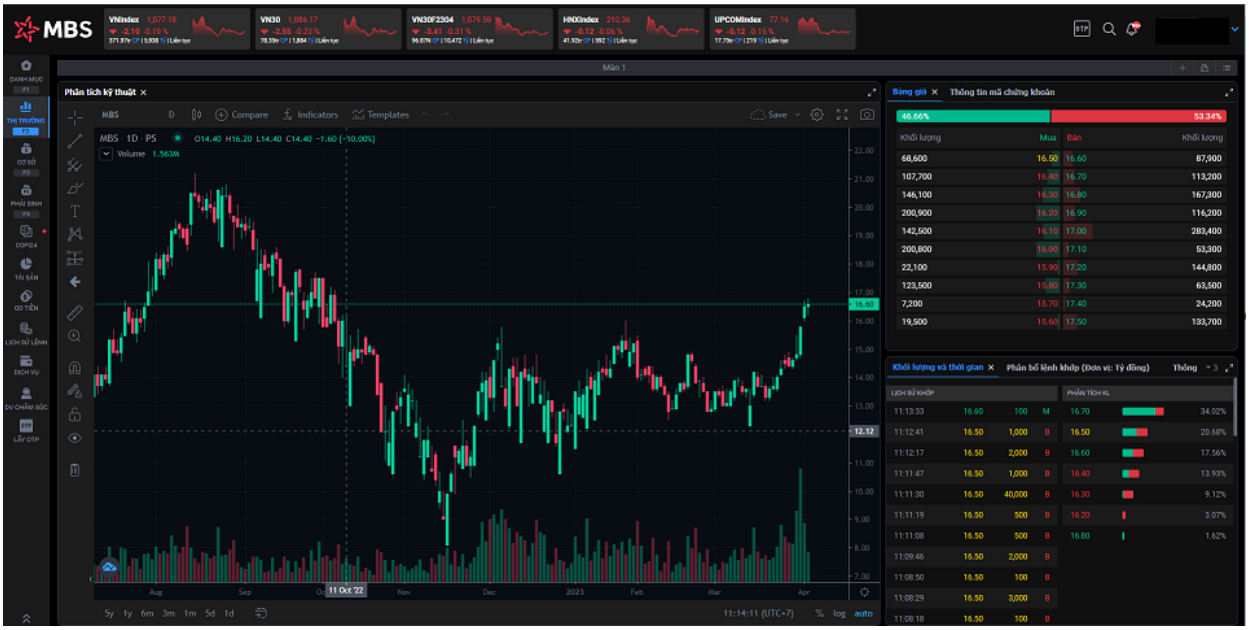

3. Bộ lọc

➢ Mục đích: Lọc ra các mã cổ phiếu theo tiêu chí:

- Chỉ số cơ bản
- Chỉ số tài chính
- Tín hiệu kỹ thuật

⇨ Rút ngắn thời gian phân tích cổ phiếu, nâng cao hiệu quả đầu tư

❖ **Lọc cổ phiếu**

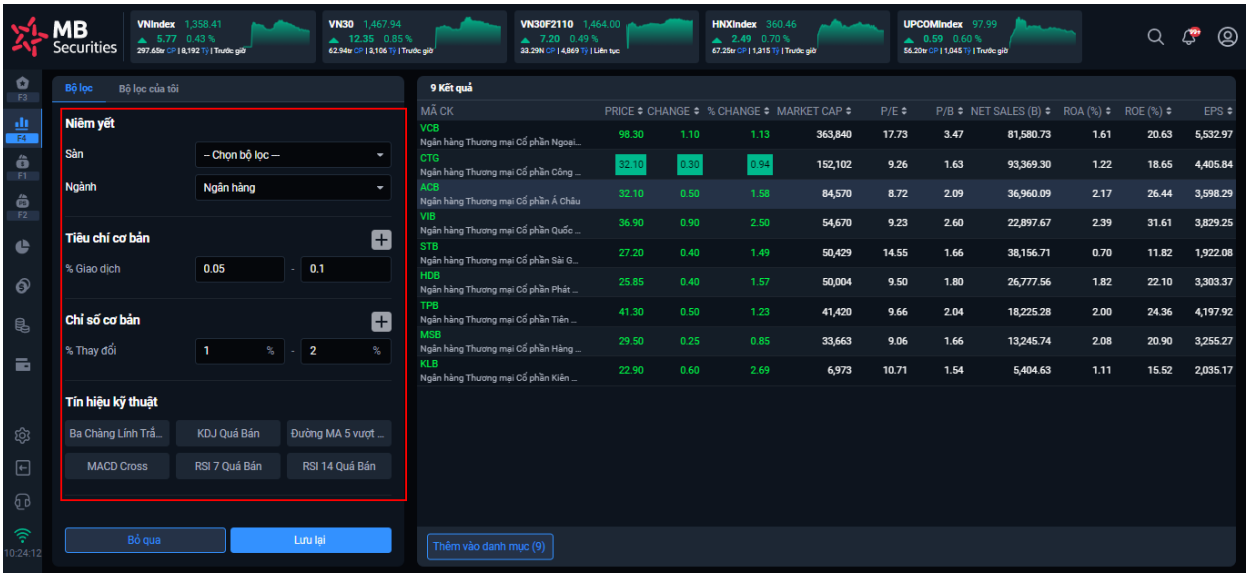

- Người dùng chọn lựa các tiêu chí phù hợp => Hệ thống tự động hiển thị kết quả là danh sách mã chứng khoán đúng với tiêu chí tìm kiếm mà NĐT lựa chọn. Trên danh sách kết quả hệ thống hiển thị đúng các thông tin của mã chứng khoán (Giá, Thay đổi, Vốn hóa…)

❖ **Lưu bộ lọc**

- Sau khi lọc ra danh sách phù hợp với tiêu chí của người dùng, hệ thống cho phép lưu lại bộ lọc để dùng cho lần sau.

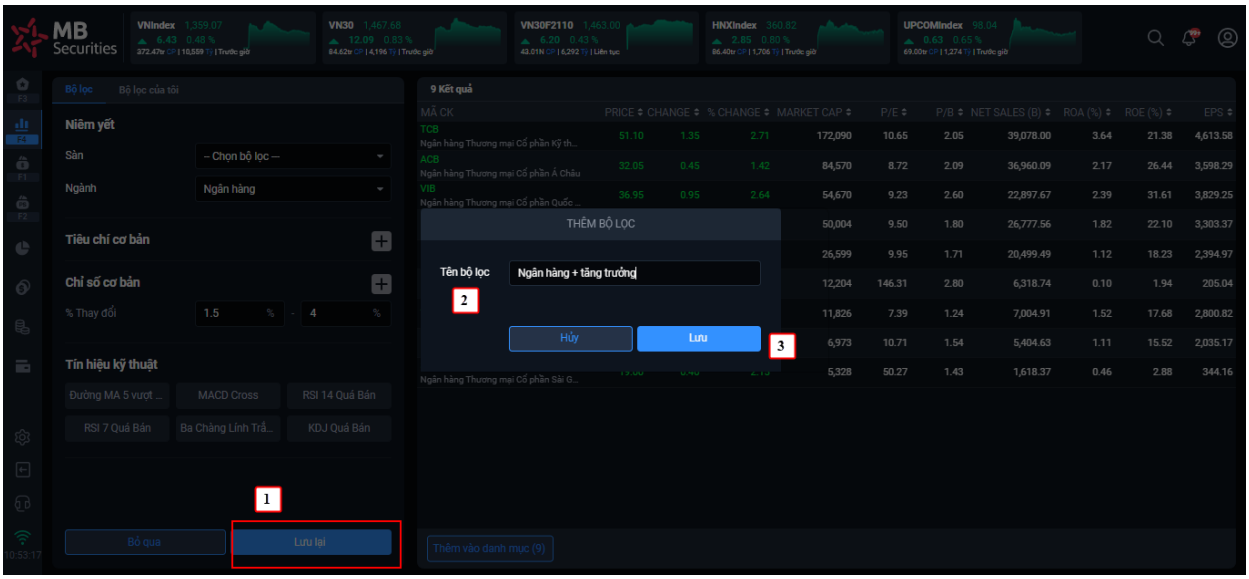

Các bước thực hiện:

- (1) Nhấn nút Lưu lại, hệ thống hiển thị màn hình nhập tên bộ lọc
- (2) KH nhập và tên bộ lọc tùy ý sao cho dễ nhớ
- (3) Nhấn nút Lưu để hệ thống lưu lại

4. Cài đặt cảnh báo

Mục đích: Cung cấp tính năng cảnh báo Giá/ Khối lượng/ Thay đổi giá theo mã chứng khoán, chỉ số Index qua notification đến khách hàng để quản lý hiệu quả danh mục đầu tư của khách hàng

- ***Cài đặt cảnh báo***

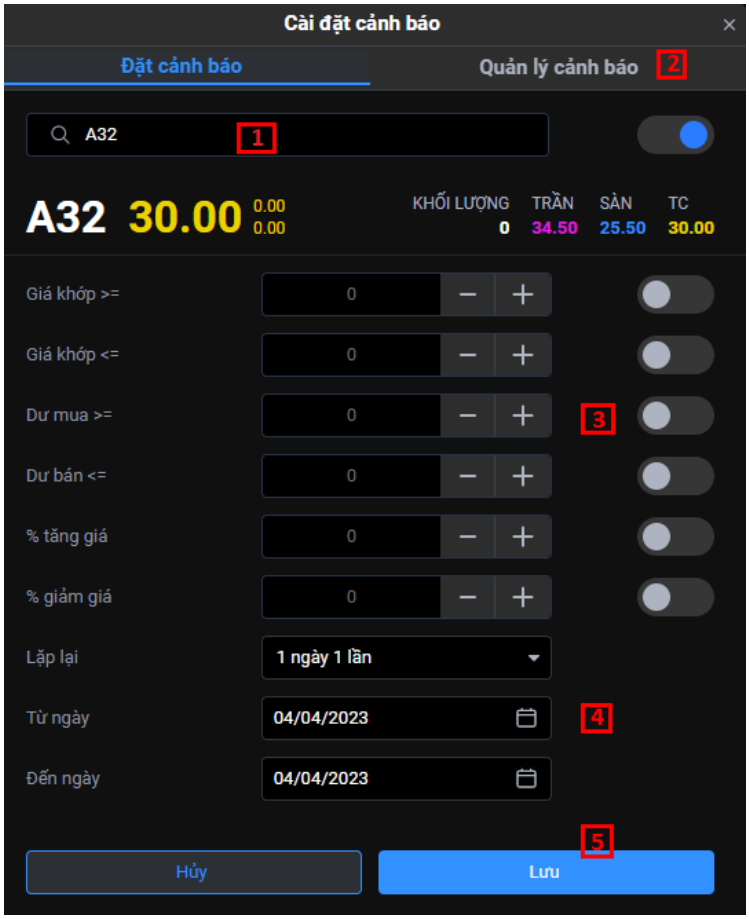

(1) Chọn mã chứng khoán cài đặt cảnh báo

(2) Dùng chuột kéo nút sang bên phải để bật cảnh báo

(3) Thiết lập mức giá cảnh báo

- Mã chứng khoán

  + Giá khớp >= : Nếu Giá khớp >= Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + Giá khớp <= : Nếu Giá khớp <= Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + % tăng giá >=: Nếu % tăng giá >= Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + % giảm giá <=: Nếu % giảm giá <= Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + Dư mua >=: Nếu Giá dư mua 1 >= Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + Dư bán <=: Nếu Giá dư bán 1 <= Giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

- Mã Index:

  + Chỉ số >=: Nếu điểm chỉ số >= giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + Chỉ số <= : Nếu điểm chỉ số <= giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + % tăng chỉ số >=: Nếu điểm chỉ số >= giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

  + % giảm chỉ số <= : Nếu điểm chỉ số <= giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ KL GD >=: KL giao dịch >= giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

+ Giá trị GD >=: Giá trị GD >= giá trị thiết lập thì hệ thống sẽ sinh notify

⇨ Dùng chuột kéo nút bật popup sang phải để thiết lập chi tiết từng cảnh báo

(4) Thiết lập thời gian cảnh báo

(5) Nhấn "Lưu" => cài đặt cảnh báo thành công

- ***Quản lý cảnh báo***

Mục đích: Quản lý danh sách mã chứng khoán đã cài đặt cảnh báo

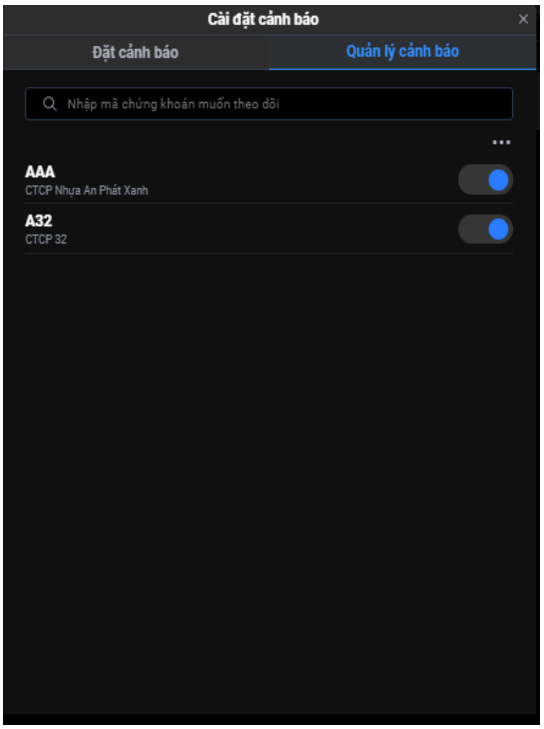

IV. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Mục đích: phân tích chuyên sâu về thị trường chứng khoán, cổ phiếu hàng ngày, hàng tuần… để khách hàng có thể đưa ra chiến lược đầu tư hiệu quả
- Đường dẫn: Web/ Menu thứ 2/ Phân tích kỹ thuật

V. ĐẶT LỆNH

- Mục đích: quản lý giao dịch mua/bán chứng khoán của nhà đầu tư

1. Lệnh cơ sở

- Mục đích: Đặt lệnh mua/ bán chứng khoán niêm yết
- Đường dẫn: Người dùng mở menu lệnh cơ sở => hiển thị màn hình đặt lệnh hoặc kích đúp vào ô giá trên màn hình danh mục

1.1. Đặt lệnh

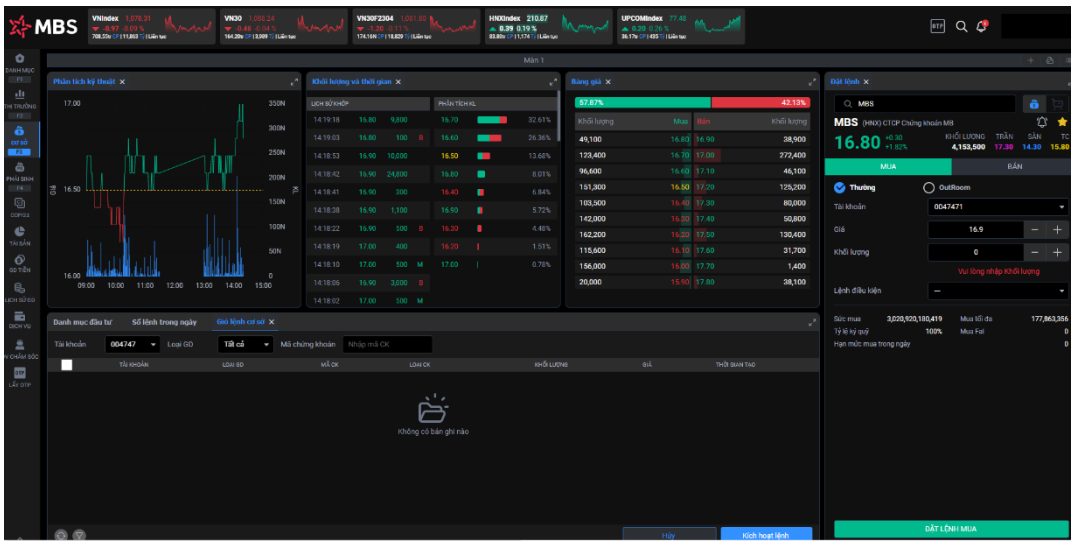

⇨ Các bước thực hiện:

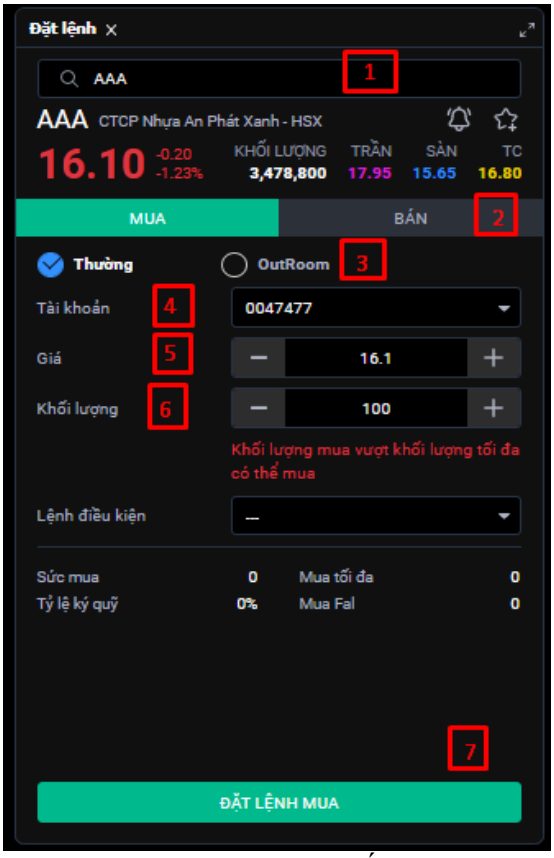

(1) Chọn 1 mã chứng khoán trên khung tìm kiếm. Sau khi nhập mã chứng khoán phần mềm sẽ hiển thị:

- Sàn – Phiên
- Giá khớp hiện tại/Tăng giảm của mã
- Khối lượng
- Giá Trần/Sàn/Tham chiếu

(2) Chọn Mua/Bán

- Chọn "Mua" hiển thị loại: Thường / OutRoom
- Chọn "Bán" hiển thị loại: Thường / OutRoom/ TT68

(3) Chọn loại mua/bán: Thường / OutRoom/ TT68

(4) Chọn tài khoản giao dịch trong danh sách tài khoản

(5) Mặc định hiển thị mức giá đang khớp tại thời điểm hiện tại

- Nút "+": Tăng giá
- Nút "-": Giảm giá
- Nhập giá muốn đặt

(6) Nhập khối lượng giao dịch

(7) Nhấn nút "Đặt lệnh mua" hoặc "Đặt lệnh bán"

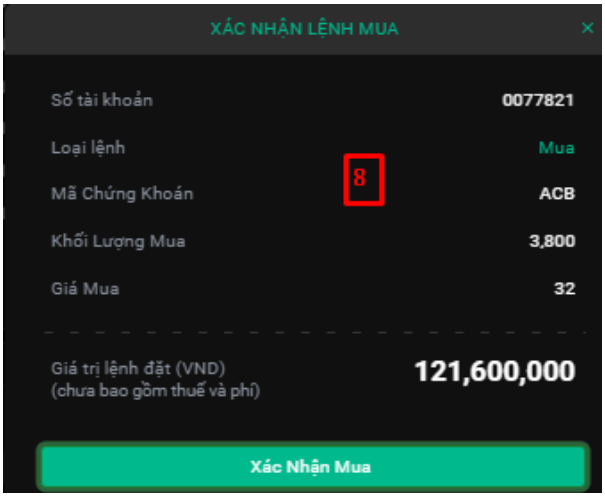

(8) Hiển thị màn hình xác nhận thông tin

- Số tài khoản
- Loại lệnh
- Mã chứng khoán
- Khối lượng mua
- Giá mua
- Giá trị lệnh đặt

=> người dùng kiểm tra thông tin và nhấn nút "Xác nhận Mua/Bán"

(9) Hiển thị màn hình "Xác thực OTP", Quý khách có thể lựa chọn nhập OTP theo một trong 3 phương thức

- Nhập mã Smart OTP: sử dụng MBS Mobile app và lấy SmartOTP từ app để nhập trên web
- QR code: quét mã QR từ MBS Mobile app
- SMS OTP: lấy SMS OTP do MBS gửi vào email/số điện thoại đăng ký của Quý khách

1.2. Lệnh điều kiện

- Mục đích: Đặt lệnh kèm theo các điều kiện của lệnh. NĐT tạo lệnh, lệnh sẽ được CTCK ghi nhận và gửi lệnh vào sàn nếu thỏa mãn điều kiện của lệnh. Khi lệnh điều kiện được

kích hoạt đảm bảo tuân thủ theo quy định giao dịch của sở giao dịch chứng khoán và CTCK.

i. Lệnh dừng (STOP)

- Lệnh dừng (Stop Order) là lệnh điều kiện đặt chờ với giá đặt và giá kích hoạt được xác định trước. Khi giá thị trường vượt lên hoặc giảm xuống so với giá kích hoạt thì lệnh sẽ được đẩy vào hệ thống với mức giá khách hàng đặt.

❖ Thao tác lệnh dừng:

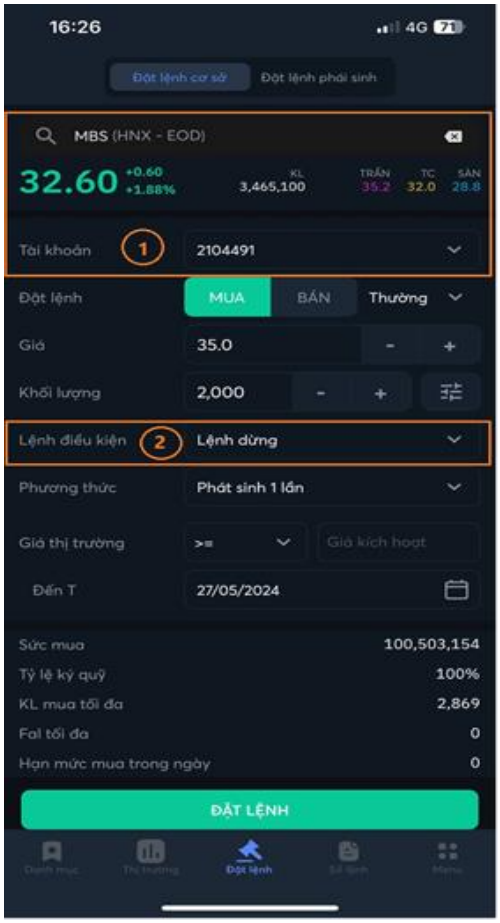

Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh.
- Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán.
- Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch.

Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh dừng: các thông tin cần nhập cho Lệnh dừng gồm:

- Giá: Nhập mức giá mong muốn, chỉ nhập giá LO.
- Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.
- Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.
- Giá kích hoạt: NĐT nhập giá kích hoạt mong muốn để so sánh với giá thị trường. NĐT lựa chọn Giá thị trường <= Giá kích hoạt hoặc Giá thị trường >= Giá kích hoạt
- Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ Nguyên tắc kích hoạt Lệnh dừng vào thị trường:

Lệnh được kích hoạt khi thỏa mãn điều kiện:

- Đặt lệnh trong các phiên: Trước giờ/ ATO/Liên tục/ Nghỉ trưa/ATC/Ngoài giờ
- Tài khoản đủ tiền/ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn
- Lệnh được kích hoạt nếu:
    - Giá thị trường <= Giá kích hoạt

- Giá thị trường >= Giá kích hoạt

Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua… và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

❖ **Ví dụ áp dụng:**

- Nhà đầu tư mong muốn đặt lệnh mua 5.000 cổ phiếu MBS, giá 30.000.
- Giá thị trường đang là 32.300. Nếu giá trị trường của mã MBS có khớp lệnh tại mức giá <= 30.500 thì lệnh sẽ được kích hoạt với giá đặt = 30.000

ii. Lệnh chốt lãi

- Loại lệnh này cho phép khách hàng cho phép khách hàng đặt bán chứng khoán tại một mức giá được Khách hàng thiết lập cao hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó.

❖ **Thao tác đặt Lệnh chốt lãi:**

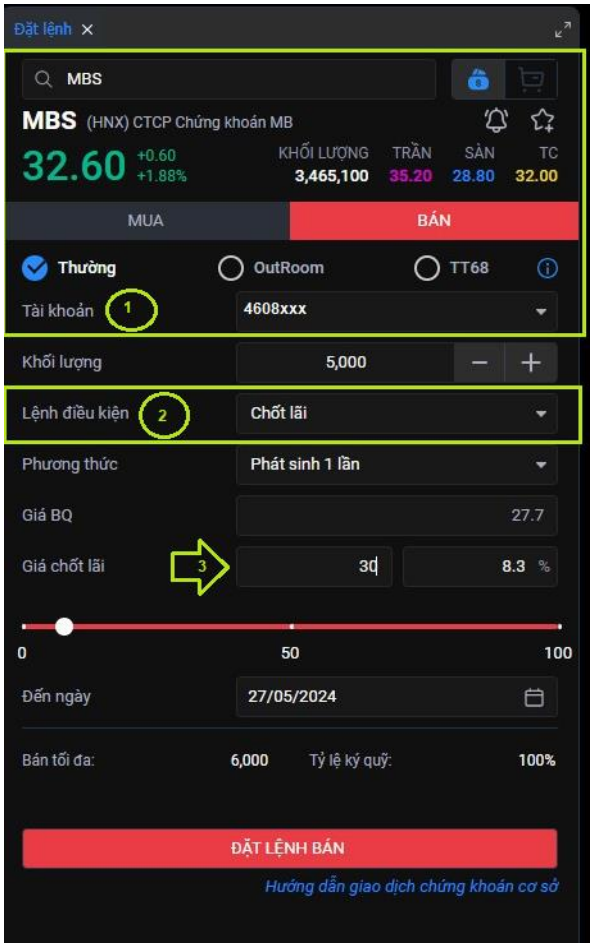

Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh
- Loại lệnh: Chọn Bán
- Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch

Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh chốt lãi: các thông tin cần nhập cho Lệnh chốt lãi bao gồm:

- Giá chỗt lãi: nhập giá đặt chốt lãi mong muốn, lệnh sẽ được kích hoạt khi giá thị trường khớp lệnh tại mức giá <= Giá chốt lãi
- % chênh lệch: % chỗ lãi mong muốn của NĐT, là khoảng % chênh lêch so với giá bình quân mua (Giá đặt = Giá bình quân * (1 + % chênh lệch))
- Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần bán
- Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt
- Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực

❖ **Nguyên tắc kích hoạt Lệnh chốt lãi vào thị trường:**

- Tài khoản đủ số dư chứng khoán theo khối lượng lệnh điều kiện đã đặt

- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn và trong khoảng thời gian hiệu lực của lệnh.
- Giá trị chênh lệch: Mức giá mong muốn của NĐT khi đặt lệnh chốt lãi, khoảng giá so với giá bình quân mua
- Lệnh được kích hoạt nếu:

  +) Giá thị trường <= Giá chốt lãi hoặc

  +) Giá thị trường <= Giá bình quân * (1+ % chênh lệch)
- Khi giá thị trường đạt điều kiện kích hoạt, hệ thống tự động đẩy lệnh với:

  +) Giá đặt = Giá chốt lãi hoặc

  +) Giá đặt = Giá bình quân * (1+ Tỉ lệ % chênh lệch)

❖ **Ví dụ áp dụng:**

NĐT đã mua 5000 cổ phiếu MBS, Giá trung bình (Giá BQ) = 27.700 đ/cp (khi nhập tiểu khoản và mã chứng khoán tự động tính giá BQ). Giá thị trường của MBS đang là 32.600đ/cp. NĐT kỳ vọng có thể chốt lãi ở mức giá cao hơn giá thị trường hiện tại, tuy nhiên trường hợp thị trường đảo chiều thì sẽ đặt lệnh điều kiện chốt lãi nếu giá giảm về mức 30.000đ/cp.

NĐT chọn Lệnh Chốt lãi (mặc định lệnh Bán) và nhập các thông tin về Số tài khoản, mã chứng khoán, khối lượng, giá chốt lãi là 30.000đ...

Tại thời điểm đặt lệnh điều kiện nếu giá thị trường của MBS đang là 32.600đ -> lệnh chốt lãi không được kích hoạt do > giá đặt.

Khi giá thị trường của MBS giảm <= 30.000đ -> Lệnh sẽ được kích hoạt đẩy vào thị trường với Lệnh Bán với giá đặt = 30.000đ.

iii. Lệnh cắt lỗ

- Loại lệnh này cho phép khách hàng cho phép khách hàng đặt bán chứng khoán tại một mức giá được Khách hàng thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó.

❖ **Thao tác đặt Lệnh cắt lỗ:**

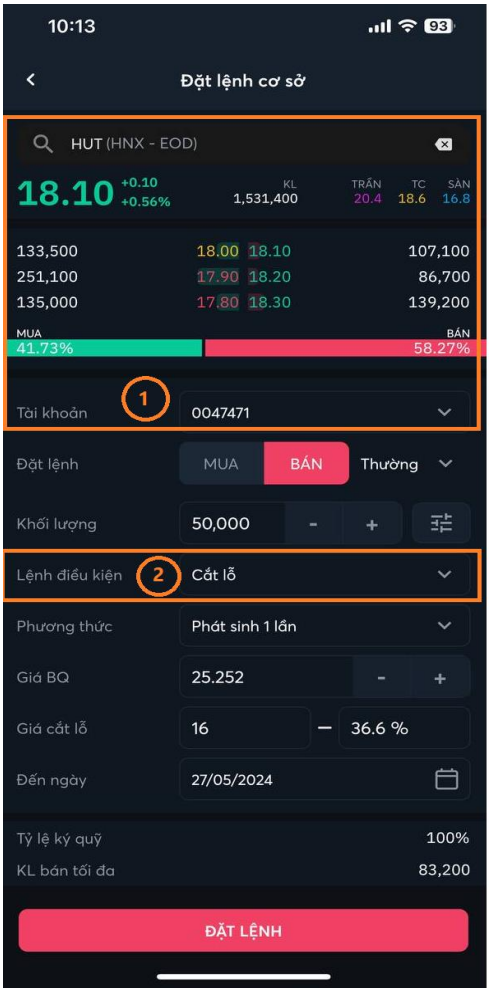

Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh
- Loại lệnh: Chọn Bán
- Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
- Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh cắt lỗ: các thông tin cần nhập cho Lệnh cắt lỗ bao gồm:
- Giá cắt lỗ: nhập giá đặt cắt lỗ mong muốn, lệnh sẽ được kích hoạt khi giá thị trường <= Giá cắt lỗ
- % chênh lệch: % cắt lỗ mong muốn của NĐT, là khoảng % chênh lêch so với giá bình quân mua (Giá đặt = Giá bình quân * (1- % chênh lệch))
- Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần bán
- Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.

Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ **Nguyên tắc kích hoạt Lệnh cắt lỗ vào thị trường:**

- Tài khoản đủ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn và trong khoảng thời gian hiệu lực của lệnh.
- Giá trị chênh lệch: Mức giá mong muốn của NĐT khi đặt lệnh cắt lỗ, khoảng giá so với giá bình quân mua
- Lệnh được kích hoạt nếu:

  +) Giá thị trường <= Giá cắt lỗ hoặc

  +) Giá thị trường <= Giá bình quân * (1 - % chênh lệch)
- Khi giá thị trường đạt điều kiện kích hoạt, hệ thống tự động đẩy lệnh với

  +) Giá đặt = Giá cắt lỗ hoặc
  +) Giá đặt = Giá bình quân * (1 - Tỉ lệ % chênh lệch)

Lưu ý: *Đối với lệnh sàn HSX, bước giá của từng khoảng khác nhau → Giá đặt mua thực sẽ làm tròn lên so với giá đặt (tính toán), Giá đặt bán thực sẽ làm tròn xuống so với giá đặt (tính toán).*

❖ **Ví dụ áp dụng:**

NĐT đã Mua 50.000 cổ phiếu HUT với Giá trung bình (Giá BQ) = 25.252đ/cp (khi nhập tiểu khoản và mã chứng khoán tự động hiển thị giá BQ).

Giá thị trường của HUT đang là 18.100đ/cp, cổ phiếu đang lỗ, tuy nhiên, NĐT xác định nếu giá CP HUT giảm đến mức 16.000đ/ cp thì sẽ bán Cắt lỗ.

NĐT chọn Lệnh Cắt lỗ (mặc định lệnh Bán) và nhập các thông tin về Số tài khoản, mã chứng khoán, khối lượng, giá cắt lỗ là 16.000đ...

Tại thời điểm đặt lệnh điều kiện nếu giá thị trường của HUT đang là 18.000đ -> lệnh cắt lỗ không được kích hoạt do > giá đặt.

Khi giá thị trường của HUT giảm <= 16.000đ -> Lệnh sẽ được kích hoạt đẩy vào thị trường với Lệnh Bán với giá đặt = 16.000đ.

iv. Lệnh đặt trước ngày (TCO)

- Loại lệnh này giúp Quý Nhà đầu tư đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 đến nhiều ngày với số lượng và giá được xác định trước.

❖ **Thao tác đặt Lệnh trước ngày:**

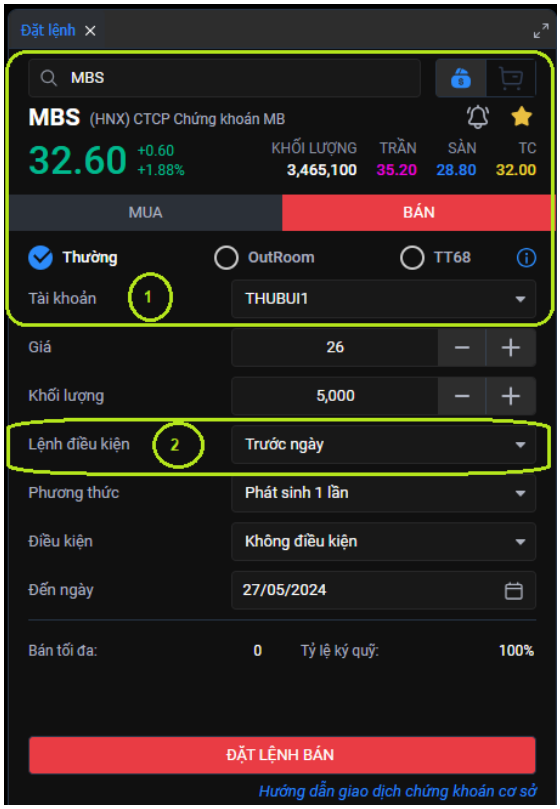

Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh.

Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán.

Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch.

Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh trước ngày: các thông tin cần nhập cho Lệnh điều kiện trước ngày gồm:

Giá: Nhập mức giá mong muốn, chỉ nhập giá LO.

Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.

Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.

Điều kiện: NĐT có thể chọn "Không điều kiện" hoặc điều kiện về "Giá tham chiếu" thỏa mãn mức giá mong muốn. Nếu NĐT chọn điều kiện Giá tham chiếu >= a thì khi mã CK có giá TC thỏa mã điều kiện, sẽ kích hoạt Lệnh trước ngày.

Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ **Nguyên tắc kích hoạt Lệnh trước ngày vào thị trường:**

Lệnh được kích hoạt khi thỏa mãn điều kiện:

- Đặt lệnh trong các phiên: Trước giờ/ ATO/Liên tục/ Nghỉ trưa/ATC
- Thỏa mãn điều kiện lệnh (giá tham chiếu của mã thỏa mãn điều kiện lệnh)
- Tài khoản đủ tiền/ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn

Đối với các lệnh Điều kiện Khớp đủ Khối lượng: Vào các ngày hiệu lực tiếp theo, lệnh được kích hoạt ngay tại phiên trước giờ nếu thỏa mãn thêm các điều kiện sau:

- Lệnh điều kiện còn hiệu lực
- Thỏa mãn điều kiện lệnh (giá tham chiếu của mã thỏa mãn điều kiện lệnh)
- Tài khoản đủ tiền/ chứng khoán
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn

Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua… và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

❖ **Ví dụ áp dụng:**

Quý Nhà đầu tư có nhu cầu Mua mã MBS tại mức giá 26.000đ/ CP trong khi giá thị trường MBS hiện tại là 32.600đ/cp biên độ Trần/Sàn là 35.200/ 28.800 → Giá đặt mong muốn không nằm trong biên độ giá thị trường thì NĐT sẽ chọn đặt Lệnh trước ngày, chọn Phương thức: Khớp đủ khối lượng và Thời gian hiệu lực: một ngày trong tương lai dự kiến lệnh có thể thỏa mãn điều kiện để kích hoạt và khớp toàn bộ.

v. Lệnh tranh mua, tranh bán

- Loại lệnh này giúp Khách hàng có thể đặt lệnh mua bán chứng khoán với khả năng khớp lệnh cao nhất, lệnh sẵn sàng Mua/Bán với bất cứ mức giá nào. Trong thời gian hiệu lực của lệnh, hệ thống sẽ tự động chuyển đổi giá của lệnh đặt giữa các phiên sao cho lệnh đặt của Quý khách luôn có mức giá ưu tiên khớp cao nhất. VD: sàn HOSE, phiên 1, hệ thống tự động cập nhật giá của lệnh thành ATO để ưu tiên khớp, sang phiên 2, hệ thống tự động đổi giá của lệnh thành lệnh mua giá trần, lệnh bán giá sàn, …

❖ **Thao tác đặt Lệnh tranh mua/bán:**

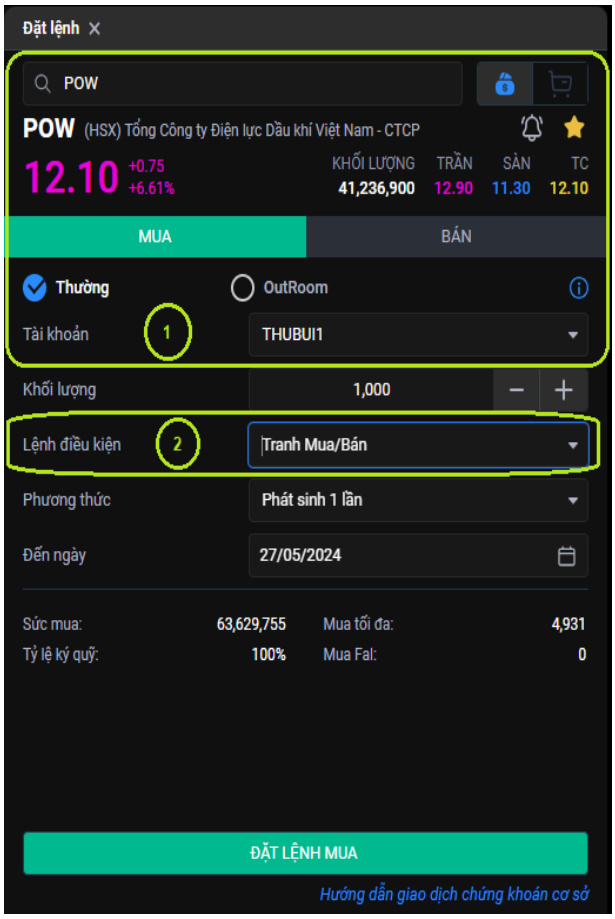

Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh

Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán

Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch

Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh tranh mua/bán: các thông tin cần nhập cho Lệnh tranh mua/bán gồm:

Giá: Không nhập, hệ thống tự động lựa chọn mức giá phù hợp đảm bảo khả năng khớp lệnh cao nhất theo từng phiên đối với các mã giao dịch trên các sàn HSX, HNX, Upcom…

Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.

Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.

Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ **Nguyên tắc kích hoạt Lệnh tranh mua/bán vào thị trường:**

- Tại thời điểm đặt lệnh điều kiện, hệ thống sẽ tự động đẩy lệnh vào hệ thống với giá tương ứng với phiên.
  - Phiên trước giờ, ATO: Đặt lệnh với giá ATO
  - Phiên liên tục, nghỉ trưa: Đặt lệnh LO với giá trần (lệnh Mua)/ giá sàn (lệnh Bán)
  - Phiên ATC: Đặt lệnh với giá ATC
  - Không đẩy lệnh phiên PLO, CLOSED, OUTTIME
- Tại ngày hiệu lực tiếp theo, hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt Mua/Bán còn lại vào sàn với giá ATO.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần/ bán giá sàn.
- Nếu kết thúc ngày, trong khoảng thời gian lệnh vẫn còn hiệu lực, lệnh chưa khớp hết sẽ được kích hoạt lại vào ngày giao dịch tiếp theo và khớp cho đến khi khớp đủ khối lượng đặt.

Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua… và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

❖ **Ví dụ áp dụng:**

Quý Nhà đầu tư có nhu cầu tranh mua/bán một mã chứng khoán không căn giá khớp thì có thể sử dụng Lệnh tranh mua/bán để đảm bảo khả năng khớp lệnh là cao nhất.

Khi mã POW tăng trần, NĐT có nhu cầu mua sẽ đặt Lệnh tranh mua mã POW với Khối lượng mong muốn và nhập ngày hiệu lực. Tài khoản đủ điều kiện về sức mua thì lệnh sẽ được kích hoạt vào thị trường trong phiên giao dịch theo Giá trần nếu là phiên mở cửa/ phiên liên tục, lệnh đặt trong phiên đóng cửa sẽ theo Giá ATC.

vi. Lệnh xu hướng (T Up, T Down)

- Lệnh xu hướng là trợ giúp nhà đầu tư Bán với giá tối ưu nhất vùng đỉnh khi thị trường có xu hướng tăng và Mua với giá tối ưu nhất vùng đáy khi thị trường có xu hướng giảm. Với nguyên lý kích hoạt tự động của Lệnh xu hướng, nhà đầu tư không cần theo dõi diễn biến thị trường mà vẫn có thể **Mua đáy – Bán đỉnh**.

Lưu ý: Lệnh xu hướng là lệnh trượt theo biến động giá của thị trường nên Giá kích hoạt của lệnh có thể sẽ không phải mức giá cố định mà NĐT nhập ban đầu.

❖ **Thao tác đặt Lệnh xu hướng**:

Lệnh xu hướng là loại lệnh có Giá kích hoạt và Giá đặt trượt theo xu hướng biến động giá của thị trường theo nguyên tắc:

- **Giá thị trường (MP_Market Price):** là giá khớp cuối cùng của mã chứng khoán. Đầu ngày khi chưa có giá khớp gần nhất thì giá MP sẽ được xác định là giá tham chiếu.

- **Giá kích hoạt/Giá điều kiện: (Giá TP_Trigger Price):** là giá được sử dụng để so sánh với giá thị trường của cổ phiếu, từ đó xác định điểm kích hoạt của lệnh. Giá được tính bắt đầu khi KH nhập lệnh vào hệ thống, theo giá khớp cuối của mã CK và khoảng dừng đã thiết lập.

  ✓ **Đối với Lệnh Mua**: Mua khi giá thị trường biến động Tăng liên tục qua một khoảng giá nhất định, nếu giá thị trường giảm thì Giá kích hoạt cũng tự động Giảm theo.

  Giá kích hoạt (TP) = MP + Khoảng dừng theo giá trị

  Tại mỗi thời điểm, nếu thị trường khớp với giá thỏa mãn giá >= Giá kích hoạt thì lệnh được kích hoạt.

  ✓ **Đối với Lệnh Bán**: Bán khi giá thị trường biến động Giảm liên tục qua một khoảng giá nhất định. nếu giá thị trường tăng thì Giá kích hoạt cũng tự động tăng theo.

  Giá kích hoạt (TP) = MP - Khoảng dừng theo giá trị

  Tại mỗi thời điểm, nếu thị trường khớp với giá thỏa mãn giá =< Giá kích hoạt thì lệnh được kích hoạt

- **Giá đặt lệnh: (OP_Oder Price):** là giá của lệnh thật được phát sinh vào sàn khi lệnh thỏa mãn điều kiện về lệnh đặt.

Nhà đầu tư đặt lệnh xu hướng theo hướng dẫn dưới đây:

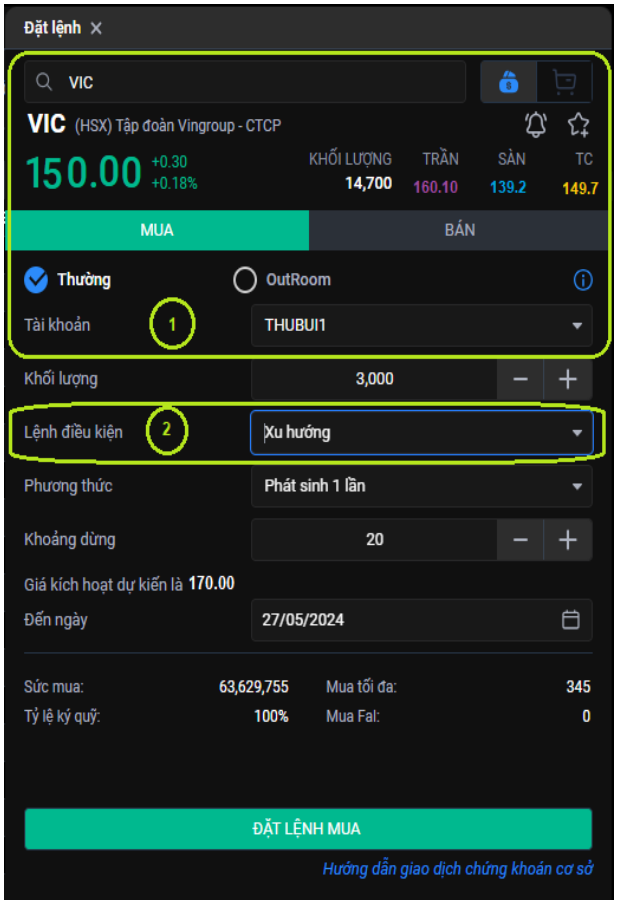

Thông tin chung cần nhập khi đặt lệnh

- Mã chứng khoán: nhập mã chứng khoán cần mua/bán vào ô Tìm kiếm mã trên màn hình đặt lệnh
- Loại lệnh: Chọn Mua hay Bán
- Tài khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
- Sau đó tick vào ô Lệnh điều kiện và chọn Lệnh xu hướng: các thông tin cần nhập cho Lệnh điều kiện xu hướng gồm:
- Giá: Không nhập, hệ thống tự động tính toán Giá đặt/ Giá điều kiện (kích hoạt) dựa trên thông tin Giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh, Khoảng dừng.
- Khối lượng: nhập khối lượng chứng khoán cần mua/bán.
- Phương thức: chọn phương thức kích hoạt và duy trì hiệu lực của Lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần hoặc Khớp đủ khối lượng đã đặt.
- Khoảng dừng: chênh lệch giữa giá thị trường và Giá điều kiện/Giá kích hoạt, KH nhập vào theo giá trị,

căn cứ khoảng dừng và Giá thị trường sẽ xác định được Giá kích hoạt theo diễn biến giá của CP. Khoảng dừng theo giá trị: là việc KH thiết lập giá mua/bán điều kiện cao/thấp hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.

- Giá kích hoạt dự kiến thay đổi theo giá thị trường

  Mua = Giá thị trường + Khoảng dừng

  Bán = Giá thị trường – Khoảng dừng

- Đến ngày: nhập ngày hiệu lực của lệnh không nhỏ hơn ngày hiện tại, sau ngày hiệu lực thì lệnh sẽ hết hiệu lực.

❖ **Nguyên tắc kích hoạt Lệnh xu hướng vào thị trường:**

Sau khi đặt lệnh thành công. Hệ thống nhận được tín hiệu giá khớp lệnh, tính toán giá kích hoạt tương ứng

MUA: TP = MP + Khoảng dừng

BÁN: TP = MP - Khoảng dừng

=> **Lệnh được kích hoạt khi thỏa mãn điều kiện:**

- Giá kích hoạt:
  - **MUA:** Giá MP >= Giá TP
  - **BÁN:** Giá MP <= Giá TP
- Giá đặt nằm trong khoảng trần sàn.

Lưu ý: tại thời điểm kích hoạt, tài khoản phải đảm bảo số dư tiền/ chứng khoán, sức mua … và các điều kiện khác như đối với đặt lệnh thông thường.

❖ **Ví dụ áp dụng:**

- Hiện tại cổ phiếu VIC đang giao dịch ở mức giá 150.000đ/cp và NĐT dự đoán mã VIC có thể biến động tăng giá trong một khoảng cố định sẽ breakout khỏi vùng hỗ trợ đó để tăng mạnh, Quý Nhà đầu tư sẽ đặt lệnh xu hướng Mua với khoảng dừng - vùng biến động giá dự đoán (phần chênh lệch giữa giá kích hoạt so với giá thị trường hiện tại) là 20.000đ.

Hệ thống sẽ ghi nhận thông tin lệnh đặt tại thời điểm NĐT đặt lệnh điều kiện xu hướng như hình ảnh dưới đây, đồng thời nếu giá CP VIC khớp tại các mức giá biến động tăng giảm thì Giá điều kiện/kích hoạt cũng thay đổi như bảng dưới:

Ví dụ 1 (Lệnh mua xu hướng): Đặt lệnh mua xu hướng với khoảng dừng tuyệt đối là 20. Diễn biến thị trường như đồ thị bên dưới:

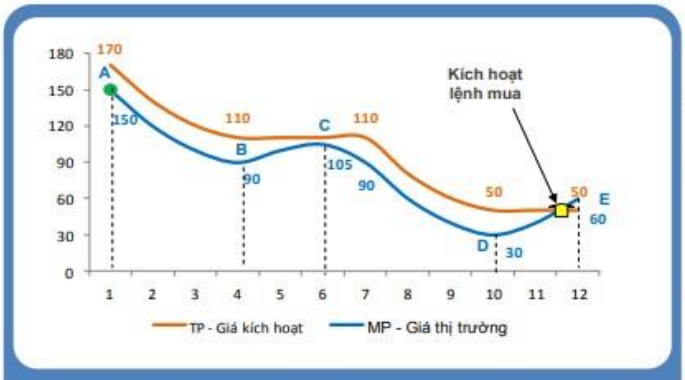

Điểm	A			B		C				D		E
MP	150	120	100	90	100	105	90	60	40	30	40	60
TP	170	140	120	110	110	110	110	80	60	50	50	50

- Tại A: Mức MP_A = 150 => $TP_A = MP_A$ + khoảng dừng = 150 + 20 = 170
- Tại B: Thị trường giảm => MP_B và TP_B giảm tương ứng $TP_B = MP_B$ + 20 = 90 + 20 = 110
- Tại C: Thị trường tăng => TP_C không đổi = 110
  $MP_C < TP_C$: Chưa thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
- Tại D: Thị trường giảm => MP_D và TP_D giảm tương ứng $TP_D = MP_D$ + 20 = 30 + 20 = 50
- Tại E: Thị trường tăng => TP_E không đổi = 50
  $MP_E > TP_E$: Thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
  Lệnh được đặt vào sàn với giá đặt lệnh
  $OP_E = MP_E$ = 60

- Hiện tại CP VIC đang giao dịch ở mức giá 150.000đ/cp và dự đoán mã VIC có thể điều chỉnh giảm giá trong một khoảng cố định nếu giảm vượt khoảng dừng đó sẽ tiếp tục giảm, Quý Nhà đầu tư sẽ đặt lệnh xu hướng Bán với khoảng dừng - vùng biến động giá dự đoán (phần chênh lệch giữa giá kích hoạt so với giá thị trường hiện tại) là 30.000đ.

Hệ thống sẽ ghi nhận thông tin lệnh đặt tại thời điểm NĐT đặt lệnh điều kiện xu hướng như hình ảnh dưới đây, đồng thời nếu giá cổ phiếu VIC khớp tại các mức giá biến động tăng giảm thì Giá điều kiện/kích hoạt cũng thay đổi như bảng dưới

Ví dụ 2 (Lệnh bán xu hướng): Đặt lệnh Bán xu hướng với khoảng dừng Giá trị tuyệt đối là 30. Diễn biến thị trường như đồ thị bên dưới:

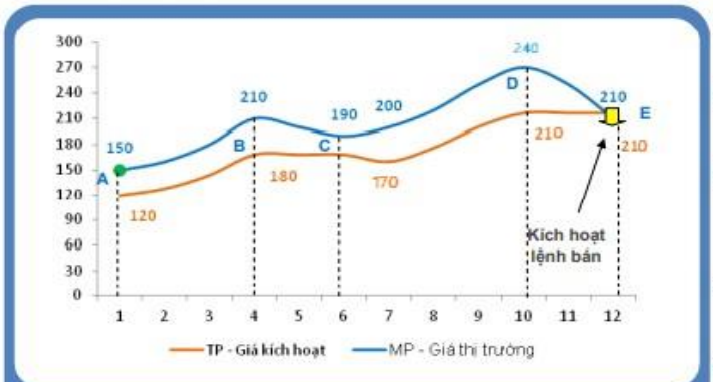

Điểm	A			B	C			D	E
MP	150	160	180	210	190	200	220	240	210
TP	120	130	150	180	180	170	190	210	210

- Tại A: Mức MP_A = 150 => $TP_A = MP_A$ - khoảng dừng = 120
- Tại B: Thị trường tăng=> MP_B và TP_B tăng tương ứng $TP_B = MP_B$ - khoảng dừng = 180
- Tại C: Thị trường giảm => TP_C không đổi = 180
  $MP_C > TP_C$: Chưa thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
- Tại D: Thị trường tăng => MP_D và TP_D tăng tương ứng $TP_D = MP_D$ - khoảng dừng = 210
- Tại E: Thị trường giảm => TP_E không đổi = 210
  $MP_E > TP_E$: Thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
  Lệnh được đặt vào sàn với giá đặt lệnh
  $OP_E = MP_E$ = 210

- **Tra cứu thông tin lệnh điều kiện**

  Nhà đầu tư sau khi đặt lệnh điều kiện, có thể chỉnh sửa lệnh theo màn hình dưới đây:

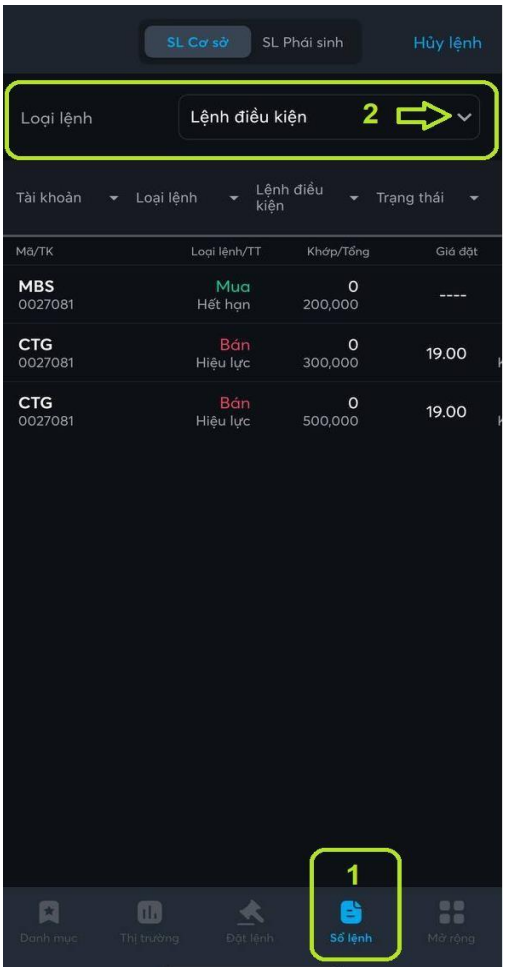

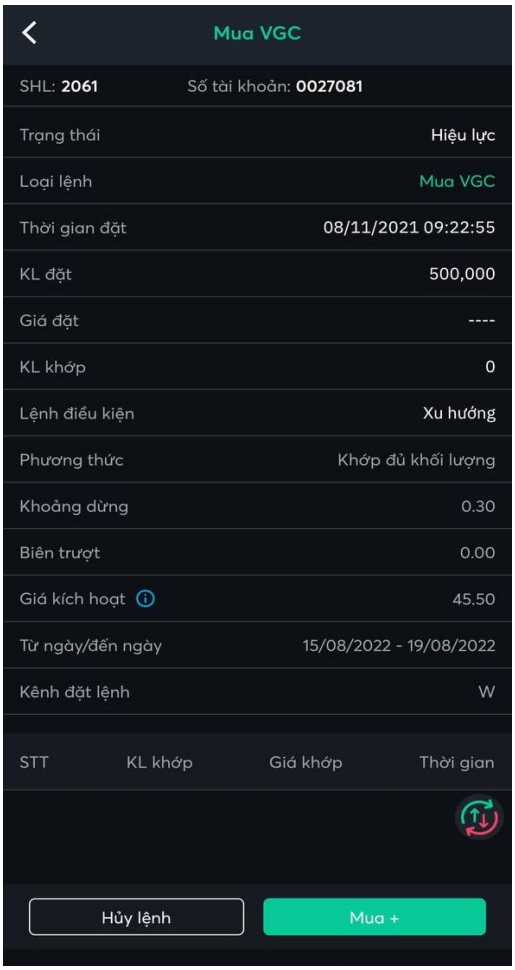

1.3. Sổ lệnh trong ngày

- Mục đích: Hiển thị tất cả các lệnh cơ sở KH đã đặt trong ngày trên tab

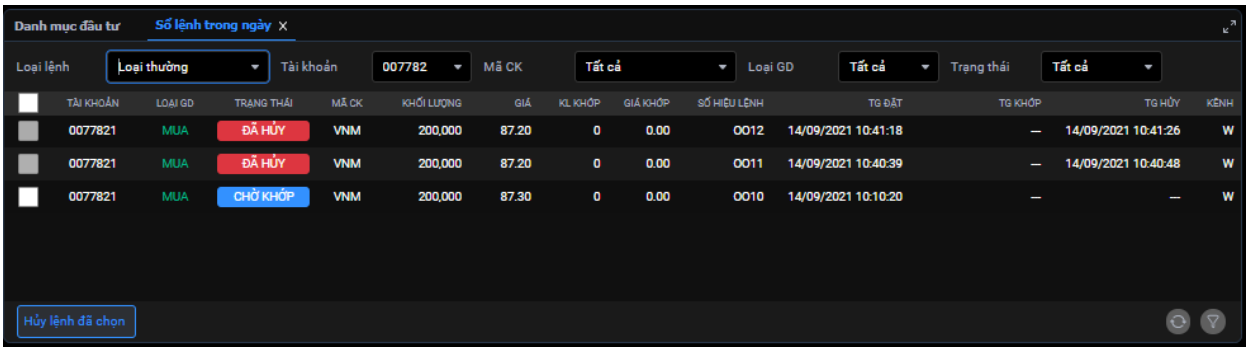

- **Sửa lệnh**
  - Cho phép KH sửa lệnh theo quy định của sàn giao dịch
  - Các bước thực hiện:

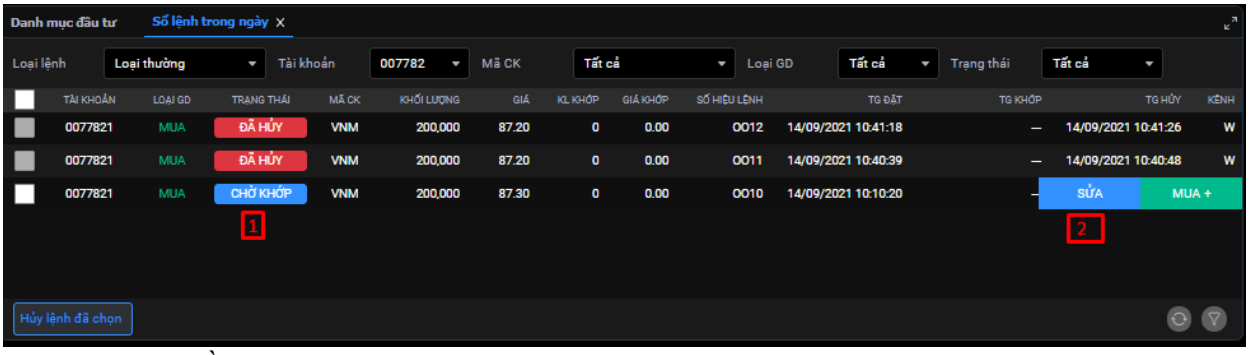

(1) Chọn lệnh cần sửa với các lệnh trạng thái: chờ khớp

(2) Chọn nút "Sửa" => hiển thị màn hình "Sửa lệnh" gồm sửa:

- Giá đặt
- Khối lượng đặt

(3) KH nhập vào Giá mới, Khối lượng mới

- Nhấn "Xác nhận" => sửa lệnh thành công
- Nhấn "Hủy" => Lệnh giữ nguyên giá và khối lượng cũ

➢ **Hủy lệnh**

○ Cho phép KH hủy lệnh theo quy định của sàn giao dịch

○ Có thể hủy 1 hoặc nhiều lệnh

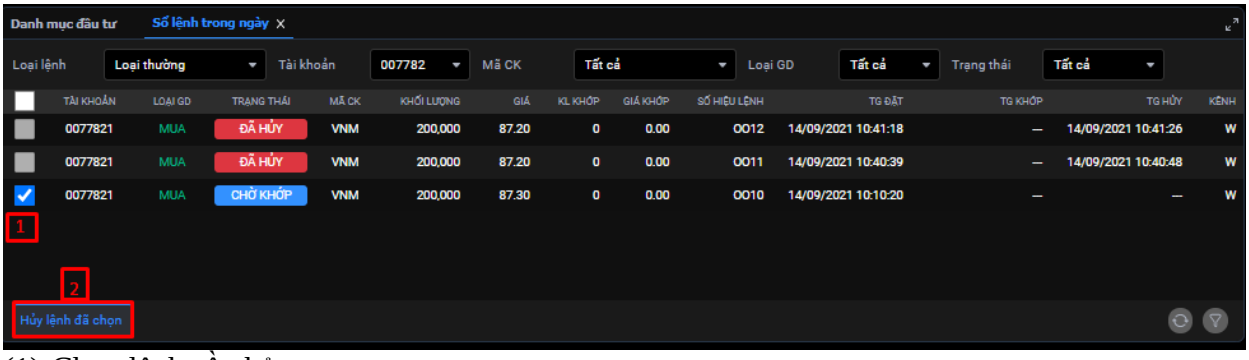

(1) Chọn lệnh cần hủy

(2) Nhấn hủy lệnh đã chọn => hiển thị màn hình xác nhận hủy

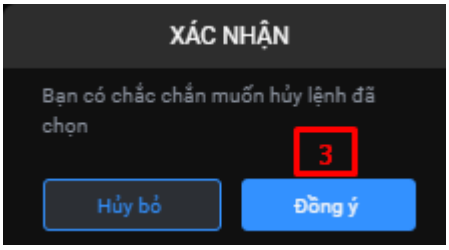

(3) Nhấn "Đồng ý" => hủy lệnh thành công

Nhấn "Hủy" => Lệnh giữ nguyên trạng thái cũ

1.4. Danh mục đầu tư

- Mục đích: Quản lý danh mục chứng khoán sở hữu của nhà đầu tư, tổng hợp tình hình lãi lỗ của mã chứng khoán/ tài khoản

Danh mục đầu tư × Sổ lệnh trong ngày

Tài khoản 0077821

TÀI KHOẢN	MÃ CK	LOẠI	TỔNG	KHẢ DỤNG	CHỜ NHẬN	QUYỀN CHỜ VỀ	GIÁ TB (VNĐ)	GIÁ HIỆN TẠI	GIÁ TRỊ MUA	GIÁ TRỊ HIỆN TẠI	TỈ TRỌNG (%)	LÃI/LỖ	% LÃI/LỖ
0077821	ACB	Normal	3,800	3,800	0	0	30,743	32,000	116,823,400	121,600,000	0.1	4,776,600	4.09%
0077821	AGR	OutR	100	100	0	0	13,065	17,200	1,306,500	1,720,000	0.0	413,500	31.65%
0077821	ATG	49	10,008	10,008	0	0	10,000	1,700	100,080,000	17,013,600	0.0	-83,066,400	-83.00%
0077821	BID	OutR	306,000	306,000	0	0	10,850	39,300	3,320,100,000	12,025,800,000	13.1	8,705,700,000	262.21%
0077821	CEO	OutR	2,500	2,500	0	0	8,148	8,500	20,370,000	21,250,000	0.0	880,000	4.32%
0077821	CHPG2020	Normal	1,000	1,000	0	0	44,114	43,990	44,114,000	43,990,000	0.0	-124,000	-0.28%
		TỔNG CỘNG	3,125,376	3,125,376					61,139,086,170	91,545,198,200		30,406,112,030	49.73%

Trong đó:

- Tổng: Tổng khối lượng CK bao gồm: chứng khoán hiện có, chứng khoán mua chờ về
- Khả dụng: Khối lượng CK đã về tài khoản
- Chờ nhận: Chứng khoán mua chờ về
- Quyền chờ về: Khối lượng CK được nhận từ thực hiện quyền của mã chứng khoán
- Giá TB: Giá vốn trung bình mua của mã.
- Giá trị mua: Tính trên khối lượng và giá trung bình của mã
- Giá hiện tại: Giá hiện tại của mã chứng khoán
- Giá trị hiện tại: Tính trên Tổng khối lượng và Giá hiện tại của mã
- Tỷ trọng: Là tỷ trọng của mã trong danh mục, giá trị hiện tại/ tổng giá trị hiện tại của toàn danh mục
- Lãi/lỗ = (Giá hiện tại – Giá TB) * KL tổng
- % Lãi/ lỗ = Lãi lỗ/Giá trị mua * 100

1.5. Bảng giá

- Mục đích: Hiển thị top giá dư mua, dư bán tương ứng với mã chứng khoán nhập trên màn hình đặt lệnh. Hỗ trợ NĐT đưa ra giá đặt phù hợp

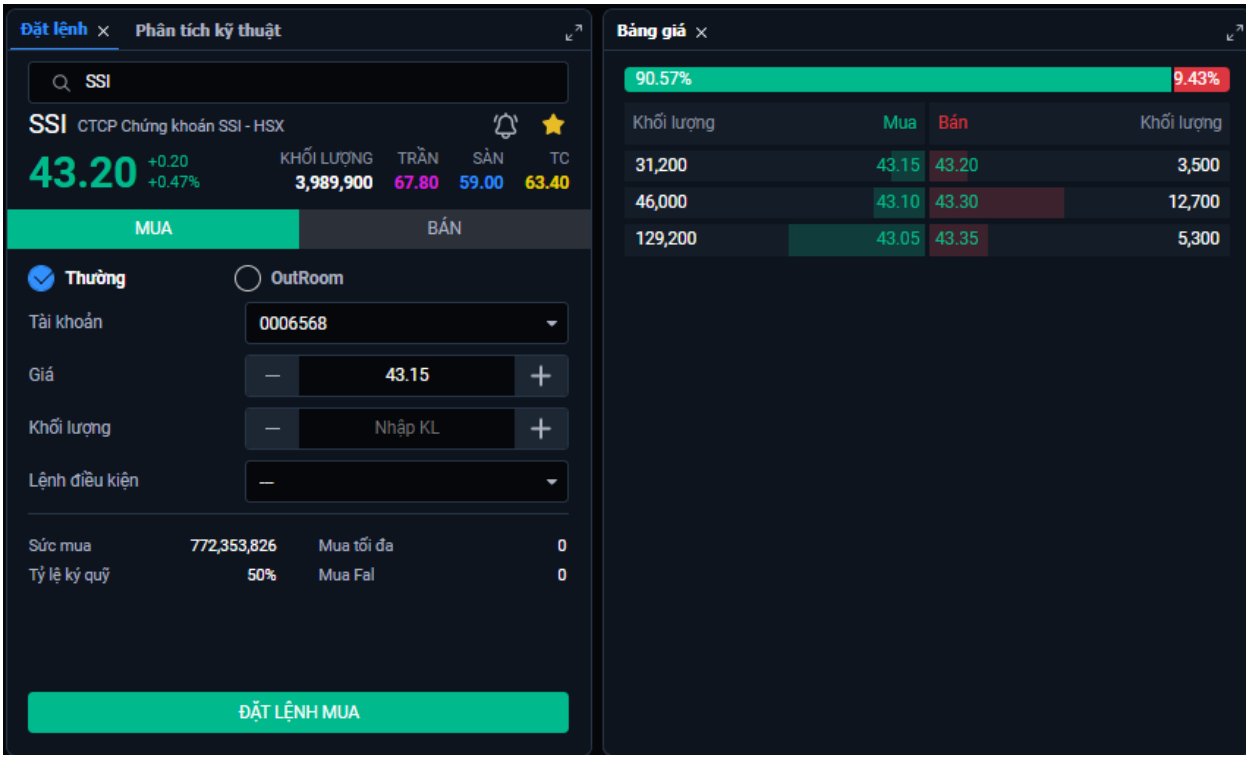

1.6. Phân tích kỹ thuật

❖ Mục đích: Cung cấp đồ thị hiển thị diễn biến giá trong ngày của mã chứng khoán đã nhập trên màn hình Đặt lệnh

1.7. Khối lượng và thời gian

❖ Mục đích: Tổng hợp lịch sử khớp lệnh trong ngày

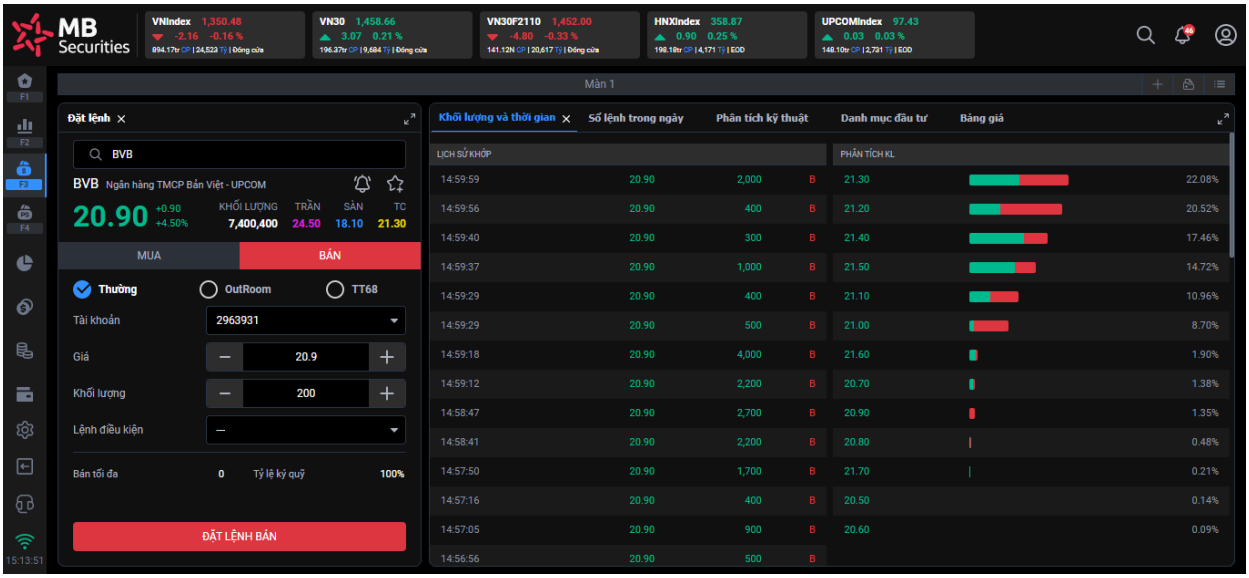

1.8. Danh sách theo dõi

❖ Mục đích: Bảng giá thu nhỏ, chỉ hiển thị các mã trong danh mục theo dõi

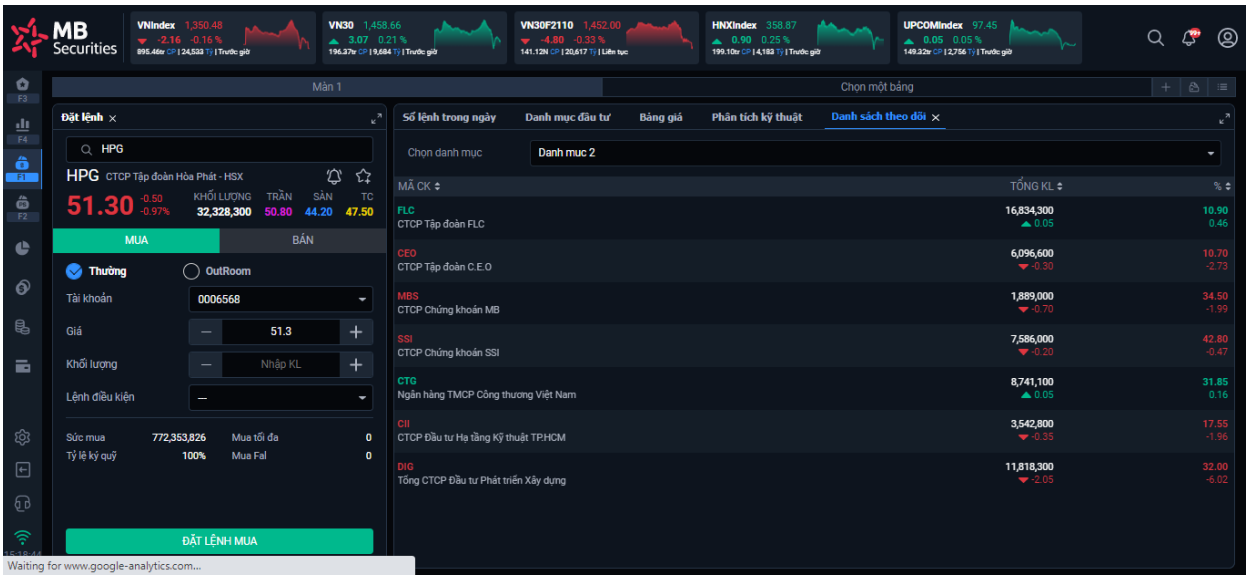

2. Lệnh phái sinh

2.1. Đặt lệnh

- Mục đích: Đặt lệnh mua bán chứng khoán phái sinh
- Đường dẫn: Người dùng mở menu lệnh phái sinh => hiển thị màn hình đặt

➢ Các bước thực hiện:

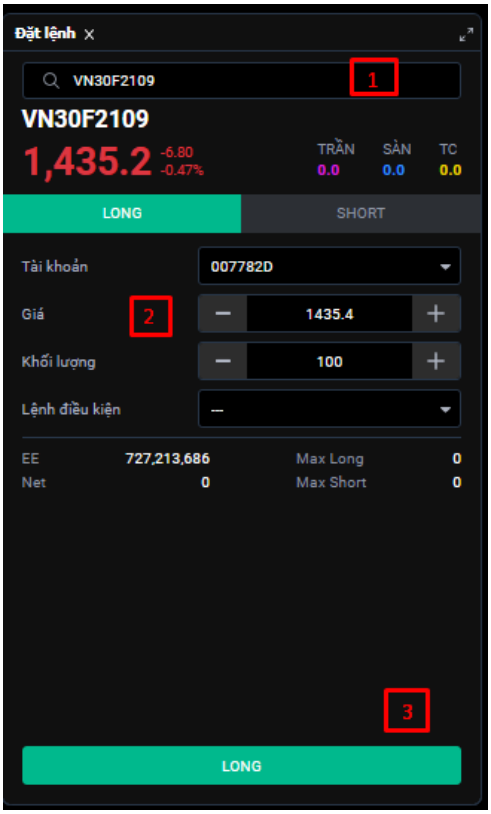

(1) Nhập vào Mã chứng khoán
Sau khi nhập vào Mã chứng khoán phần mềm sẽ hiển thị các thông tin tương ứng của mã:

- Phiên
- Giá khớp hiện tại/Tăng giảm của mã
- Giá Trần/Sàn/Tham chiếu
- Bảng giá 3 giá mua/bán tốt nhất

(2) Nhập/chọn:

- Tài khoản
- Giá
- Khối lượng
- Lệnh điều kiện (không chọn là lệnh thường). Nếu chọn đặt lệnh điều kiện người dùng cần nhập giá điều kiện

(3) Nhấn nút LONG/ SHORT
⇨ Thông tin hợp lệ, phần mềm hiển thị form Xác nhận lệnh
(4) Trên màn hình xác nhận => Người dùng kiểm tra lại thông tin đặt lệnh và nhấn nút Xác nhận

2.2. Đặt lệnh điều kiện

- Lệnh điều kiện: là loại lệnh khi đặt có kèm điều kiện. Sau khi Quý khách hàng hoàn thành thao tác đặt lệnh, lệnh ở trạng thái chờ kích hoạt.
- Lệnh chỉ được kích hoạt và đẩy vào sàn khi đạt điều kiện đã đặt ra.
- Tùy vào mục đích sử dụng, Quý khách hàng có thể dùng lệnh điều kiện để đặt lệnh mở vị thế mới hoặc đóng vị thế cũ khi thị trường đạt điều kiện mong muốn

- Các loại lệnh điều kiện:
  + UP/ T-UP
  + DOWN/ T-DOWN
  + OCO
  + Bull&Bear

- **Lệnh UP**

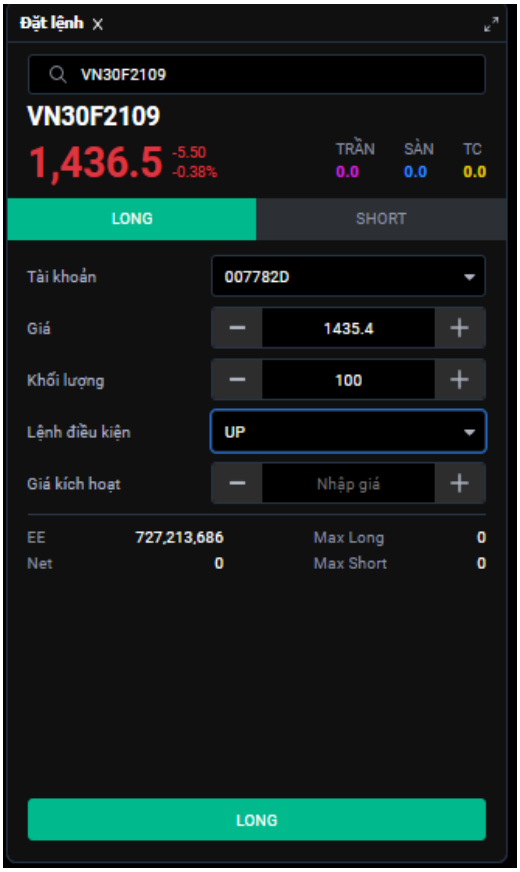

Ghi chú:

- Giá kích hoạt > Giá thị trường
- Giá thị trường tăng bằng hoặc vượt giá điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đặt vào sàn theo mức giá đặt

- **Lệnh DOWN**

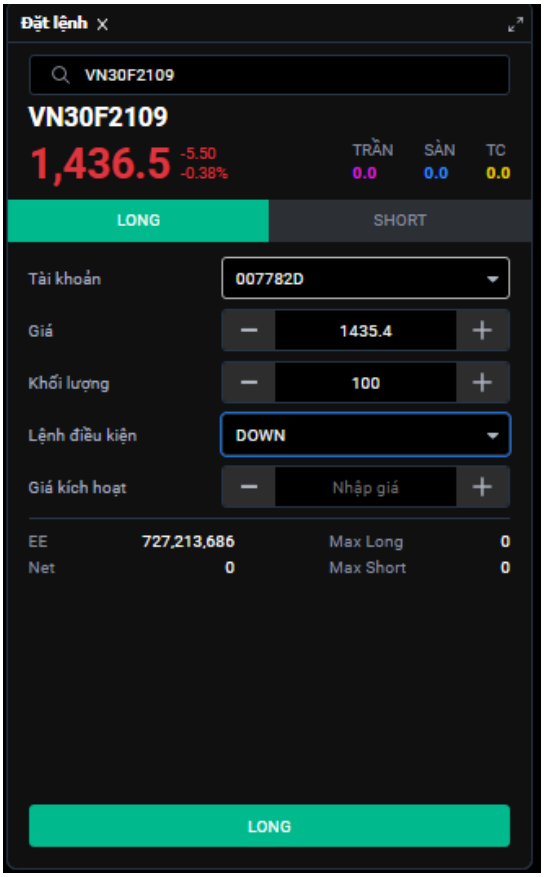

Ghi chú:

- Giá kích hoạt < Giá thị trường
- Khi giá thị trường giảm bằng hoặc dưới giá điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch theo mức giá đặt

- **Lệnh TUP**

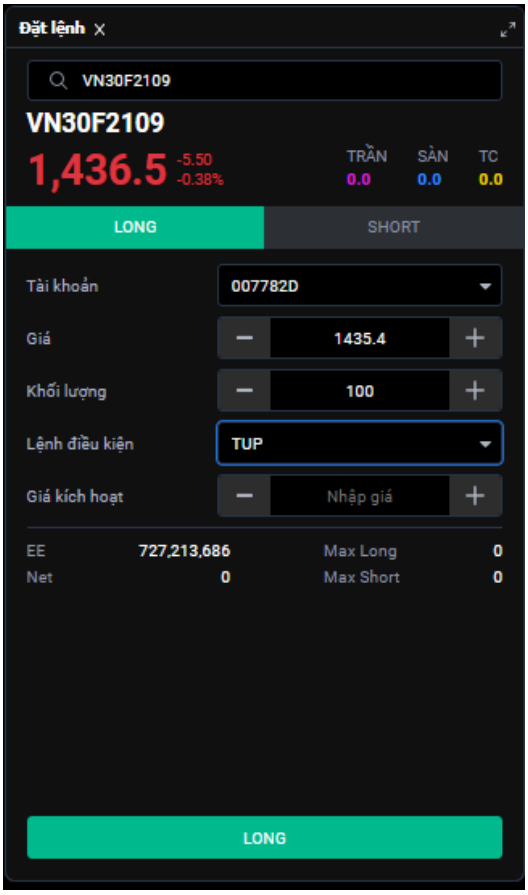

Ghi chú:

- Giá kích hoạt > Giá thị trường
- Là lệnh Mua với giá mua được tự động điều chỉnh trượt xuống bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng giảm, giá kích hoạt được điều chỉnh xuống một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường tạo đáy kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.
- Trong xu thế thị trường giảm, lệnh T Up sẽ giúp nhà đầu tư đặt lệnh vị thế MUA tại mức giá tốt nhất.

- **Lệnh TDOWN**

Ghi chú:

- Giá kích hoạt < Giá thị trường
- Là lệnh Bán với giá bán được tự động điều chỉnh trượt lên bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng tăng, giá kích hoạt được điều chỉnh tăng một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường đạt đỉnh kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.
- Trong xu thế thị trường tăng, lệnh T.Down sẽ giúp nhà đầu tư đặt lệnh vị thế BÁN tại mức giá tốt nhất.

- **Lệnh BULL & BEAR**

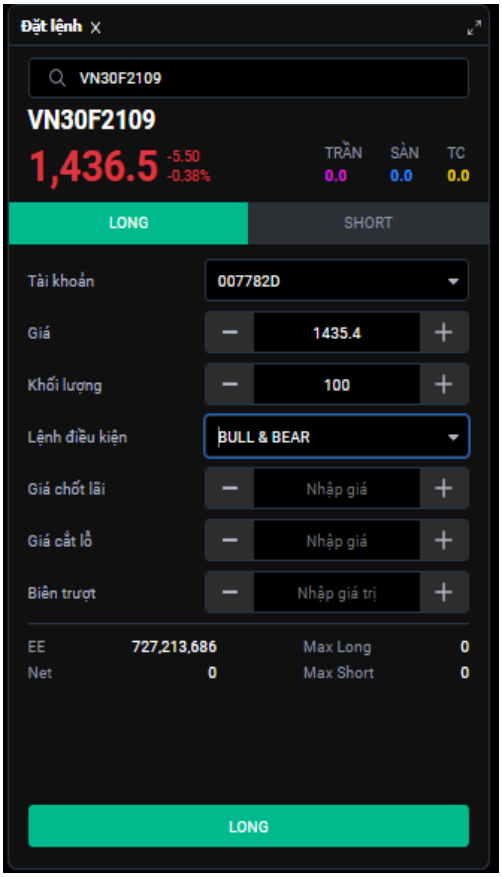

Lệnh Bull & Bear là tổ hợp 3 lệnh:

- Lệnh đặt mới, mở vị thế Long/Short
- Lệnh điều kiện chốt lãi
- Điều kiện cắt lỗ

NĐT đặt lệnh, hệ thống gửi 1 lệnh mở vị thế với giá đặt. Nếu lệnh gốc khớp, tự động sinh ra lệnh OCO đóng vị thế vừa khớp với giá đặt là Giá chốt lãi, kèm điều kiện giá cắt lỗ.

Khi thị trường tăng/ giảm, giá khớp thị trường chạm đến các mức:

- Giá chốt lãi: lệnh OCO khớp, không còn kích hoạt điều kiện cắt lỗ
- Giá cắt lỗ: kích hoạt lệnh đóng với giá sửa thành giá (cắt lỗ +/- biên trượt).

- **Lệnh OCO**

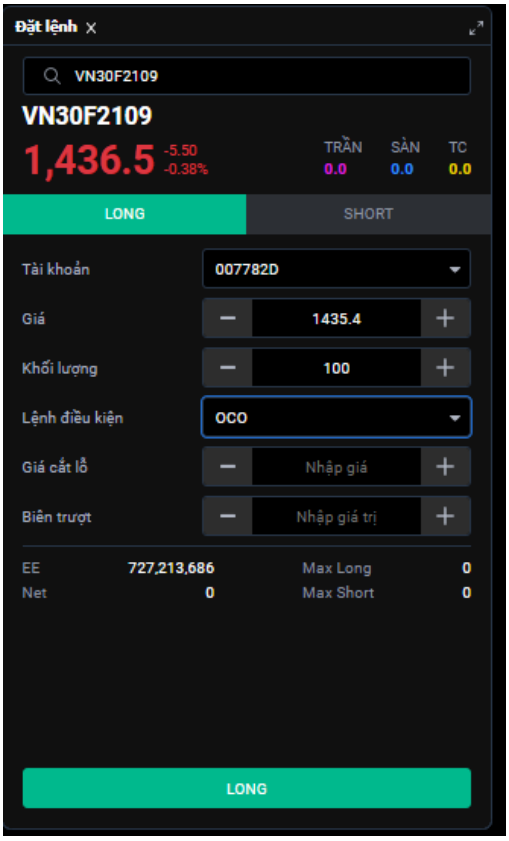

- Lệnh OCO được sử dụng với mục đích đóng vị thế đang mở. Là kết hợp của 2 lệnh: Lệnh đóng vị thế đang có với mức giá chốt lãi kèm điều kiện cắt lỗ.
- Trường hợp Giá thị trường chạm ngưỡng cắt lỗ lệnh thì sẽ kích hoạt lệnh đóng với giá sửa thành giá (cắt lỗ +/- biên trượt).

Ghi chú: Điều kiện khi đặt lệnh OCO

- LONG:

+ Giá cắt lỗ > Giá thị trường

+ Giá cắt lỗ khác Giá đặt. Không được đặt các loại giá ATO/ATC/MOK/MAK/MTL

- SHORT:

+ Giá cắt lỗ < Giá thị trường

+ Giá cắt lỗ khác giá đặt. Không được đặt các loại giá ATO/ATC/MOK/MAK/MTL

2.3. Sổ lệnh trong ngày

- Mục đích: Hiển thị tất cả các lệnh phái sinh KH đã đặt trong ngày
- Danh sách sổ lệnh

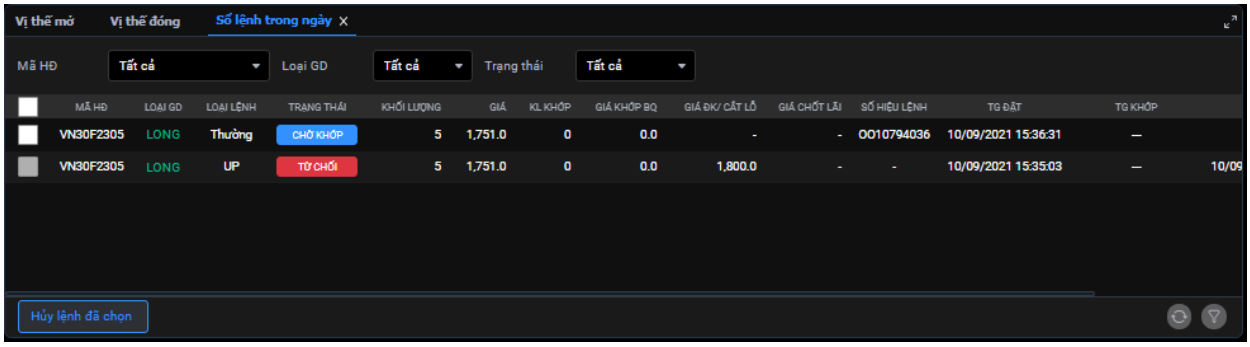

➢ **Sửa lệnh**

- Cho phép KH sửa lệnh theo quy định của sàn giao dịch
- Các bước thực hiện:

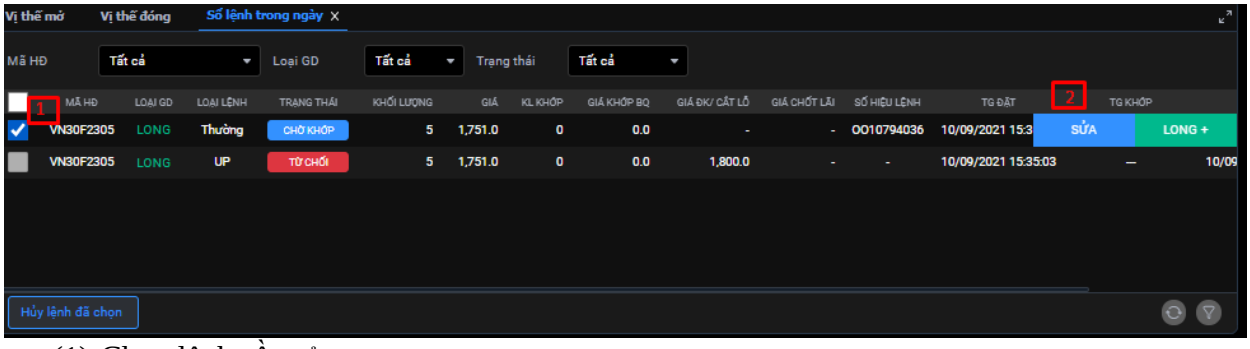

(1) Chọn lệnh cần sửa

(2) Chọn nút sửa => hiển thị màn hình sửa lệnh gồm sửa giá đặt và khối lượng đặt

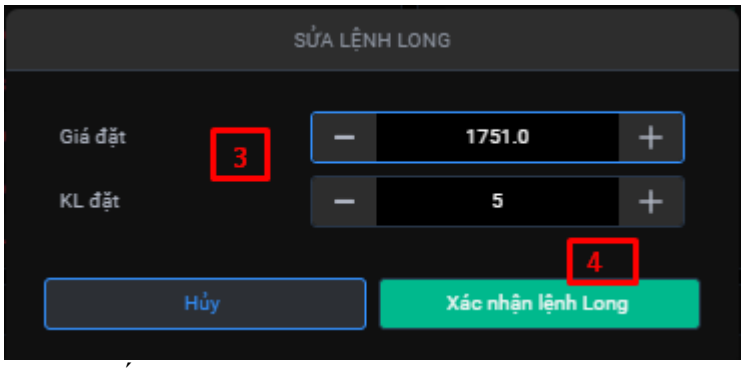

(3) Nhập Giá đặt khối lượng mới

(4) Nhấn "Xác nhận" để gửi thông tin sửa lệnh

- Nhấn "Hủy" => Giao dịch giữ nguyên giá và khối lượng cũ

➢ **Hủy lệnh**

- Cho phép KH hủy lệnh theo quy định của sàn giao dịch
- Có thể hủy 1 hoặc nhiều lệnh

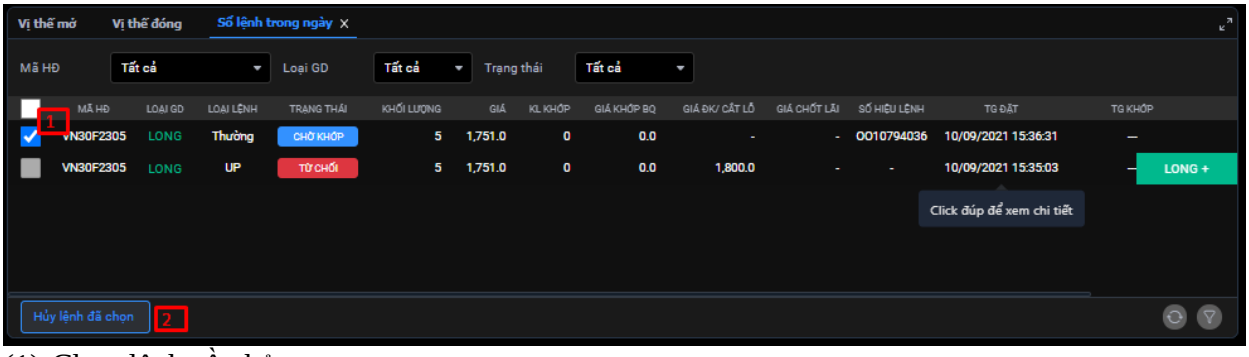

(1) Chọn lệnh cần hủy

(2) Nhấn Hủy lệnh đã chọn => hiển thị màn hình xác nhận hủy lệnh

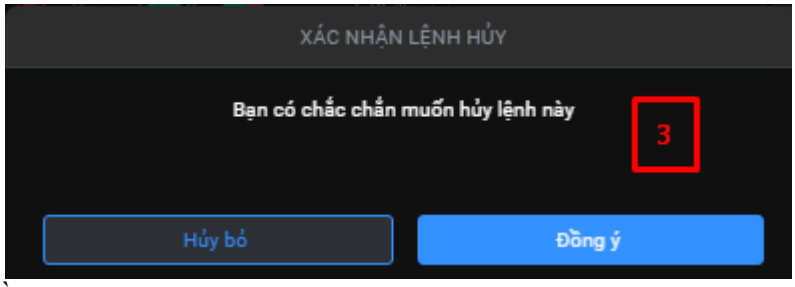

(3) Nhấn chọn "Đồng ý" => thực hiện hủy lệnh được gửi lên Sàn

Nhấn chọn "Hủy bỏ" => hủy bỏ thao tác hủy lệnh

2.4. Bảng giá

❖ Mục đích: Hiển thị top giá dư mua, dư bán tương ứng với mã chứng khoán nhập trên màn hình đặt lệnh. Hỗ trợ NĐT đưa ra giá đặt phù hợp.

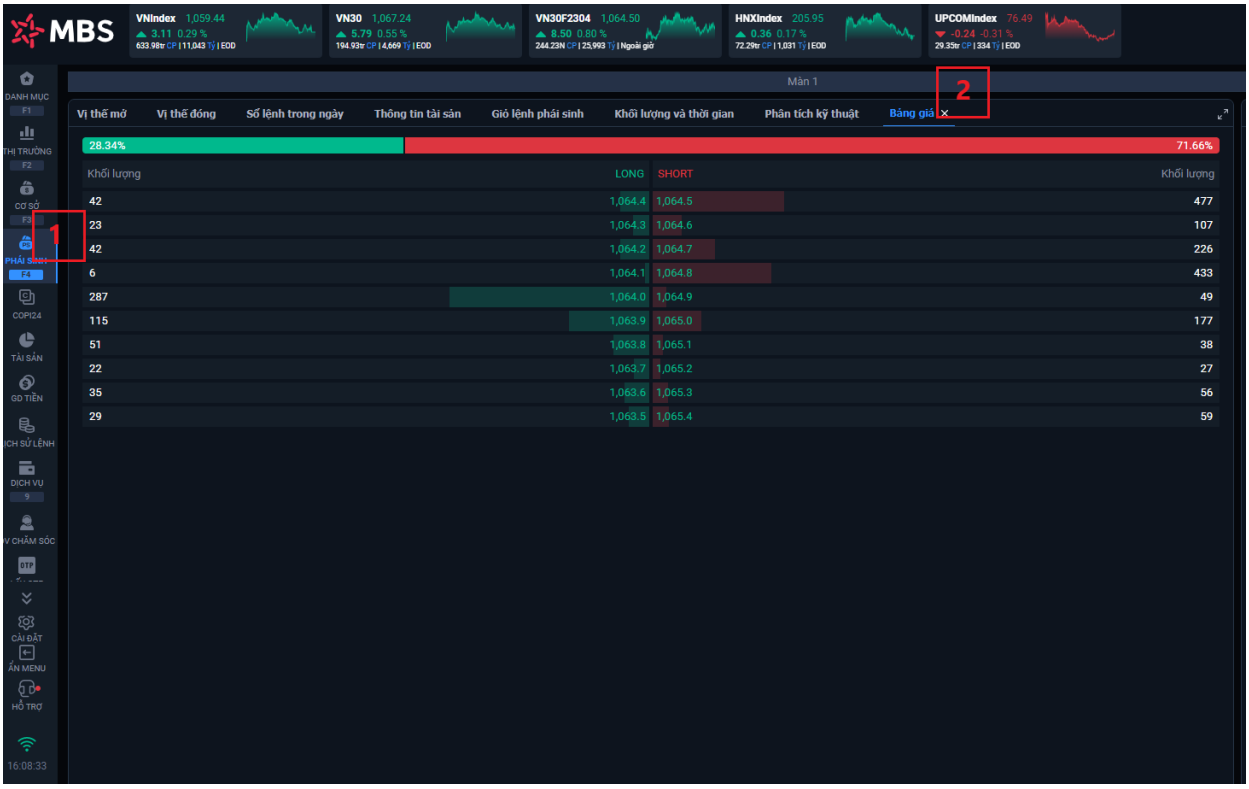

2.5. Phân tích kỹ thuật

❖ Mục đích: Cung cấp đồ thị hiển thị diễn biến giá trong ngày của mã chứng khoán đã nhập trên màn hình Đặt lệnh

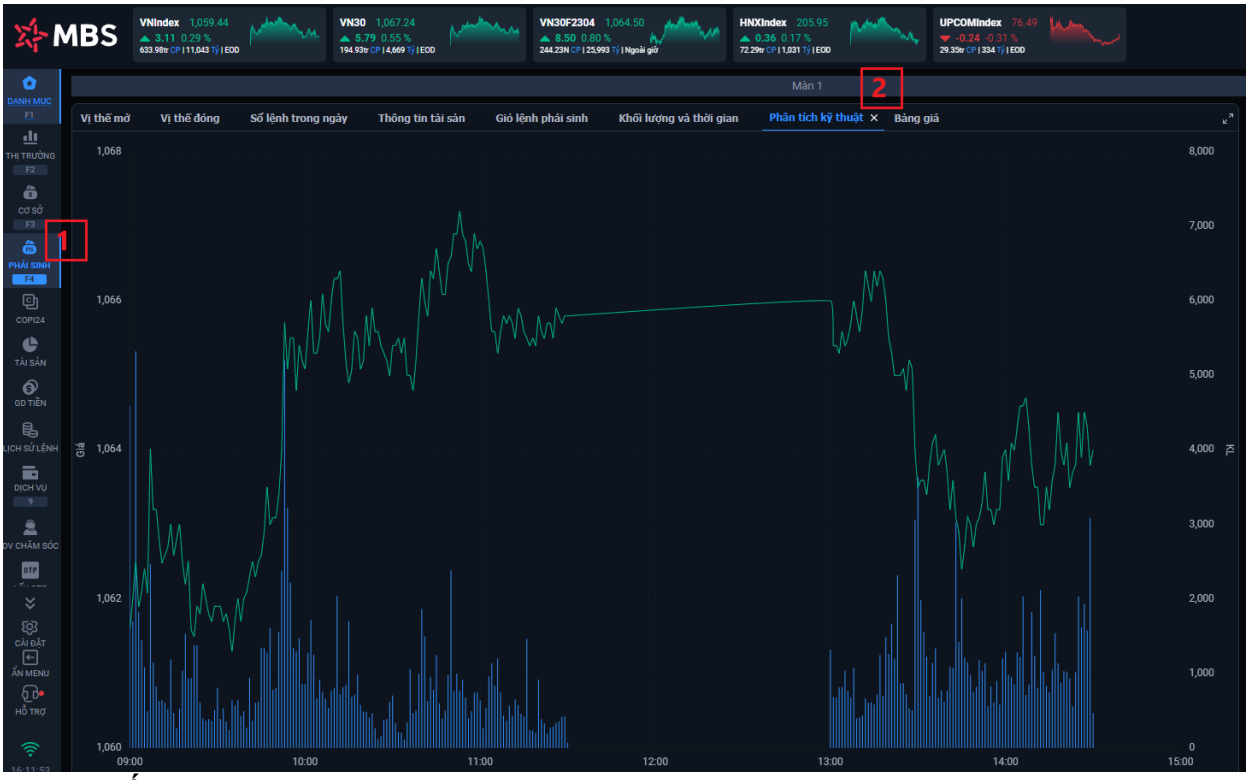

2.6. Khối lượng và thời gian

❖ Mục đích: Tổng hợp lịch sử khớp lệnh trong ngày

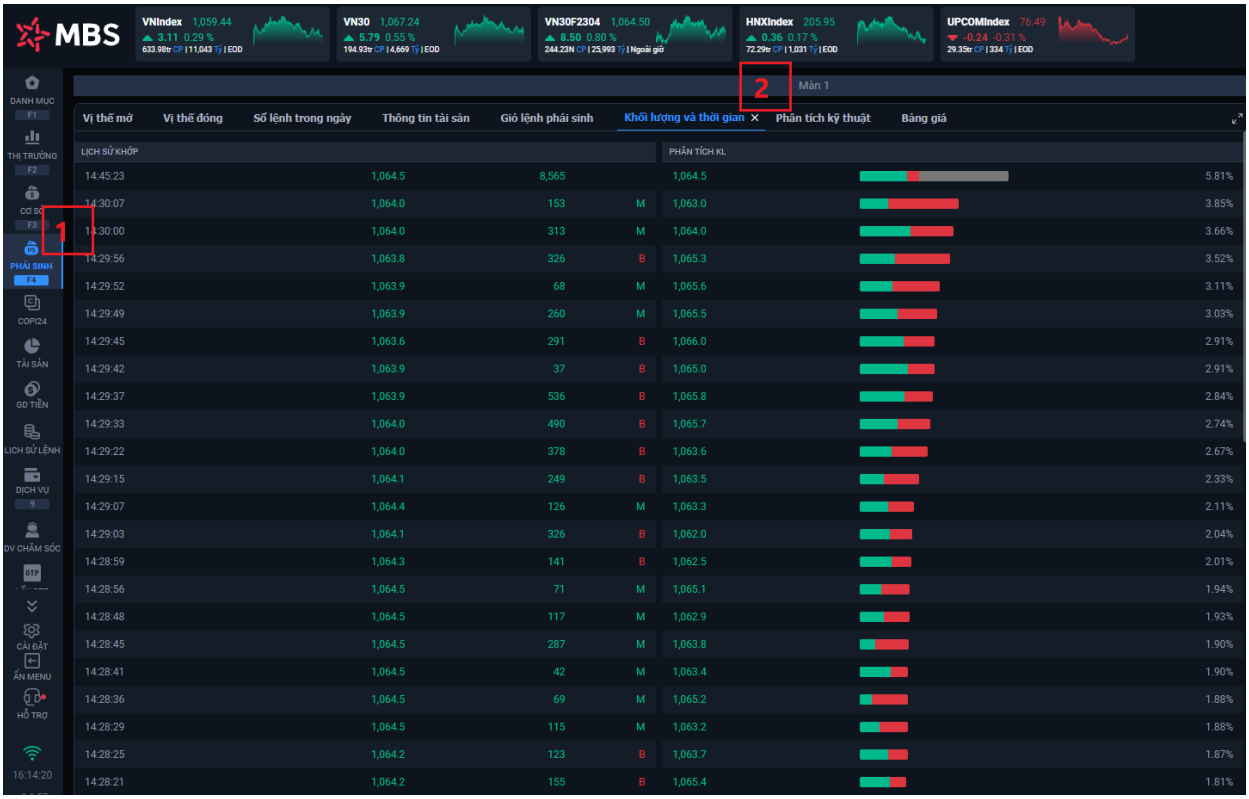

2.7. Vị thế mở

❖ Mục đích: Tổng hợp vị thế mở, cập nhật realtime lãi lỗ vị thế mở

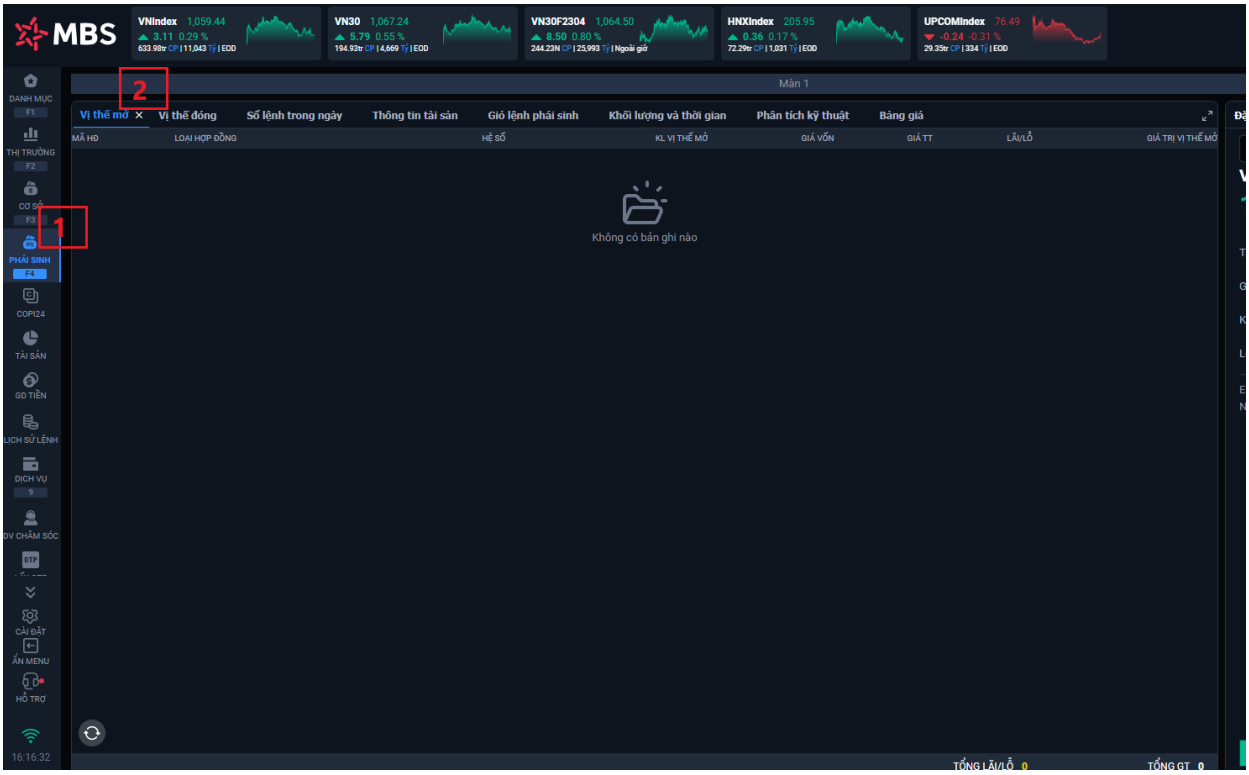

2.8. Vị thế đóng

❖ Mục đích: Tổng hợp vị thế đóng, lãi lỗ đã thực hiện của các vị thế đã đóng.

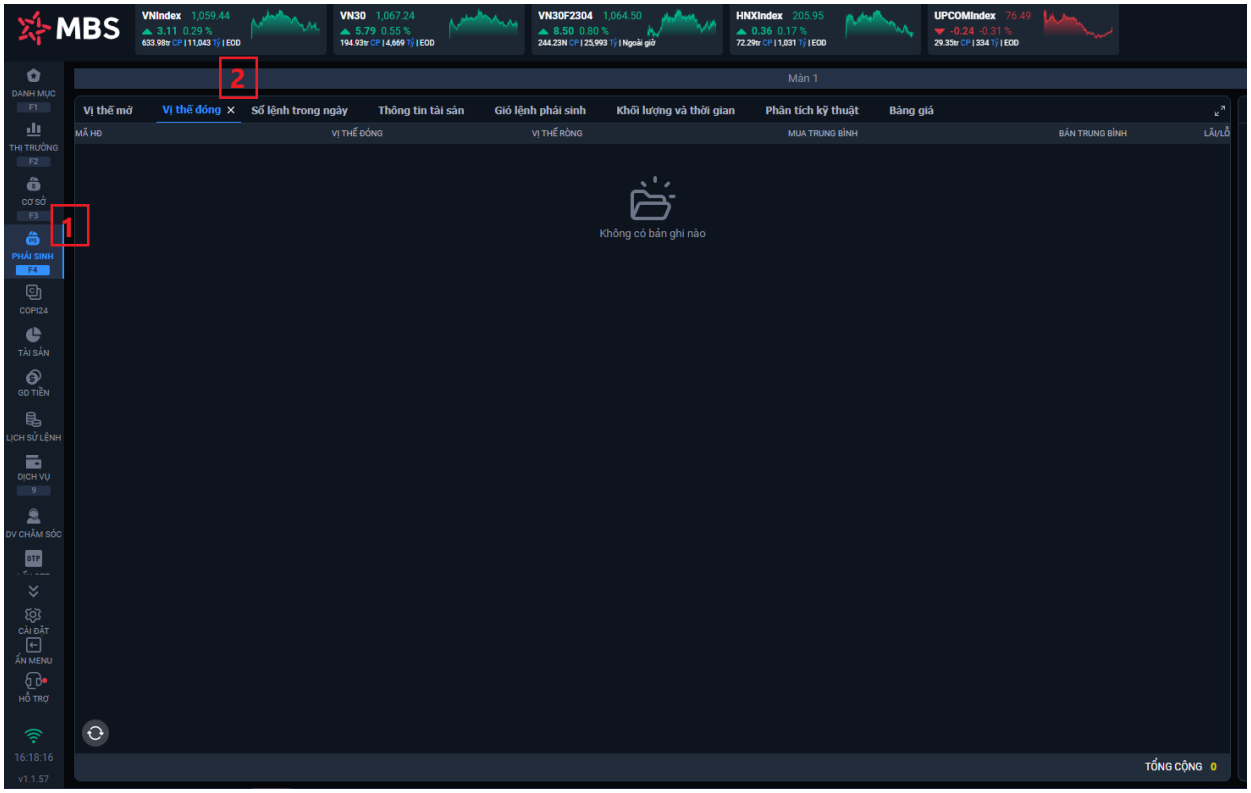

2.9. Thông tin tài sản

❖ Mục đích: Tổng hợp thông tin tài khoản phái sinh

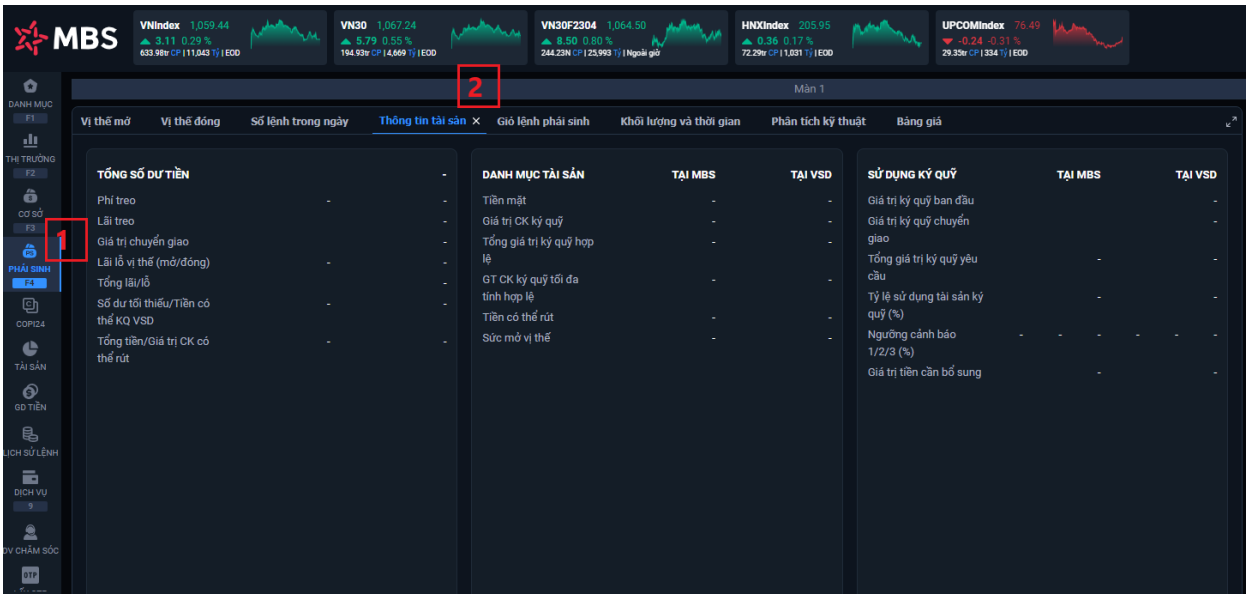

VI. QUẢN LÝ TÀI SẢN

- Mục đích: Quản lý thông tin tài sản của khách hàng
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập web/Menu "TÀI SẢN" (menu thứ 6)

1. Báo cáo Tài sản

- Mục đích: quản lý toàn bộ thông tin tài sản của khách hàng như tiền, giá trị chứng khoán, nợ…

- Tổng tài sản & Hiệu quả đầu tư

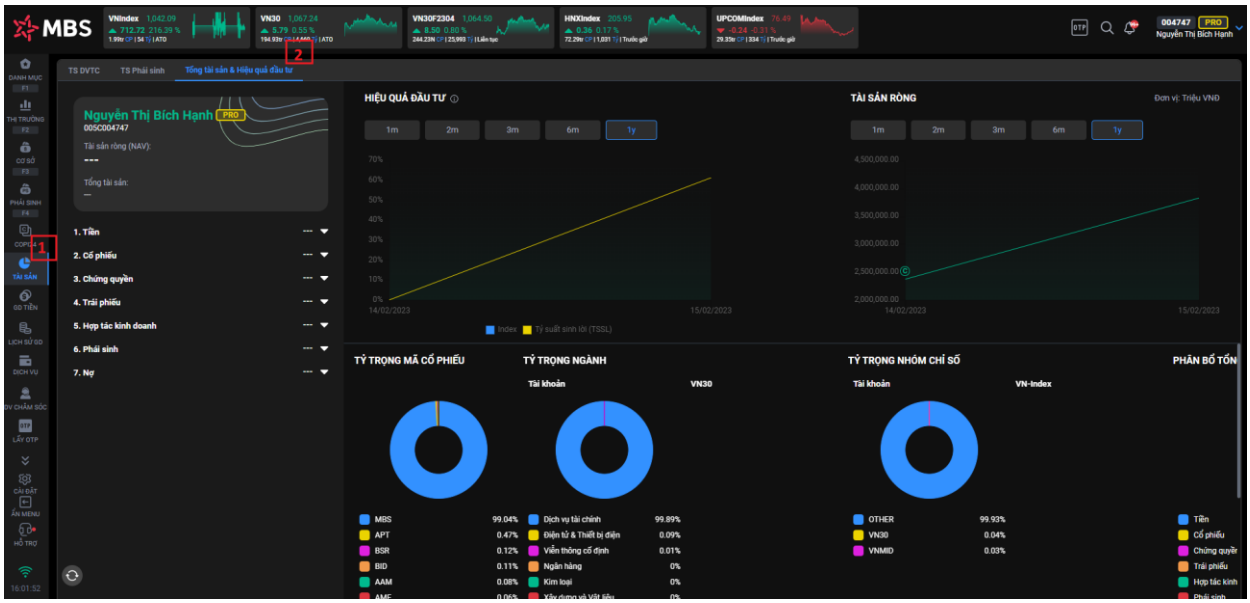

- Tài sản Dịch vụ Tài chính (TS DVTC)

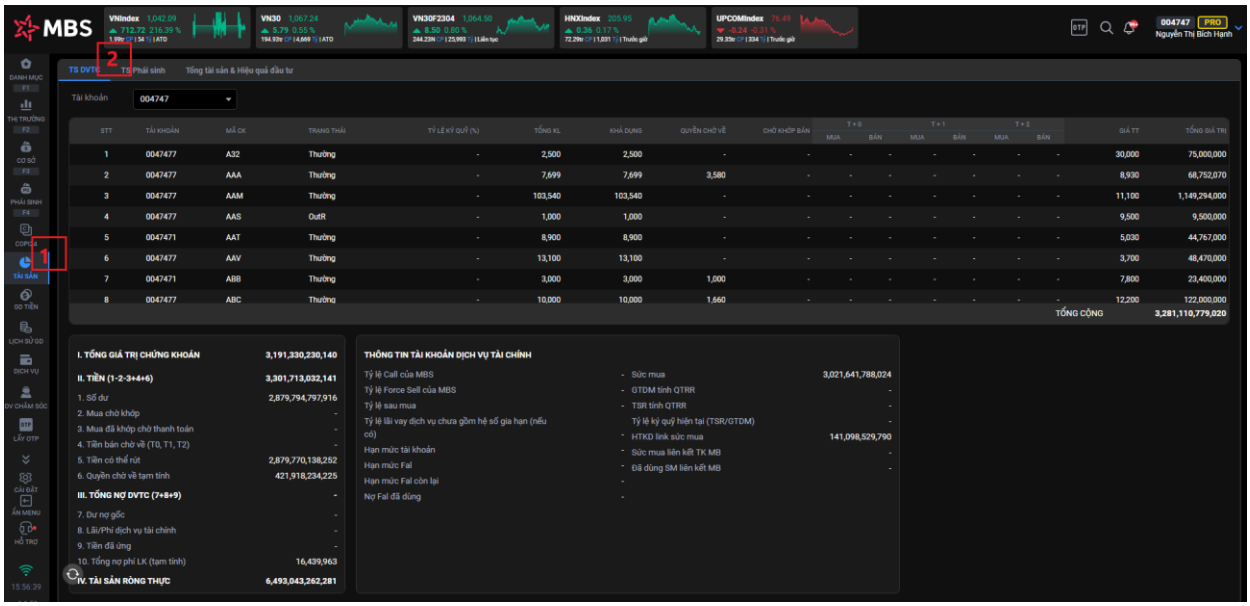

- Phái sinh

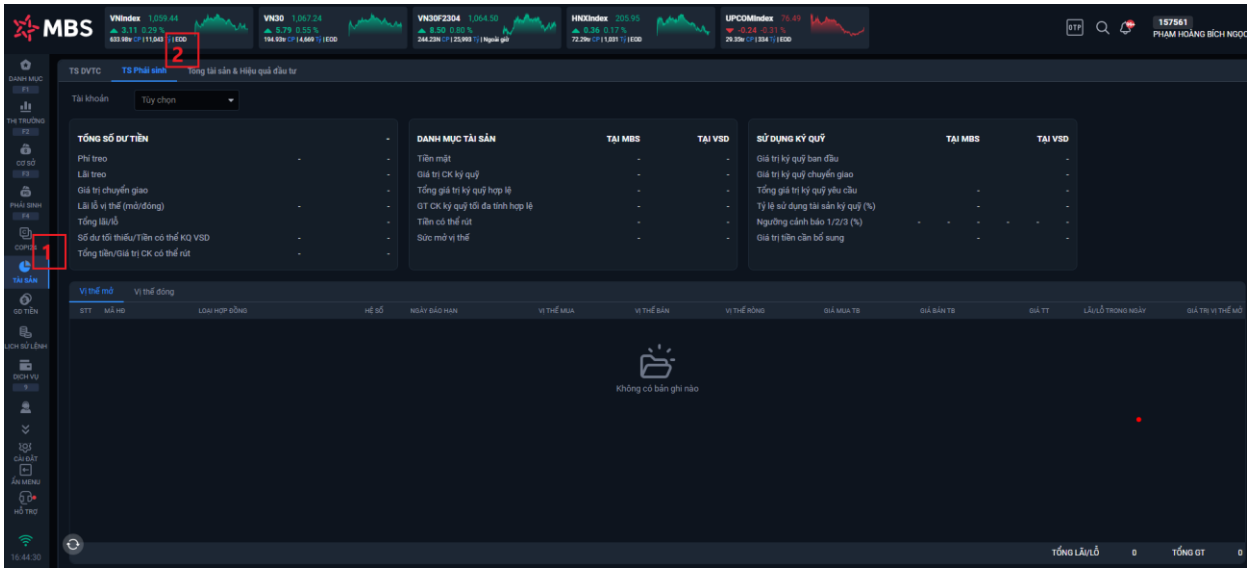

2. Lãi lỗ đã thực hiện

- Mục đích: Theo dõi và quản lý lãi/lỗ của giao dịch mỗi mã chứng khoán

- Danh sách lãi lỗ cơ sở

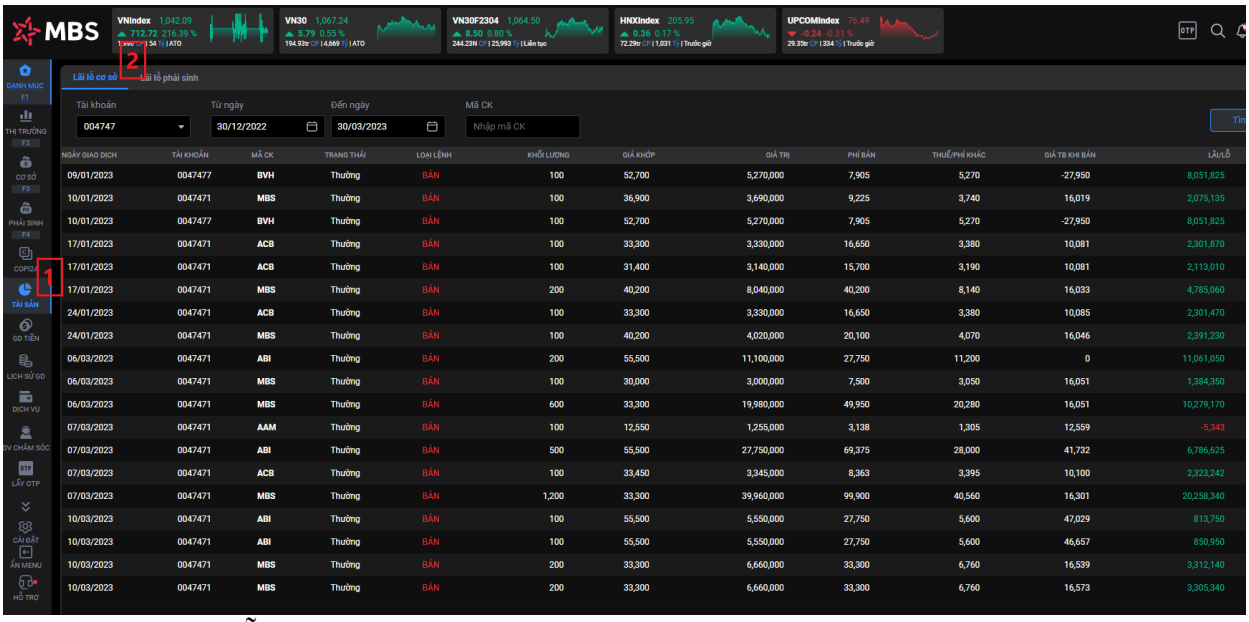

NGÀY GIAO DỊCH	TÀI KHOẢN	MÃ CK	TRẠNG THÁI	LOẠI LỆNH	KHỐI LƯỢNG	GIÁ KHỚP	GIÁ TRỊ	PHÍ BÁN	THUẾ/PHÍ KHÁC	GIÁ TB KHI BÁN	LÃI/LỖ
09/01/2023	0047477	BVH	Thường	BÁN	100	52,700	5,270,000	7,905	5,270	-27,950	8,051,825
10/01/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	100	36,900	3,690,000	9,225	3,740	16,019	2,075,135
10/01/2023	0047477	BVH	Thường	BÁN	100	52,700	5,270,000	7,905	5,270	-27,950	8,051,825
17/01/2023	0047471	ACB	Thường	BÁN	100	33,300	3,330,000	16,650	3,380	10,081	2,301,870
17/01/2023	0047471	ACB	Thường	BÁN	100	31,400	3,140,000	15,700	3,190	10,081	2,113,010
17/01/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	200	40,200	8,040,000	40,200	8,140	16,033	4,785,060
24/01/2023	0047471	ACB	Thường	BÁN	100	33,300	3,330,000	16,650	3,380	10,085	2,301,470
24/01/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	100	40,200	4,020,000	20,100	4,070	16,046	2,391,230
06/03/2023	0047471	ABI	Thường	BÁN	200	55,500	11,100,000	27,750	11,200	0	11,061,050
06/03/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	100	30,000	3,000,000	7,500	3,050	16,051	1,384,350
06/03/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	600	33,300	19,980,000	49,950	20,280	16,051	10,279,170
07/03/2023	0047471	AAM	Thường	BÁN	100	12,550	1,255,000	3,138	1,305	12,559	-5,343
07/03/2023	0047471	ABI	Thường	BÁN	500	55,500	27,750,000	69,375	28,000	41,732	6,786,625
07/03/2023	0047471	ACB	Thường	BÁN	100	33,450	3,345,000	8,363	3,395	10,100	2,323,242
07/03/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	1,200	33,300	39,960,000	99,900	40,560	16,301	20,258,340
10/03/2023	0047471	ABI	Thường	BÁN	100	55,500	5,550,000	27,750	5,600	47,029	813,750
10/03/2023	0047471	ABI	Thường	BÁN	100	55,500	5,550,000	27,750	5,600	46,657	850,950
10/03/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	200	33,300	6,660,000	33,300	6,760	16,539	3,312,140
10/03/2023	0047471	MBS	Thường	BÁN	200	33,300	6,660,000	33,300	6,760	16,573	3,305,340

- Danh sách lãi lỗ phái sinh

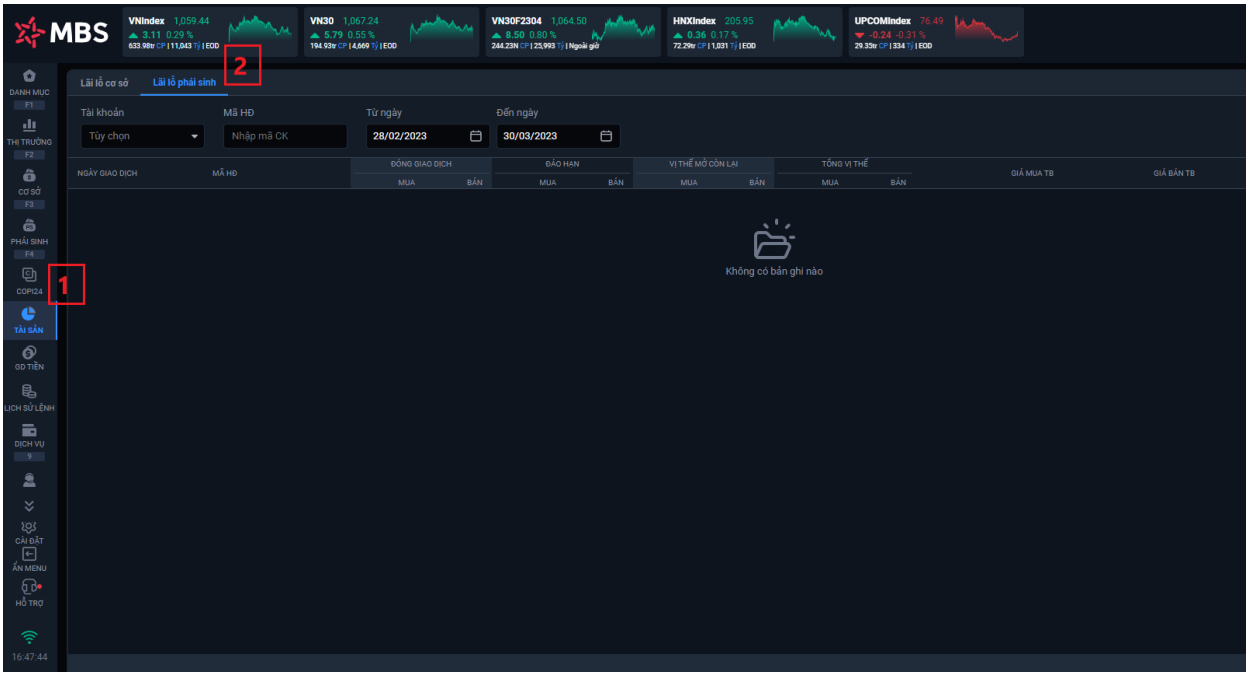

3. Sao kê tài khoản

- Mục đích: quản lý các giao dịch tiền, chứng khoán , phái sinh của khách hang

- Danh sách sao kê tiền

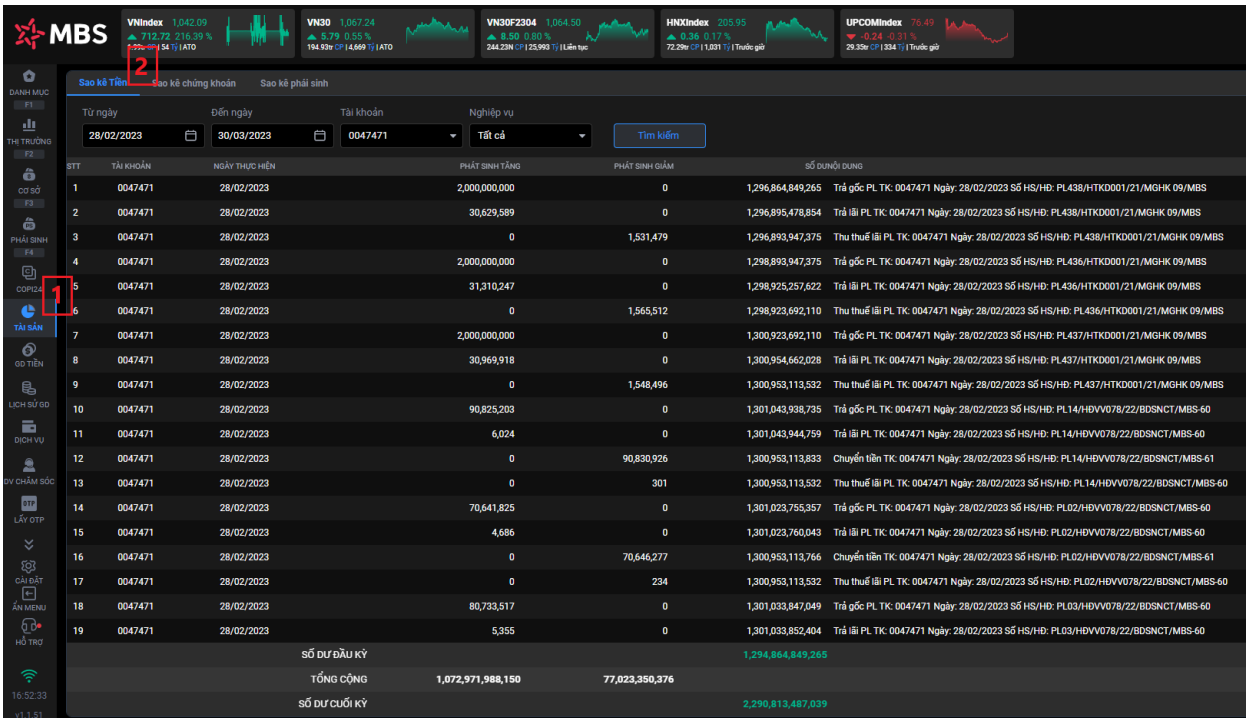

- Danh sách sao kê chứng khoán

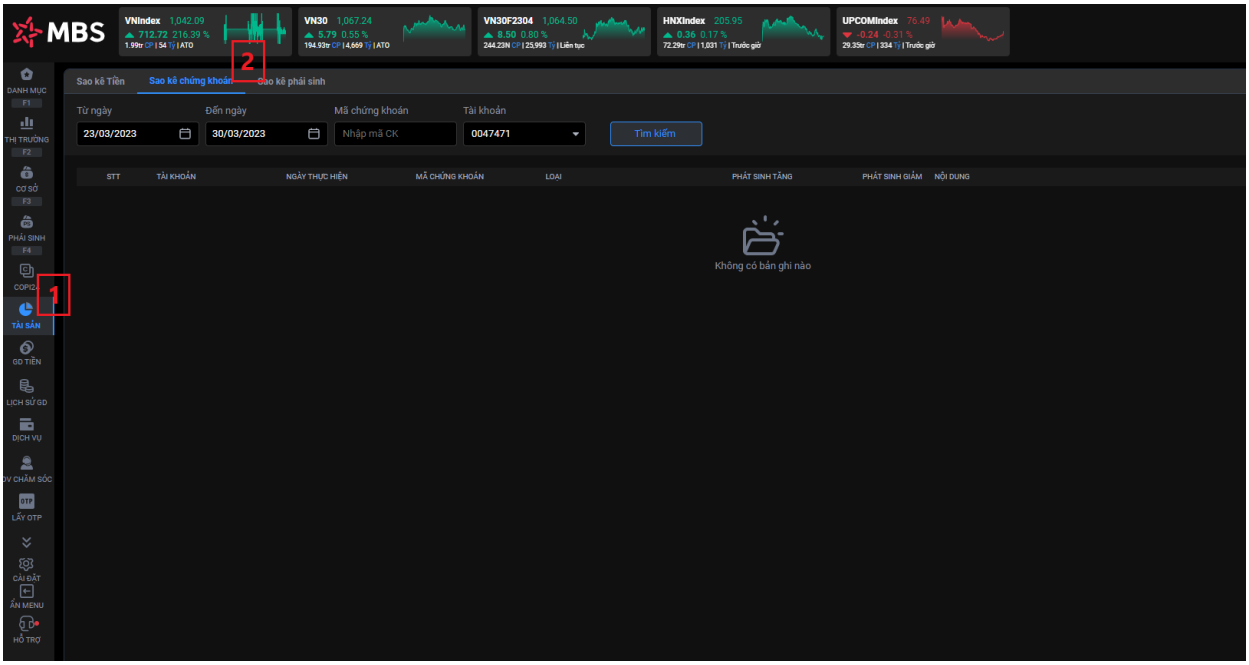

- Danh sách sao kê phái sinh

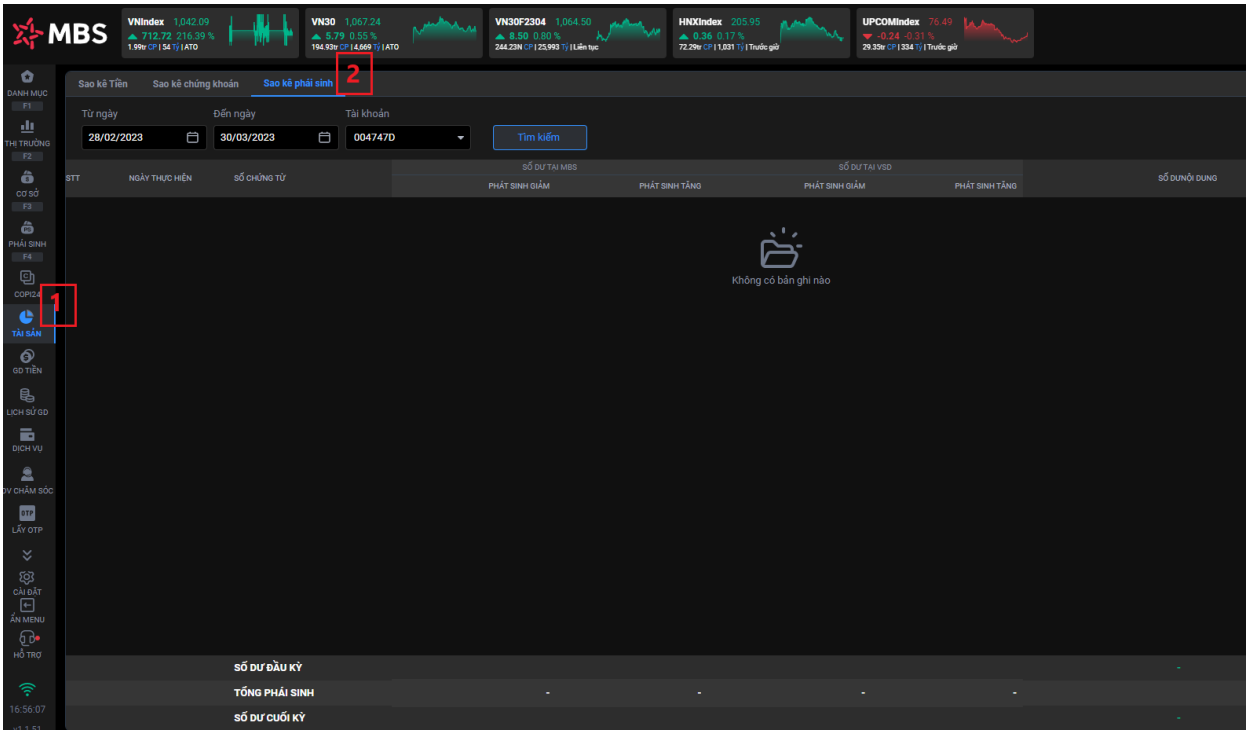

VII. GIAO DỊCH TIỀN

1. Chuyển tiền

- Mục đích: Thực hiện các giao dịch liên quan đến chuyển tiền
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/Chọn menu" GD Tiền"/ Chọn "Chuyển tiền"

1.1. Chuyển tiền ngân hàng

- Mục đích: Chuyển tiền từ tài khoản công ty chứng khoán ra tài khoản ngân hàng
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ /Chọn menu" GD Tiền"/ Chọn "Chuyển tiền"/ Focus màn hình "Tạo yêu cầu chuyển tiền"/ Chọn loại "Chuyển tiền ngân hàng"

➢ Các bước thực hiện:

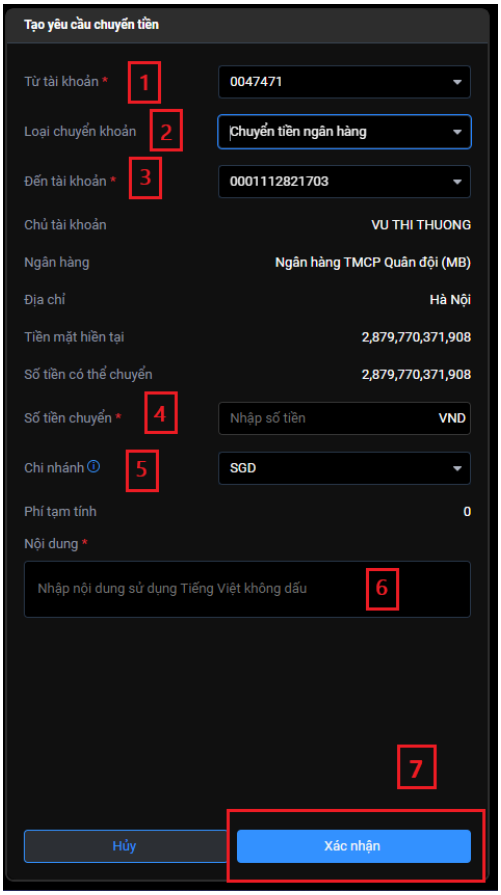

(1) Chọn tài khoản chuyển tiền

(2) Chọn loại chuyển khoản: "Chuyển tiền ngân hàng"

(3) Chọn số tài khoản nhận

(4) Nhập số tiền chuyển

(5) Chọn chi nhánh

(6) Nhập nội dung chuyển tiền

(7) Nhấn nút "Xác nhận" thực hiện tiếp yêu cầu chuyển khoản => hiển thị màn xác thực OTP

(8) Nhập mã xác thực OTP: Có 3 hình thức xác thực OTP:

- Nhập mã smart OTP

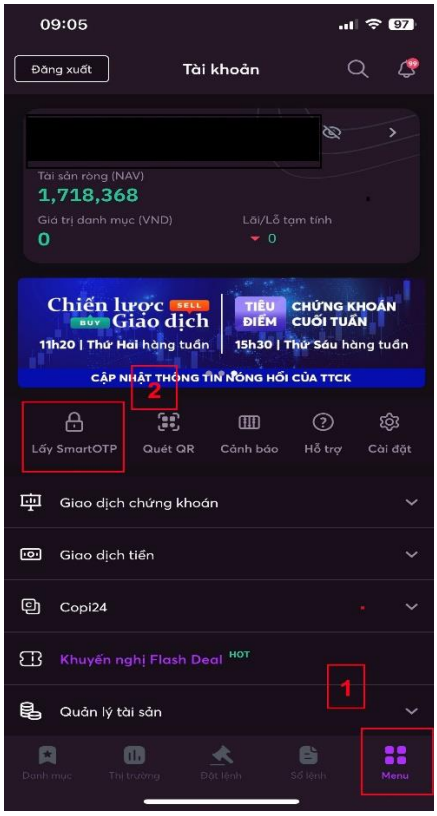

(1) Mở ứng dụng MBS Mobile trên điện thoại/ Chọn "Menu"
(2) Chọn "Lấy Smart OTP" => hiển thị màn hình "Lấy mã Smart OTP"

(3) Nhập mã PIN hiện tại

(4) Chọn "Lấy mã Smart OTP" => xuất hiện màn hình có mã Smart OTP có 6 số

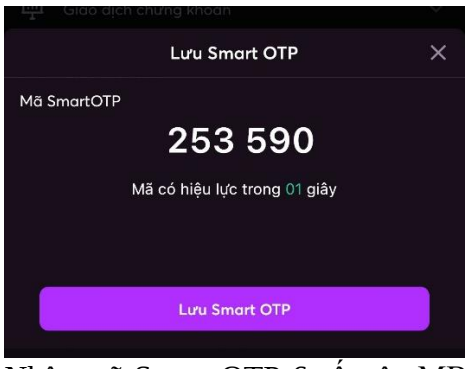

(5) Nhập mã Smart OTP 6 số trên MBS Mobile vào màn hình "Xác thực OTP" trên website S24

(6) Chọn “Xác nhận” để hoàn thành

- QR code
- SMS OTP

(9) Nhấn nút "Xác nhận" để tạo yêu cầu chuyển tiền

1.2. Chuyển tiền nội bộ

- Mục đích: Khách hàng có thể chuyển tiền giữa các tài khoản cash, margin
- Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình "Tạo yêu cầu chuyển tiền"/ Chọn loại "Chuyển tiền nội bộ"
- Các bước thực hiện:

(1) Chọn tài khoản chuyển

(2) Chọn loại chuyển khoản: "Chuyển tiền nội bộ"

(3) Chọn tài khoản đến

(4) Nhập số tiền cần chuyển

(5) Nhập nội dung chuyển tiền

(6) Nhấn "Xác nhận" để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.3. Chuyển tiền ra phái sinh

- Mục đích: Khách hàng có thể chuyển tiền từ tài khoản cơ sở sang tài khoản phái sinh

- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình "Tạo yêu cầu chuyển tiền"/ Chọn loại "Chuyển tiền ra phái sinh"
  - Các bước thực hiện:

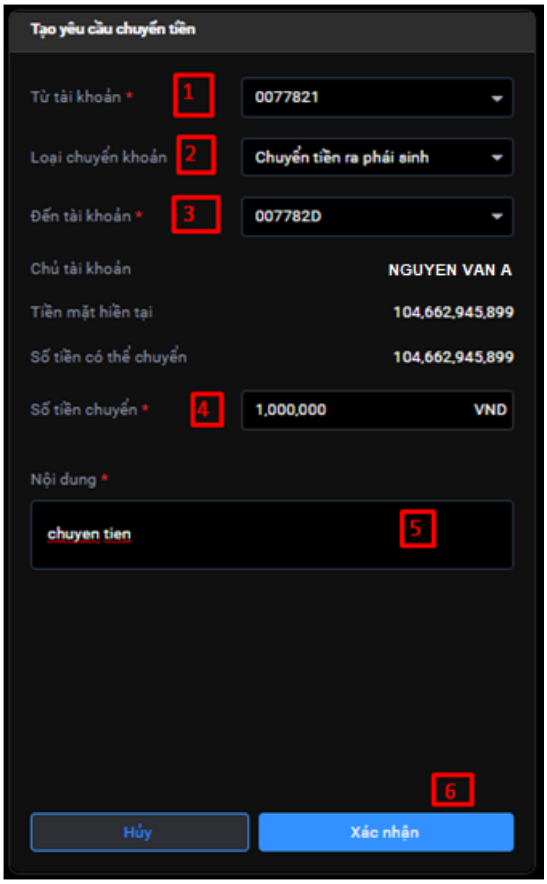

(1) Chọn tài khoản chuyển

(2) Chọn loại chuyển khoản: "Chuyển tiền ra phái sinh"

(3) Chọn tài khoản đến: là tài khoản phái sinh

(4) Nhập số tiền cần chuyển

(5) Nhập nội dung chuyển tiền

(6) Nhấn "Xác nhận" để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.4. Chuyển tiền ra cơ sở

- Mục đích: Khách hàng có thể chuyển tiền từ tài khoản phái sinh sang tài khoản cơ sở
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình "Tạo yêu cầu chuyển tiền"/ Chọn loại "Chuyển tiền ra cơ sở"
  - Các bước thực hiện:

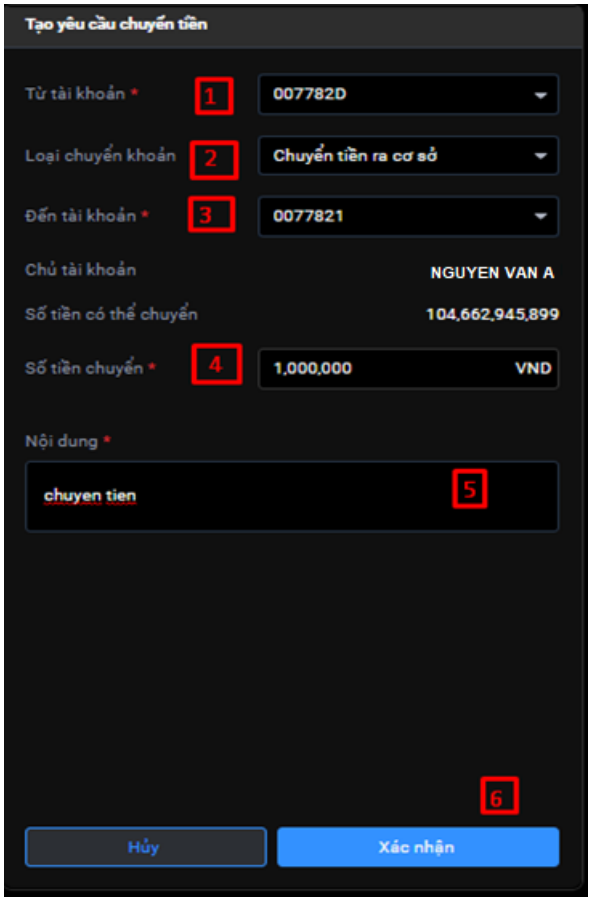

(1) Chọn tài khoản chuyển: là tài khoản phái sinh

(2) Chọn loại chuyển khoản: "Chuyển tiền ra cơ sở"

(3) Chọn tài khoản đến: là tài khoản cơ sở

(4) Nhập số tiền cần chuyển

(5) Nhập nội dung chuyển tiền

(6) Nhấn "Xác nhận" để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.5. Nộp ký quỹ lên VSD

- Mục đích: KH nộp tiền lên tài khoản phái sinh
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình "Tạo yêu cầu chuyển tiền"/ Chọn loại "Nộp ký quỹ lên VSD"

➢ Các bước thực hiện:

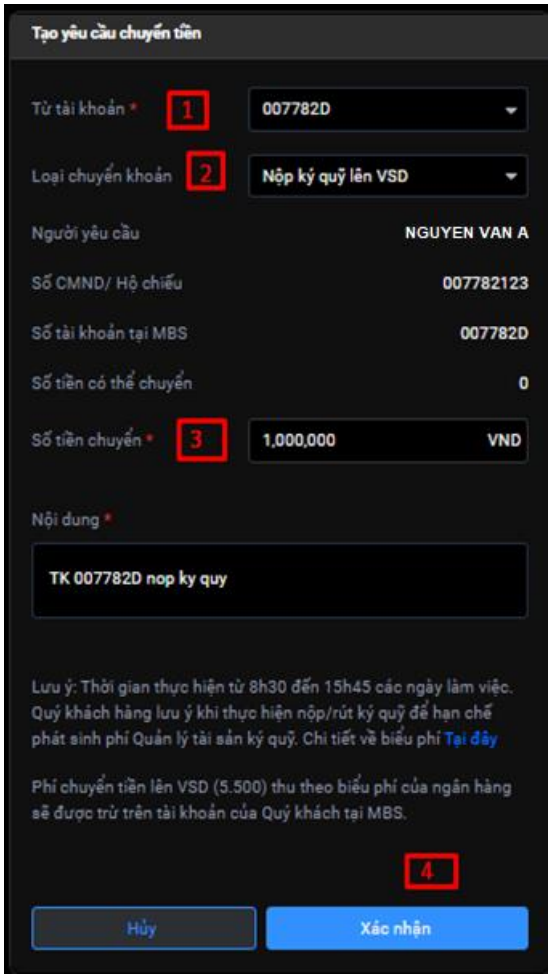

(1) Chọn tài khoản chuyển: là tài khoản phái sinh

(2) Chọn loại chuyển khoản: "Nộp ký quỹ lên VSD"

(3) Nhập số tiền cần chuyển

(4) Nhấn "Xác nhận" để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.6. Rút ký quỹ từ VSD

- Mục đích: KH rút tiền từ tài khoản phái sinh
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền/ Focus màn hình "Tạo yêu cầu chuyển tiền"/ Chọn loại "Rút ký quỹ từ VSD"

➢ Các bước thực hiện:

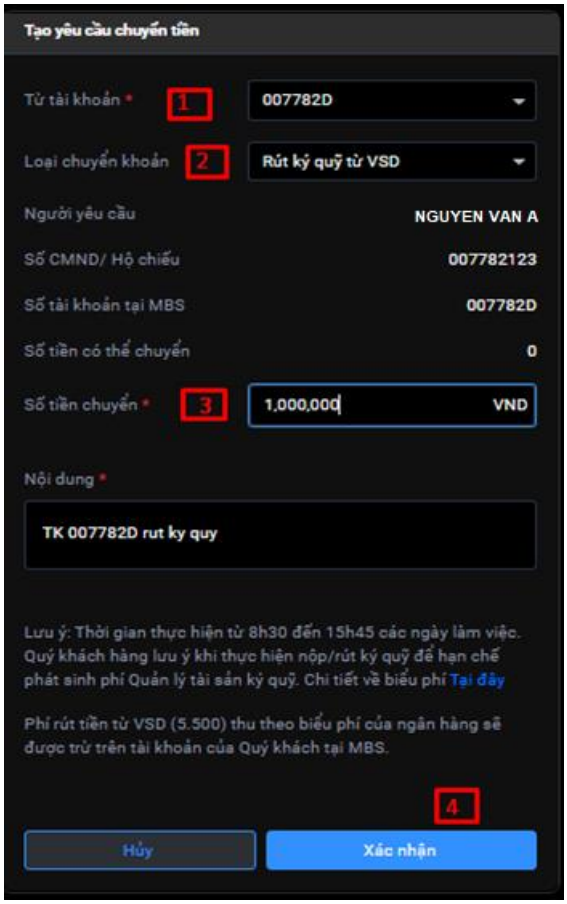

(1) Chọn tài khoản chuyển: là tài khoản phái sinh

(2) Chọn loại chuyển khoản: "Rút ký quỹ lên VSD"

(3) Nhập số tiền cần chuyển

(4) Nhấn "Xác nhận" để thực hiện yêu cầu chuyển tiền => hiển thị màn hình xác nhận OTP (tương tự chuyển tiền ngân hàng)

1.7. Lịch sử chuyển tiền

- Mục đích: Quản lý danh sách chuyển tiền của khách hàng
- Đường dẫn: Người dùng đăng nhập vào web/ Chọn menu chuyển tiền

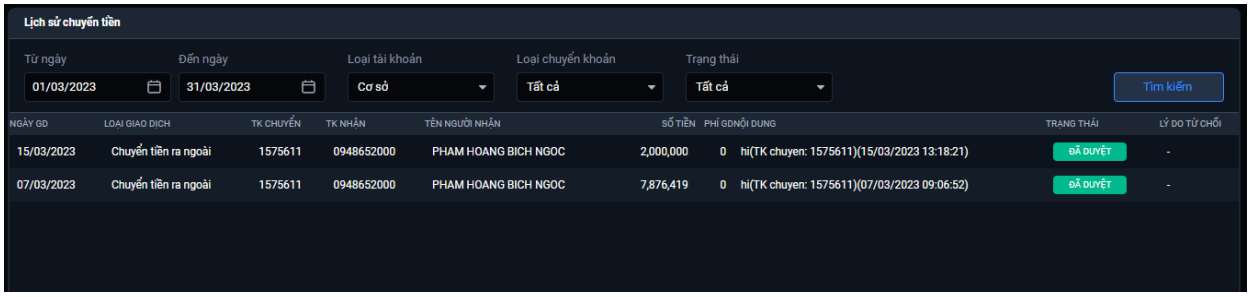

2. Ứng trước tiền bán chứng khoán

2.1. Ứng tiền

- Mục đích: Màn hình cho KH tạo yêu cầu ứng trước tiền bán
- Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập vào Web/Mở chức năng giao dịch tiền/ Ứng trước tiền bán

- Tạo hợp đồng ứng trước tiền bán:

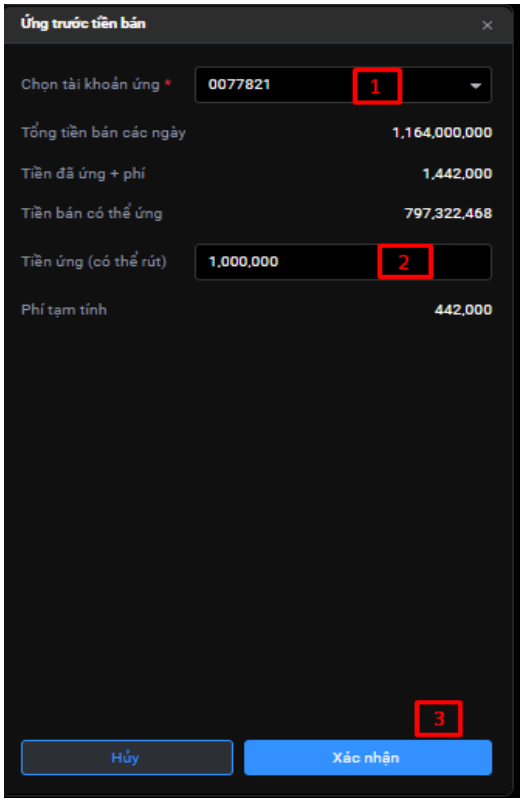

(1) Chọn tài khoản ứng trước: hệ thống tự động hiển thị các thông tin
- Tổng tiền bán các ngày
- Tiền đã ứng + Phí
- Tiền bán có thể ứng
- Phí tạm tính

(2) Nhập số tiền ứng: số tiền ứng phải nhỏ hơn hoặc bằng tiền có thể ứng

(3) Nhấn "Xác nhận" hiển thị màn hình nhập mã xác thực OTP

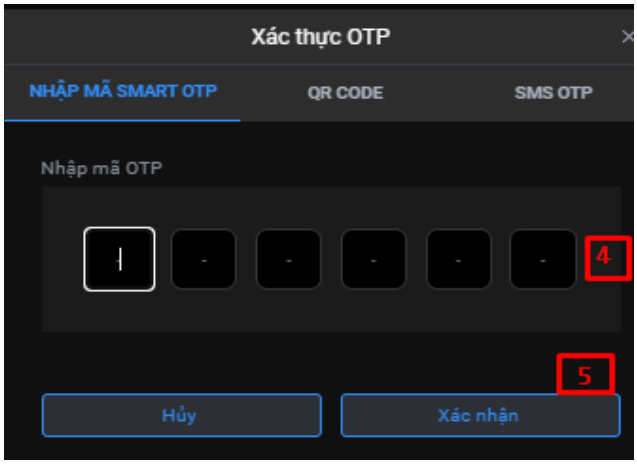

(4) Nhập mã OTP

(5) Nhấn "xác nhận" => thực hiện ứng trước thành công

2.2. Lịch sử ứng tiền

- Bộ lọc gồm:

  + Từ ngày … đến ngày …
  + Tài khoản

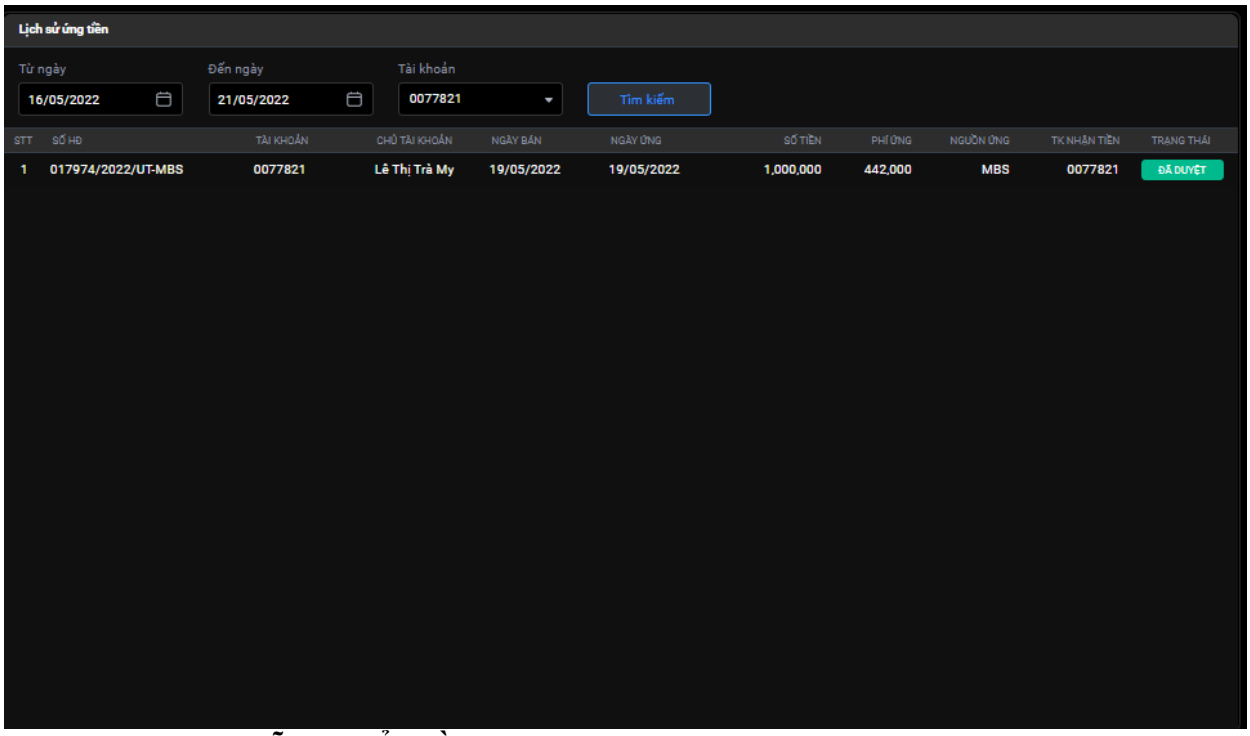

2.3. Hướng dẫn chuyển tiền vào TKCK

- Mục đích: Hưỡng dẫn chuyển tiền vào TKCK từ các Ngân hàng
- Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập vào Web/Mở chức năng giao dịch tiền/ HD chuyển tiền vào TKCK

VIII. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

1. Lịch sử lệnh

- Mục đích: Quản lý danh sách lịch sử đặt lệnh của khách hàng
- Đường dẫn: Web/Menu thứ 8/ Lịch sử lệnh

1.1.Lịch sử lệnh cơ sở

- Bộ lọc gồm:

  + Loại lệnh

  + Từ ngày ... đến ngày …

  + Tài khoản

  + Loại giao dịch

  + Trạng thái

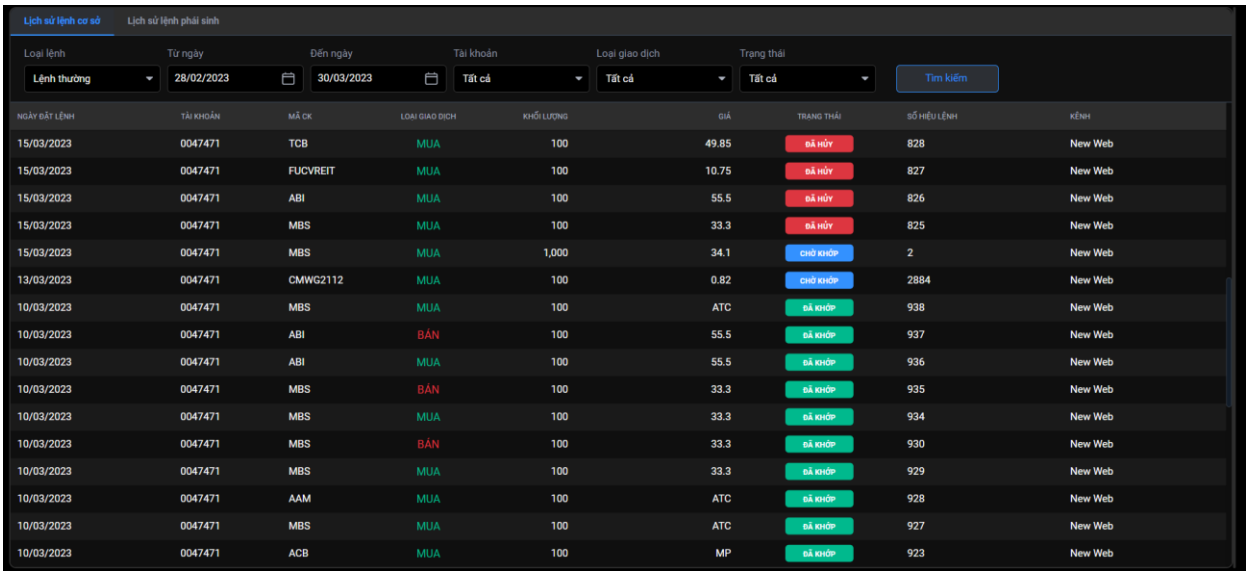

NGÀY ĐẶT LỆNH	TÀI KHOẢN	MÃ CK	LOẠI GIAO DỊCH	KHỐI LƯỢNG	GIÁ	TRẠNG THÁI	SỐ HIỆU LỆNH	KÊNH
15/03/2023	0047471	TCB	MUA	100	49.85	ĐÃ HỦY	828	New Web
15/03/2023	0047471	FUCVREIT	MUA	100	10.75	ĐÃ HỦY	827	New Web
15/03/2023	0047471	ABI	MUA	100	55.5	ĐÃ HỦY	826	New Web
15/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	33.3	ĐÃ HỦY	825	New Web
15/03/2023	0047471	MBS	MUA	1,000	34.1	CHỜ KHỚP	2	New Web
13/03/2023	0047471	CMWG2112	MUA	100	0.82	CHỜ KHỚP	2884	New Web
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	ATC	ĐÃ KHỚP	938	New Web
10/03/2023	0047471	ABI	BÁN	100	55.5	ĐÃ KHỚP	937	New Web
10/03/2023	0047471	ABI	MUA	100	55.5	ĐÃ KHỚP	936	New Web
10/03/2023	0047471	MBS	BÁN	100	33.3	ĐÃ KHỚP	935	New Web
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	33.3	ĐÃ KHỚP	934	New Web
10/03/2023	0047471	MBS	BÁN	100	33.3	ĐÃ KHỚP	930	New Web
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	33.3	ĐÃ KHỚP	929	New Web
10/03/2023	0047471	AAM	MUA	100	ATC	ĐÃ KHỚP	928	New Web
10/03/2023	0047471	MBS	MUA	100	ATC	ĐÃ KHỚP	927	New Web
10/03/2023	0047471	ACB	MUA	100	MP	ĐÃ KHỚP	923	New Web

- Di chuột tại 1 dòng giao dịch => nhấn xem chi tiết lệnh

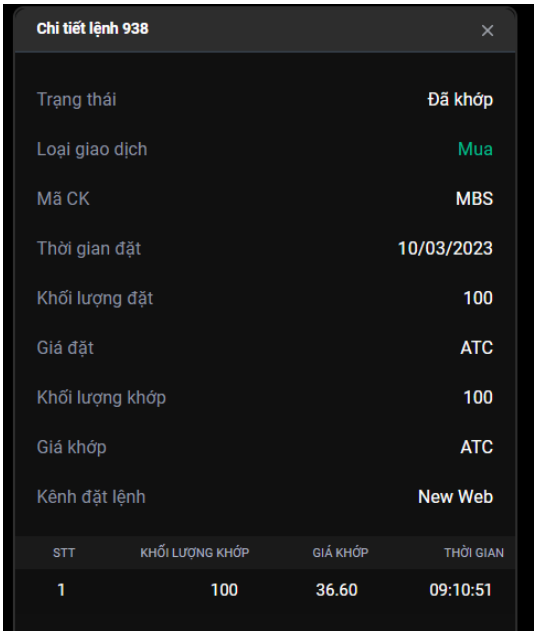

1.2.Lịch sử lệnh phái sinh

- Bộ lọc gồm:

  + Từ ngày … đến ngày …

  + Tài khoản

  + Loại giao dịch

  + Trạng thái

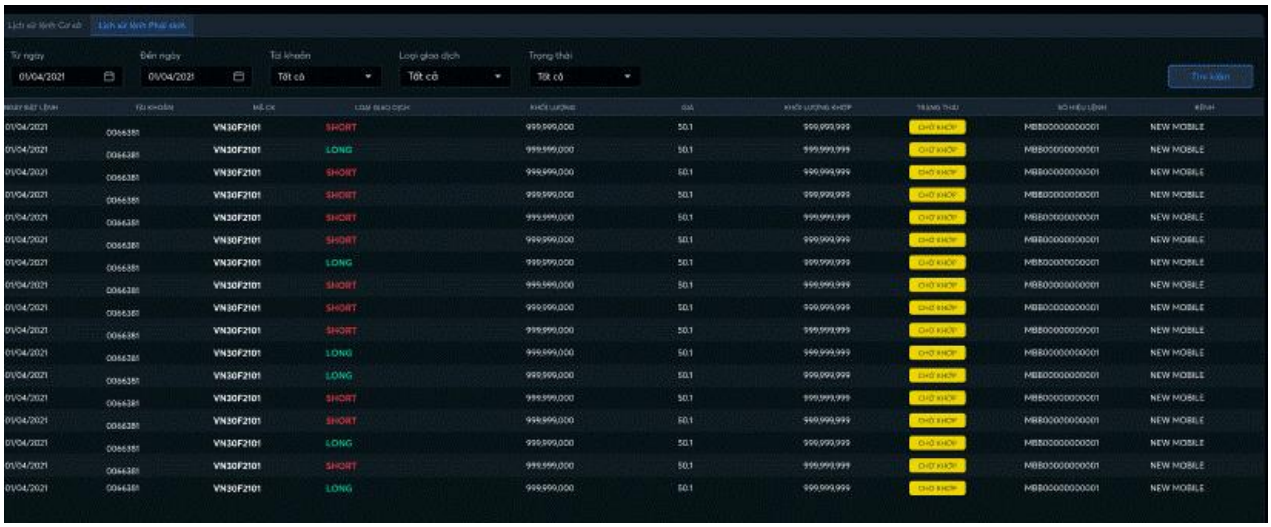

- Di chuột tại 1 dòng giao dịch => nhấn xem chi tiết lệnh

2. Bán chứng khoán lô lẻ

- Mục đích: Giao dịch và quản lý các mã chứng khoán có số lượng lẻ
- Đường dẫn: Web/ Menu thứ 8/ Lịch sử lệnh

2.1.Bán chứng khoán lô lẻ

➢ Các bước thực hiện

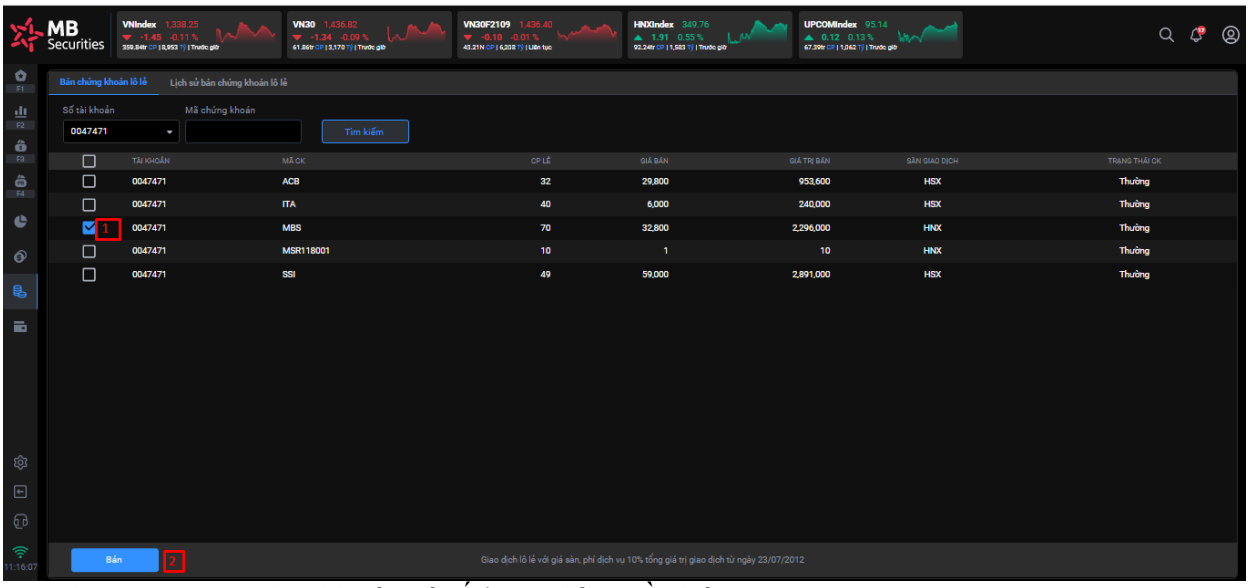

(1) Chọn một mã chứng khoán có số lượng lô lẻ cần bán

(2) Nhấn nút “Bán” => hiển thị màn hình xác thực OTP

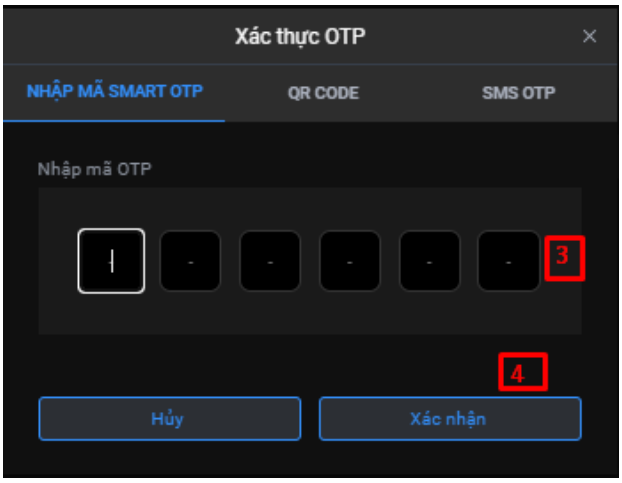

(3) Nhập mã xác thực OTP

(4) Nhấn “xác nhận” để thực hiện bán lô lẻ

2.2.Lịch sử bán chứng khoán lô lẻ

- Bộ lọc gồm:

  + Từ ngày…đến ngày

  + Số tài khoản

  + Mã CK

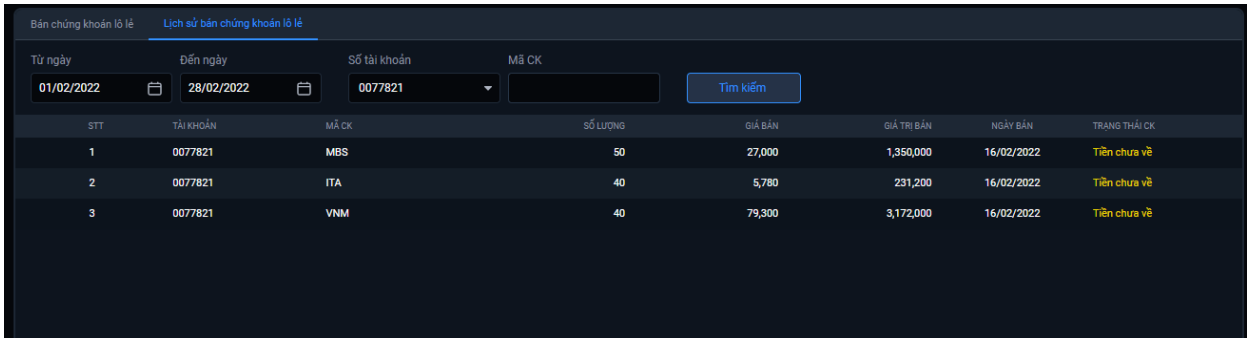

3. Đăng ký chính sách Online

- Mục đích: đăng ký các gói chính sách dịch vụ tài chính
- Đường dẫn: Web/ Menu thứ 8/ Đăng ký chính sách Online

- Các bước đăng ký chính sách

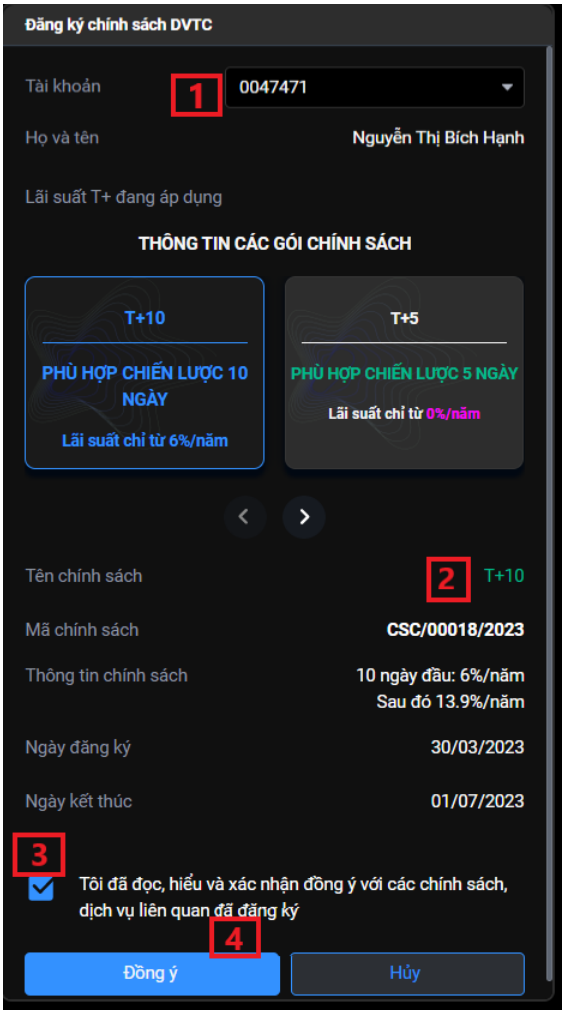

(1) Chọn tài khoản đăng ký chính sách

(2) Chọn tên chính sách đăng ký

(3) Tích chọn "Tôi đã đọc, hiểu và xác nhận đồng ý với các chính sách, dịch vụ liên quan đã đăng ký"

(4) Nhấn "Đồng ý" => hiển thị màn hình xác thực OTP

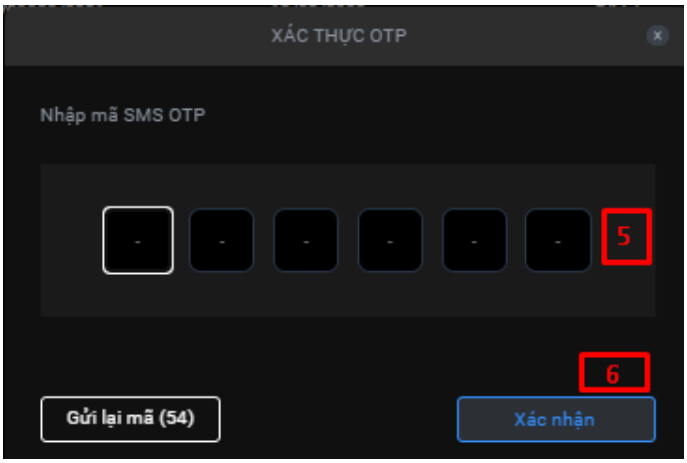

(5) Nhập mã OTP

(6) Nhấn "Xác nhận" hoàn thành đăng ký chính sách DVTC

- Lịch sử đăng ký chính sách DVTC

Bộ lọc gồm:

✓ Từ ngày … đến ngày …

✓ Trạng thái

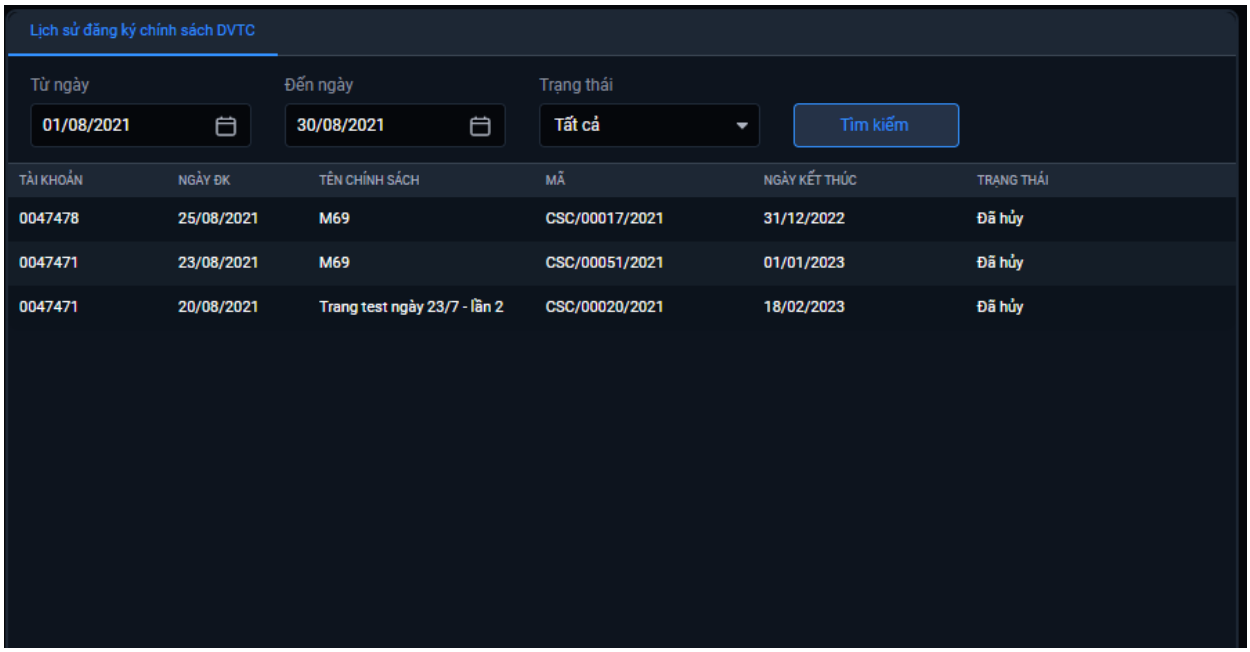

4. Chuyển khoản Chứng khoán

- Mục đích: chuyển khoản nội bộ chứng khoán trong tài khoản của nhà đầu tư
- Đường dẫn: Web/ Menu thứ 8/ Chuyển khoản chứng khoán

4.1.Tạo yêu cầu chuyển khoản chứng khoán

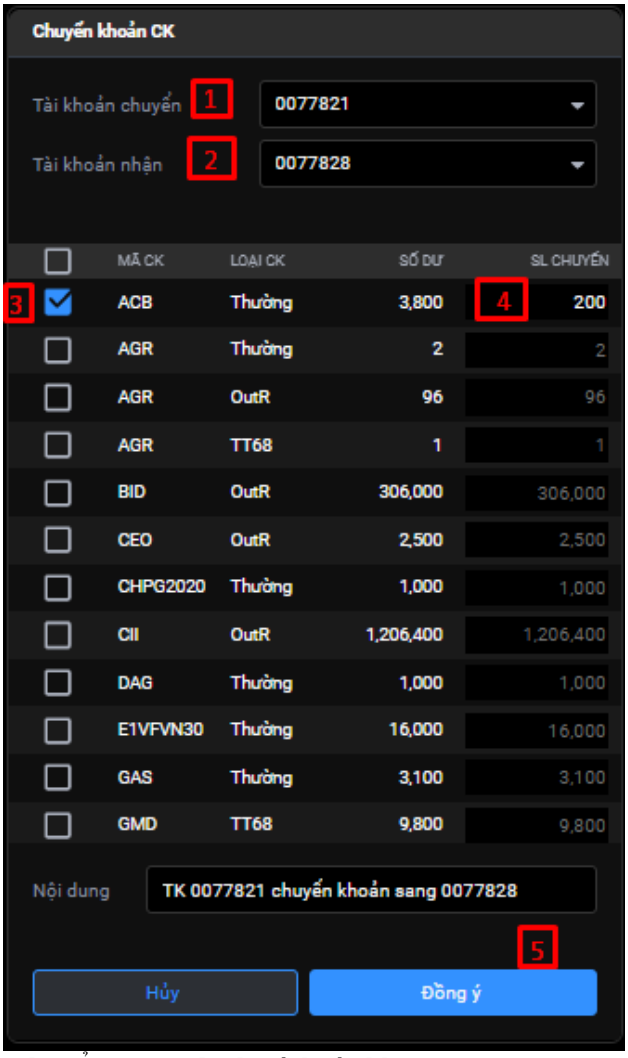

(1) Chọn tài khoản chuyển trong danh sách tài khoản

(2) Chọn tài khoản nhận trong danh sách tài khoản

(3) Tích chọn mã chứng khoán cần chuyển

(4) Nhập số lượng chuyển: yêu cầu số lượng chuyển không lớn hơn số dư

(5) Nhấn "Đồng ý" => hiển thị thông báo "Chuyển khoản thành công"

4.2.Lịch sử chuyển khoản chứng khoán

- Bộ lọc gồm:

  + Từ ngày … đến ngày …

  + TK chuyển

  + Mã CK

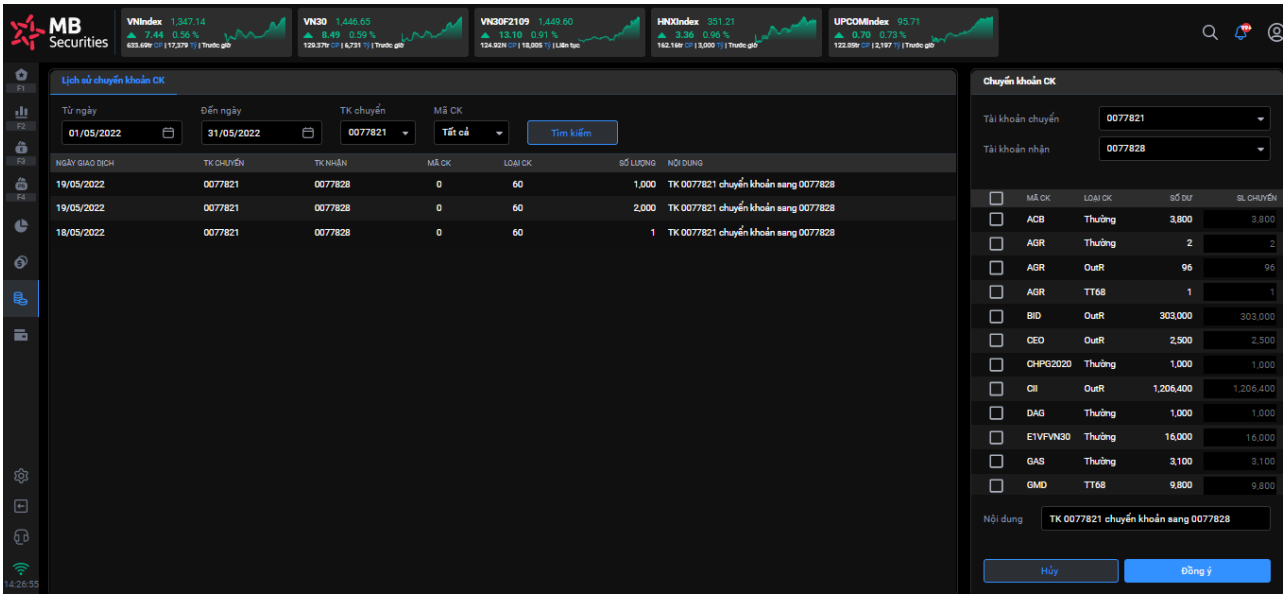

IX. DỊCH VỤ

- Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập trên Web/ Dịch vụ (vị trí menu thứ 9)

1. Danh mục dịch vụ tài chính (DVTC)

- Mục đích: Lấy danh sách mã chứng khoán ký quỹ Margin của tài khoản

- Bộ lọc gồm:

  + Loại dịch vụ: Margin, M-credit, BCC+….

  + Sàn giao dịch

  + Mã chứng khoán

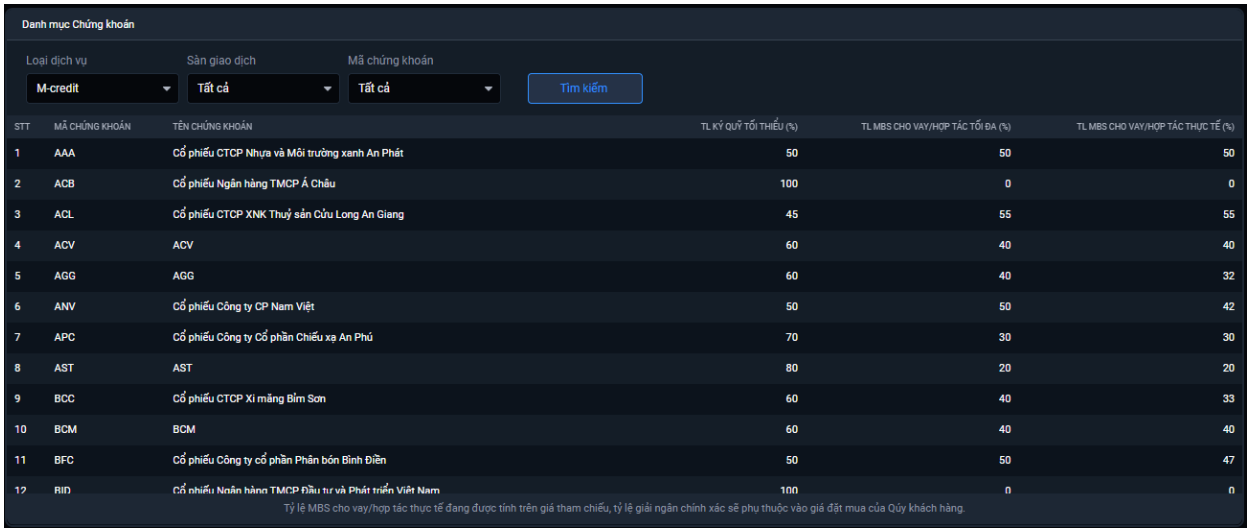

STT	MÃ CHỨNG KHOÁN	TÊN CHỨNG KHOÁN	TL KÝ QUỸ TỐI THIỂU (%)	TL MBS CHO VAY/HỢP TÁC TỐI ĐA (%)	TL MBS CHO VAY/HỢP TÁC THỰC TẾ (%)
1	AAA	Cổ phiếu CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	50	50	50
2	ACB	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu	100	0	0
3	ACL	Cổ phiếu CTCP XNK Thuỷ sản Cửu Long An Giang	45	55	55
4	ACV	ACV	60	40	40
5	AGG	AGG	60	40	32
6	ANV	Cổ phiếu Công ty CP Nam Việt	50	50	42
7	APC	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú	70	30	30
8	AST	AST	80	20	20
9	BCC	Cổ phiếu CTCP Xi măng Bỉm Sơn	60	40	33
10	BCM	BCM	60	40	40
11	BFC	Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	50	50	47
12	BID	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	0	0

2. Thay đổi hạn mức Online

- Mục đích: Chức năng Thay đổi hạn mức margin Khách hàng có thể làm Online

➢ Các bước thực hiện

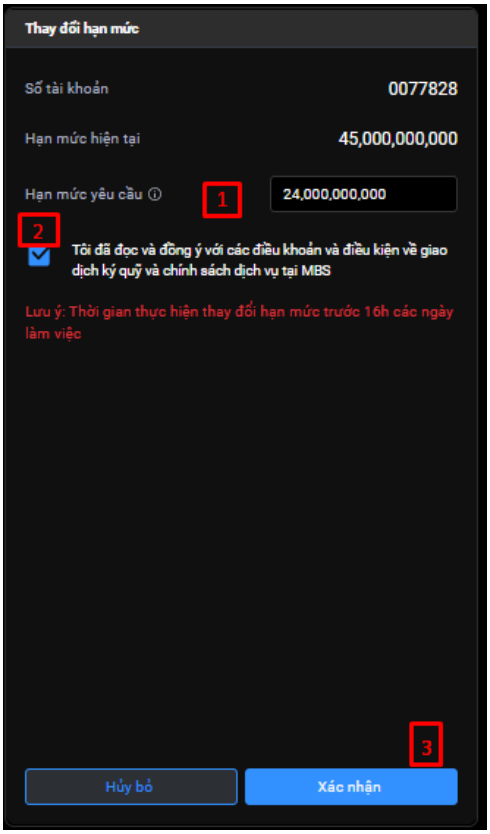

(1) Nhập hạn mức yêu cầu

(2) Tích chọn "Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện về giao dịch ký quỹ và chính sách dịch vụ tại MBS"

(3) Nhấn "Xác nhận" hiển thị màn hình nhập mã OTP

3. Xác nhận lệnh Online

- Mục đích: Cung cấp chức năng cho Khách hàng Xác nhận lệnh Online thay cho việc ký phiếu lệnh tại quầy giao dịch.

- Đăng ký dịch vụ Xác nhận lệnh Online: Chỉ thực hiện lần đầu

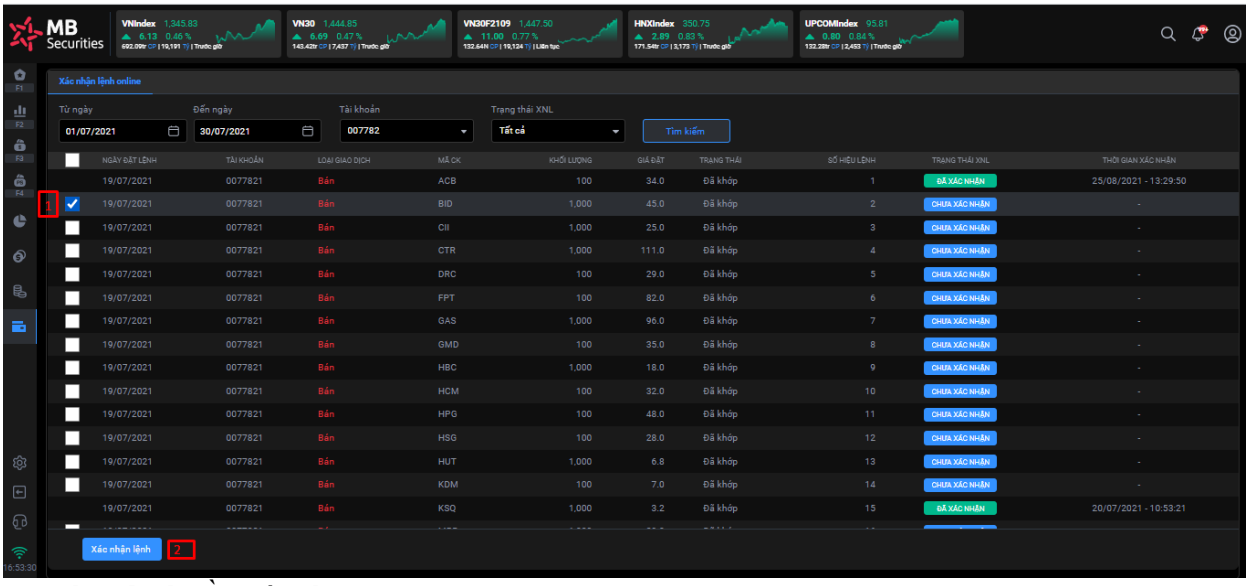

(1) Chọn lệnh cần xác nhận

(2) Nhấn "Xác nhận lệnh" => hiển thị màn hình text thông báo

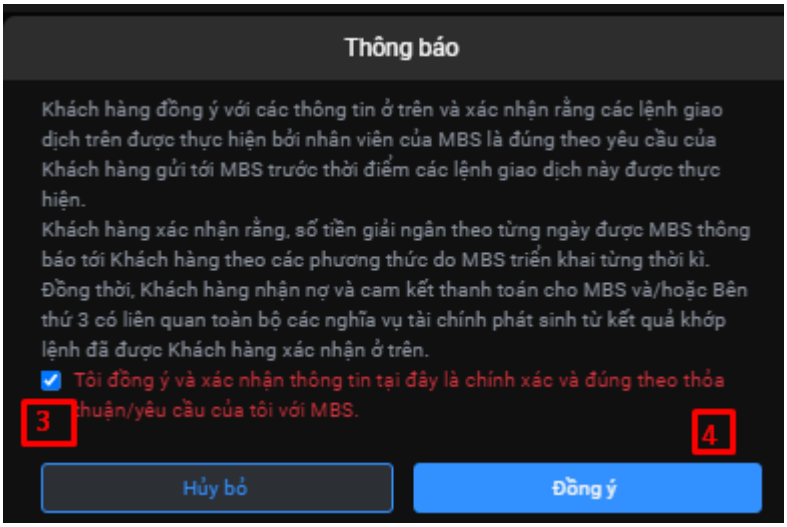

(3) Tích nút "Tôi đồng ý và xác nhận thông tin tại đây là chính xác và đúng theo thỏa thuận/yêu cầu của tôi với MBS"

(4) Nhấn "Đồng ý" => hiển thị màn hình nhập mã OTP => nhập mã OTP => thực hiện xác nhận thành công => lệnh chuyển trạng thái từ "Chưa xác nhận" sang "Đã xác nhận"

4. Đăng ký quyền mua & Tra cứu quyền

- Mục đích: Cấp cấp màn hình cho NĐT đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm và tra cứu quyền mua chứng khoán

❖ Các bước thực hiện đăng ký quyền mua

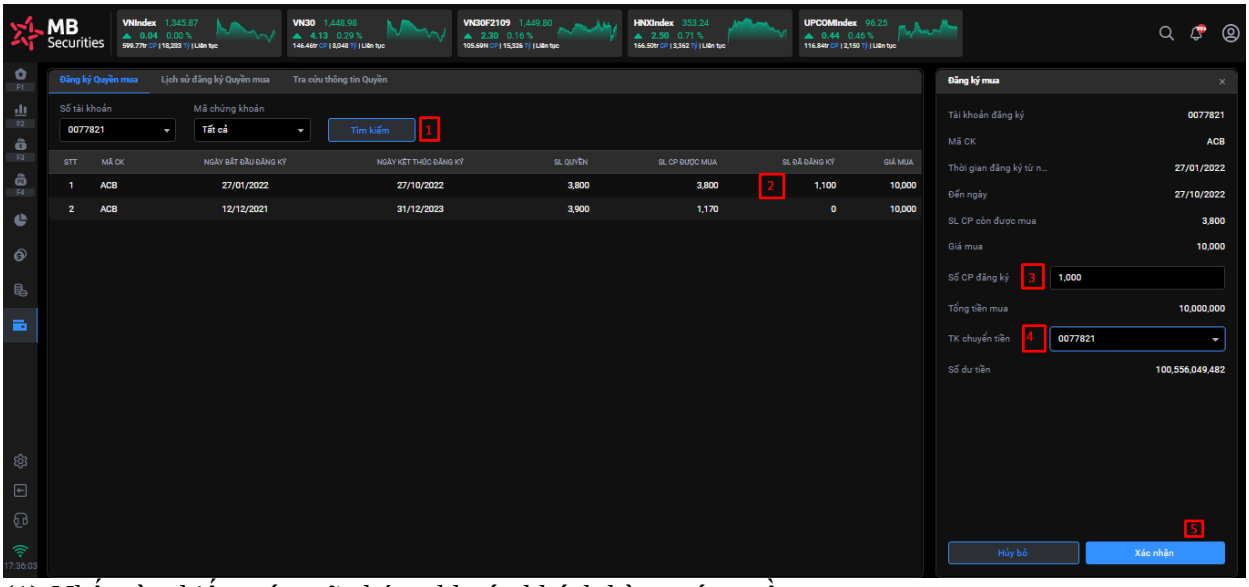

(1) Nhấn tìm kiếm các mã chứng khoán khách hàng có quyền mua

(2) Click đúp vào dòng mã chứng khoán đăng ký mua => hệ thống tự động hiển thị các thông tin:

- Tài khoản đăng ký
- Mã K
- Thời gian đăng ký từ ngày
- Đến ngày
- Số lượng cổ phiếu còn được mua
- Giá mua
- Tổng tiền mua
- Số dư tiền

(3) Nhập số cổ phiếu đăng ký mua

(4) Chọn TK chuyển tiền

(5) Nhấn "Xác nhận" đăng ký mua

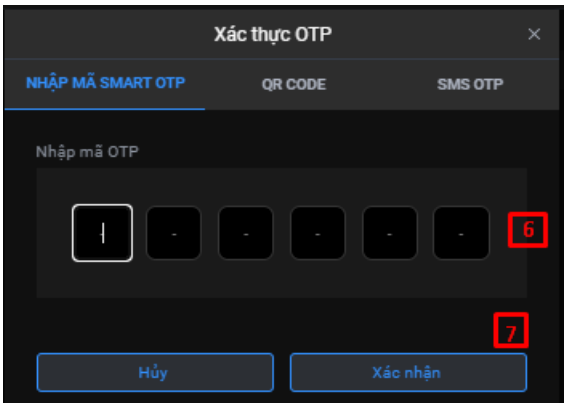

(6) Nhập mã xác thực OTP

(7) Nhấn "Xác nhận" thực hiện gửi yêu cầu lên hệ thống

❖ Lịch sử đăng ký quyền mua

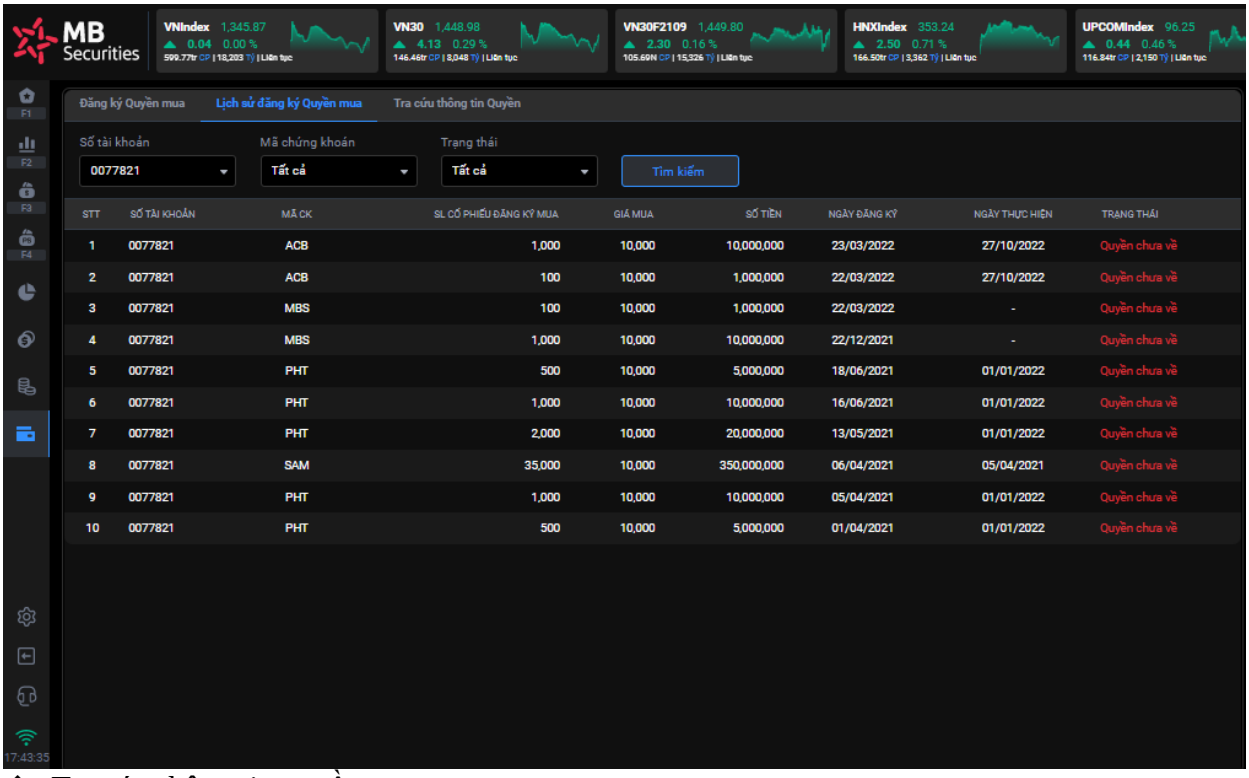

❖ Tra cứu thông tin quyền

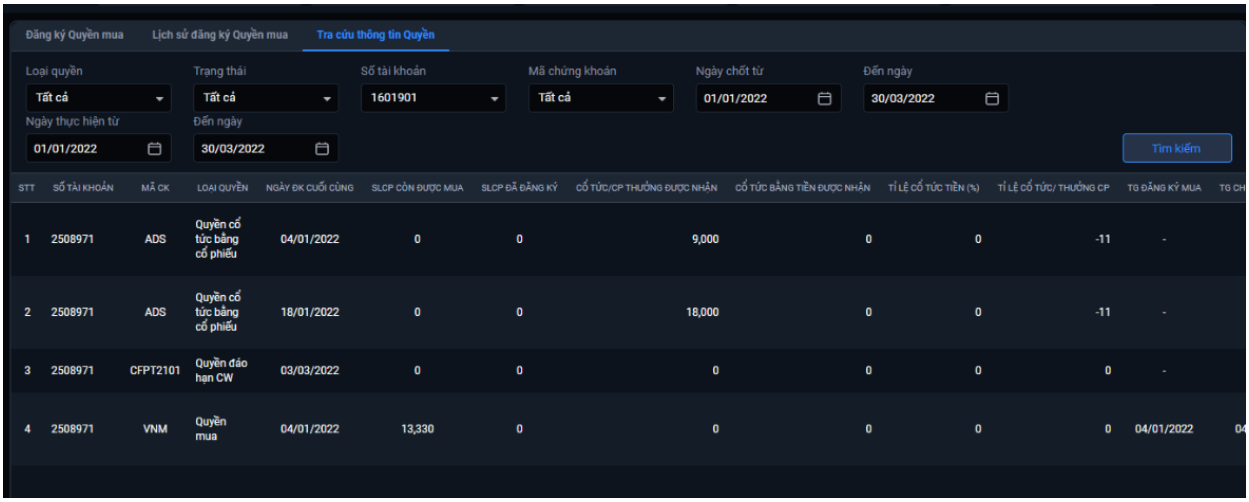

5. Gia hạn khoản vay Online

Mục đích: Cho phép KH tạo đề nghị gia hạn khoản vay margin

➢ Các bước thực hiện:

❖ <u>Cách 1</u>

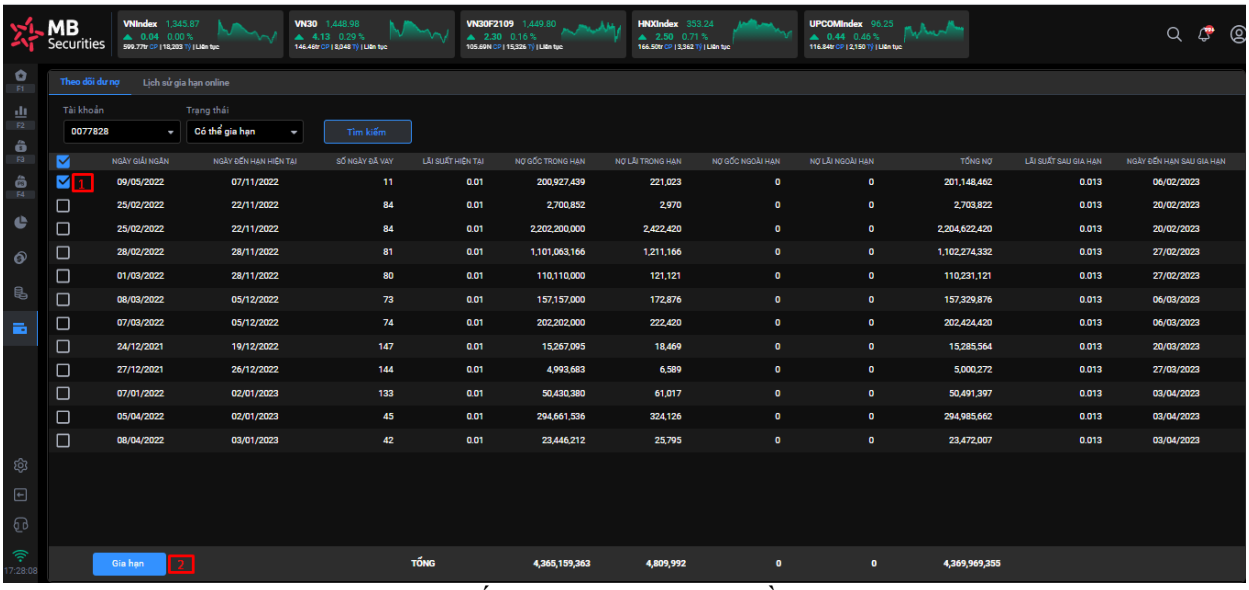

(1) Trên danh sách các khoản vay nhấn chọn 1 khoản vay cần gia hạn

(2) Nhấn “Gia hạn” => hiển thị màn hình xác thực OTP

(3) Nhập mã xác thực OTP

(4) Nhấn “Xác nhận”: gửi yêu cầu gia hạn lên hệ thống

<u>Cách 2:</u>

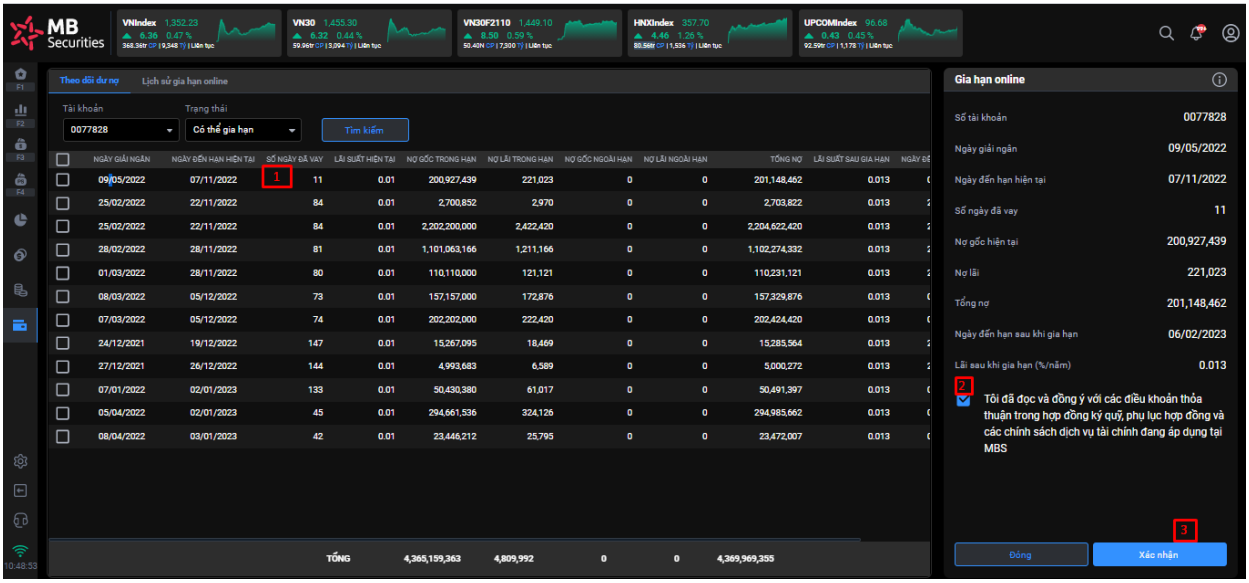

(1) Nhấn đúp chuột vào dòng hợp đồng muốn gia hạn => tự động hiển thị màn hình gồm các thông tin của hợp đồng gia hạn:

- Số tài khoản
- Ngày giải ngân
- Ngày đến hạn hiện tại
- Số ngày đã vay
- Nợ gốc hiện tại
- Nợ lãi
- Tổng nợ
- Ngày đến hạn sau khi gia hạn
- Lãi sau khi gia hạn

(2) Nhấn vào nút tích "Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng ký quỹ, phụ lục hợp đồng và các chính sách dịch vụ tài chính đang áp dụng tại MBS"

(3) Nhấn "Xác nhận" => hiển thị màn hình xác thực OTP => Nhập mã OTP => Nhấn "Xác nhận" gửi yêu cầu gia hạn lên hệ thống

➢ Lịch sử gia hạn Online

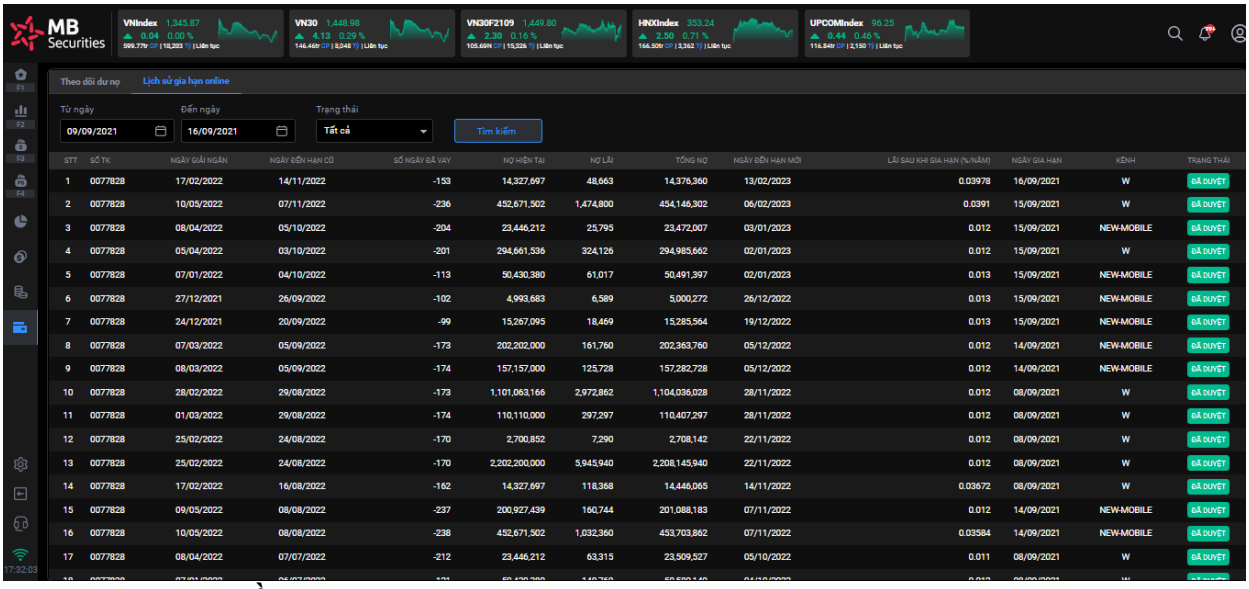

STT	SỐ TK	NGÀY GIẢI NGÂN	NGÀY ĐẾN HẠN CŨ	SỐ NGÀY ĐÃ VAY	NỢ HIỆN TẠI	NỢ LÃI	TỔNG NỢ	NGÀY ĐẾN HẠN MỚI	LÃI SAU KHI GIA HẠN (%/NĂM)	NGÀY GIA HẠN	KÊNH	TRẠNG THÁI
1	0077828	17/02/2022	14/11/2022	-153	14,327,697	48,663	14,376,360	13/02/2023	0.03978	16/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
2	0077828	10/05/2022	07/11/2022	-236	452,671,502	1,474,800	454,146,302	06/02/2023	0.0391	15/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
3	0077828	08/04/2022	05/10/2022	-204	23,446,212	25,795	23,472,007	03/01/2023	0.012	15/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
4	0077828	05/04/2022	03/10/2022	-201	294,661,536	324,126	294,985,662	02/01/2023	0.012	15/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
5	0077828	07/01/2022	04/10/2022	-113	50,430,380	61,017	50,491,397	02/01/2023	0.013	15/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
6	0077828	27/12/2021	26/09/2022	-102	4,993,683	6,589	5,000,272	26/12/2022	0.013	15/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
7	0077828	24/12/2021	20/09/2022	-99	15,267,095	18,469	15,285,564	19/12/2022	0.013	15/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
8	0077828	07/03/2022	05/09/2022	-173	202,202,000	161,760	202,363,760	05/12/2022	0.012	14/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
9	0077828	08/03/2022	05/09/2022	-174	157,157,000	125,728	157,282,728	05/12/2022	0.012	14/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
10	0077828	28/02/2022	29/08/2022	-173	1,101,063,166	2,972,862	1,104,036,028	28/11/2022	0.012	08/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
11	0077828	01/03/2022	29/08/2022	-174	110,110,000	297,297	110,407,297	28/11/2022	0.012	08/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
12	0077828	25/02/2022	24/08/2022	-170	2,700,852	7,290	2,708,142	22/11/2022	0.012	08/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
13	0077828	25/02/2022	24/08/2022	-170	2,202,200,000	5,945,940	2,208,145,940	22/11/2022	0.012	08/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
14	0077828	17/02/2022	16/08/2022	-162	14,327,697	118,368	14,446,065	14/11/2022	0.03672	08/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT
15	0077828	09/05/2022	08/08/2022	-237	200,927,439	160,744	201,088,183	07/11/2022	0.012	14/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
16	0077828	10/05/2022	08/08/2022	-238	452,671,502	1,032,360	453,703,862	07/11/2022	0.03584	14/09/2021	NEW-MOBILE	ĐÃ DUYỆT
17	0077828	08/04/2022	07/07/2022	-212	23,446,212	63,315	23,509,527	05/10/2022	0.011	08/09/2021	W	ĐÃ DUYỆT

6. **Chứng quyền**
7. **Nhà đầu tư chuyên nghiệp**
8. **Trái phiếu**
9. **Hiệu quả đầu tư**
10. **Đăng ký ưu đãi phí/lãi suất**
11. **Lệnh thỏa thuận Online**

X. DV CHĂM SÓC

- Đường dẫn: Khách hàng đăng nhập trên Web/ DV Chăm sóc (vị trí menu thứ 10)
- Mục đích: Cung cấp chức năng cho nhà đầu tư có thể tự đăng ký Online gồm:

- Dịch vụ quản lý tài khoản (DV có Môi giới chăm sóc, DV Giao dịch chủ động)
- Phương thức xác thực
- Dịch vụ ứng trước tự động SMUT

1. Dịch vụ quản lý tài khoản (DV chăm sóc)

- NĐT có thể chuyển đổi dịch vụ chăm sóc tài khoản từ Dịch vụ Giao dịch chủ động sang Dịch vụ có Môi giới chăm sóc hoặc ngược lại
- Các bước đăng ký dịch vụ:

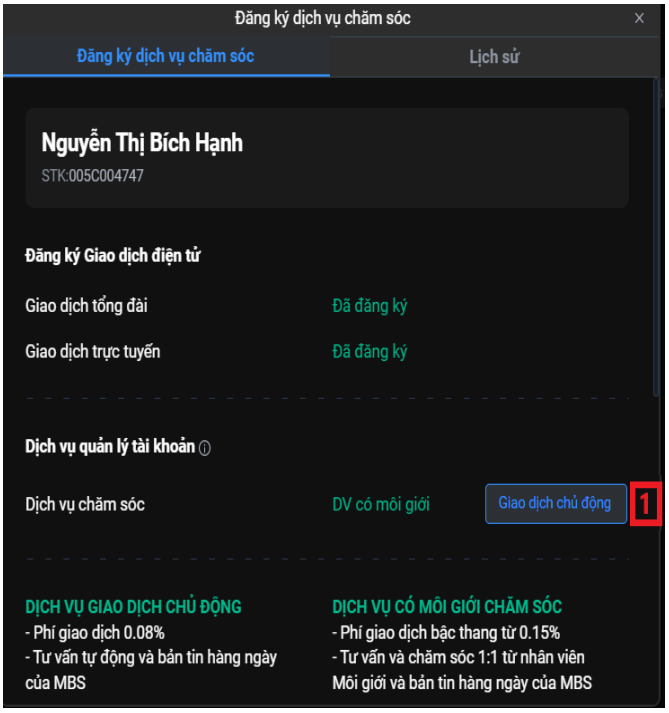

(1) Chọn đăng ký Dịch vụ có Môi giới chăm sóc hoặc Dịch vụ Giao dịch chủ động (có thể chuyển đổi giữa 2 dịch vụ quản lý tài khoản)

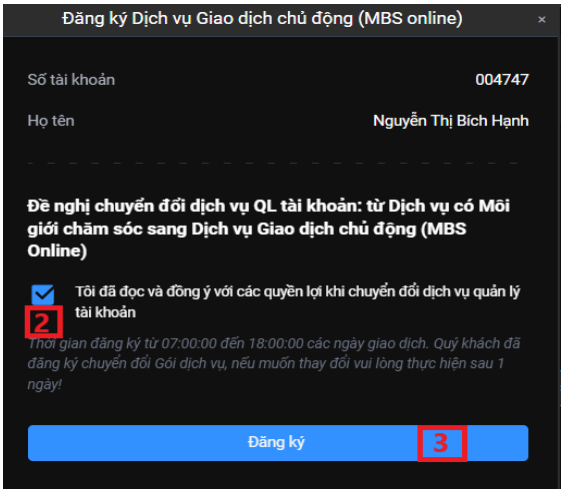

(2) Tích nút: “Tôi đã đọc và đồng ý với các quyền lợi khi chuyển đổi dịch vụ quản lý tài khoản”

(3) Nhấn “Đăng ký” => hiển thị màn hình nhập mã xác thực OTP

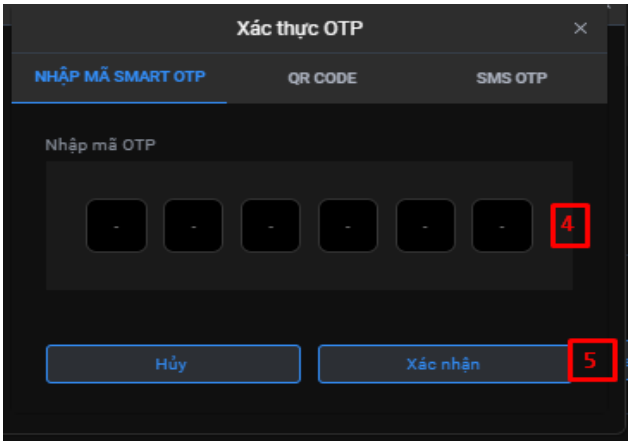

(4) Nhập mã OTP

(5) Nhấn "Xác nhận" => thực hiện đăng ký dịch vụ quản lý tài khoản thành công

2. Sức mua ứng trước

- Mục đích: Nhà đầu tư đăng ký/ Hủy đăn ký dịch vụ sức mua ứng trước để giao dịch mua/bán
  - Các bước thực hiện

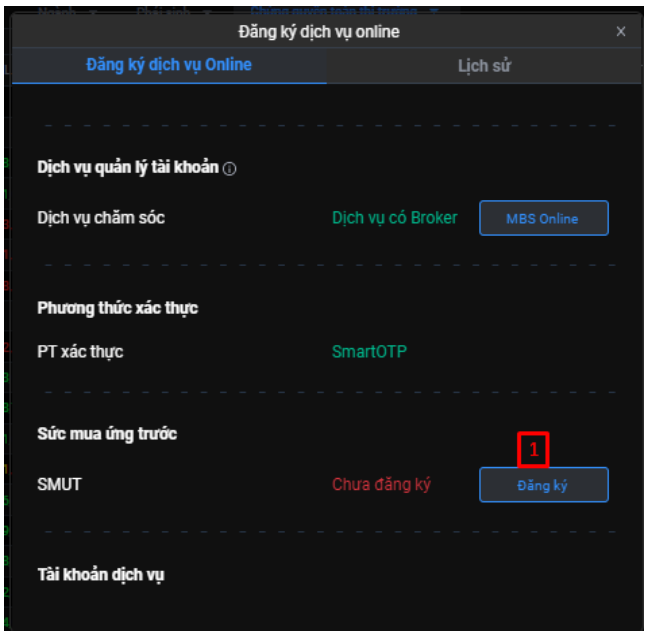

(1) Nhấn nút Đăng ký

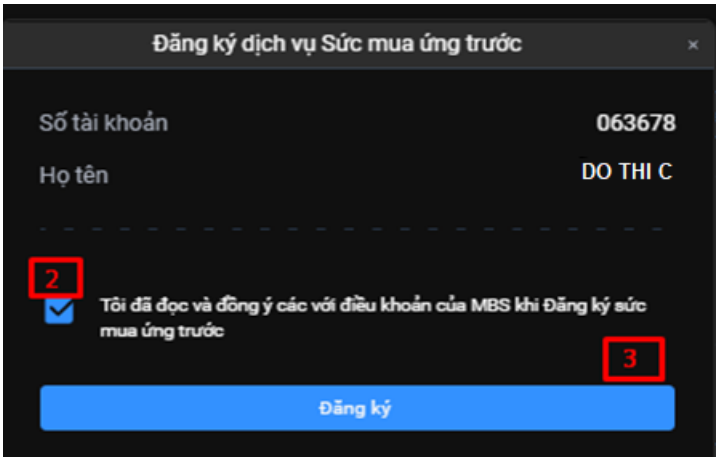

(2) Nhấn vào "Tôi đã đọc và đồng ý với điều khoản của MBS khi Đăng ký sức mua ứng trước"

(3) Nhấn nút "Đăng ký" Hệ thống sẽ gửi mã OTP qua SMS đến Quý khách

(4) Nhập mã SMS OTP

(5) Nhấn nút xác thực để gửi yêu cầu lên hệ thống

3. Đăng ký tài khoản dịch vụ Margin

- Mục đích: Cung cấp chức năng cho phép NĐT đăng ký/Hủy đăng ký tài khoản:
  - ***Dịch vụ Margin***
  - Các bước thực hiện:

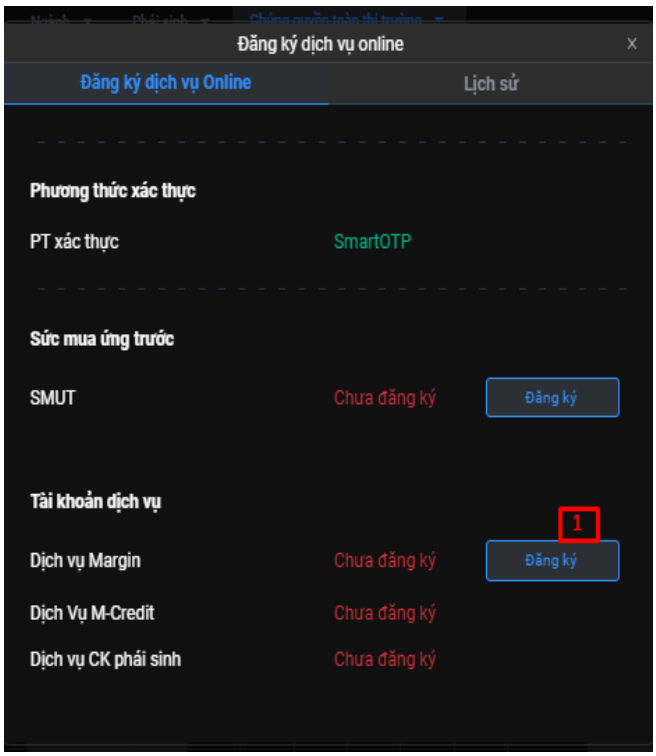

(1) Nhấn vào 'Đăng ký' dịch vụ Margin

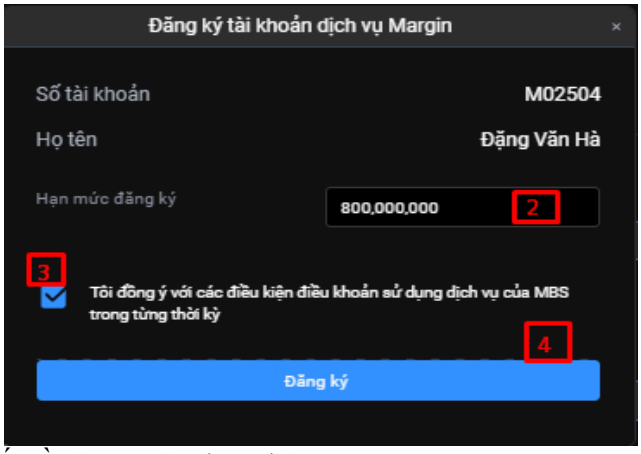

(2) Nhập số tiền hạn mức đăng ký

(3) Nhấn "Tôi đồng ý với các điều kiện điều khoản sử dụng dịch vụ MBS trong từng thời kỳ"

(4) Nhấn "Đăng ký" => tin nhắn đăng ký SMS OTP gửi về điện thoại khách hàng

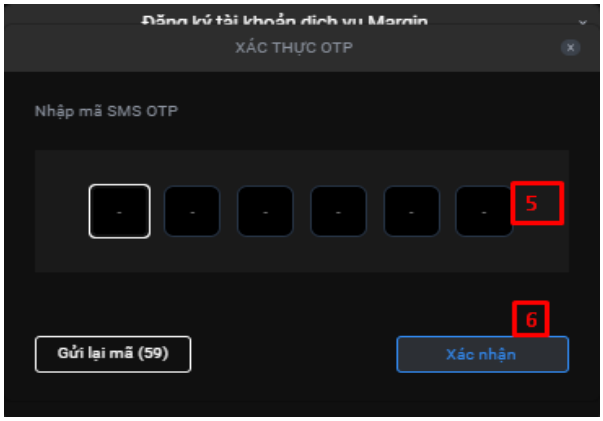

(5) Nhập mã SMS OTP

(6) Nhấn "Xác nhận" gửi yêu cầu đăng ký lên hệ thống

XI. CÀI ĐẶT

1. Tài khoản giao dịch

- Mục đích: Thiết lập tài khoản mặc định, loại xác thực và thêm ngân hàng thụ hưởng

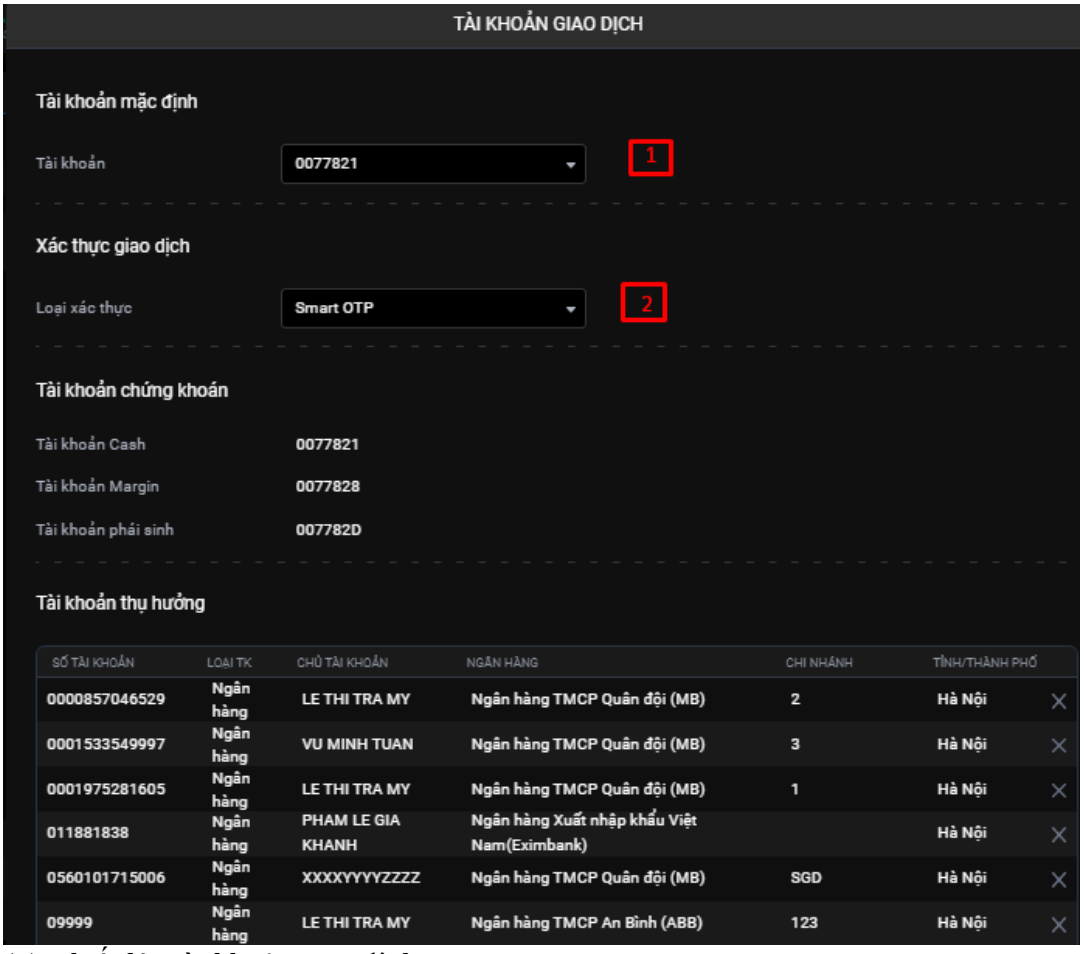

(1) Thiết lập tài khoản mặc định

(2) Thiết lập loại xác thực giao dịch

➢ Thêm tài khoản ngân hàng thụ hưởng

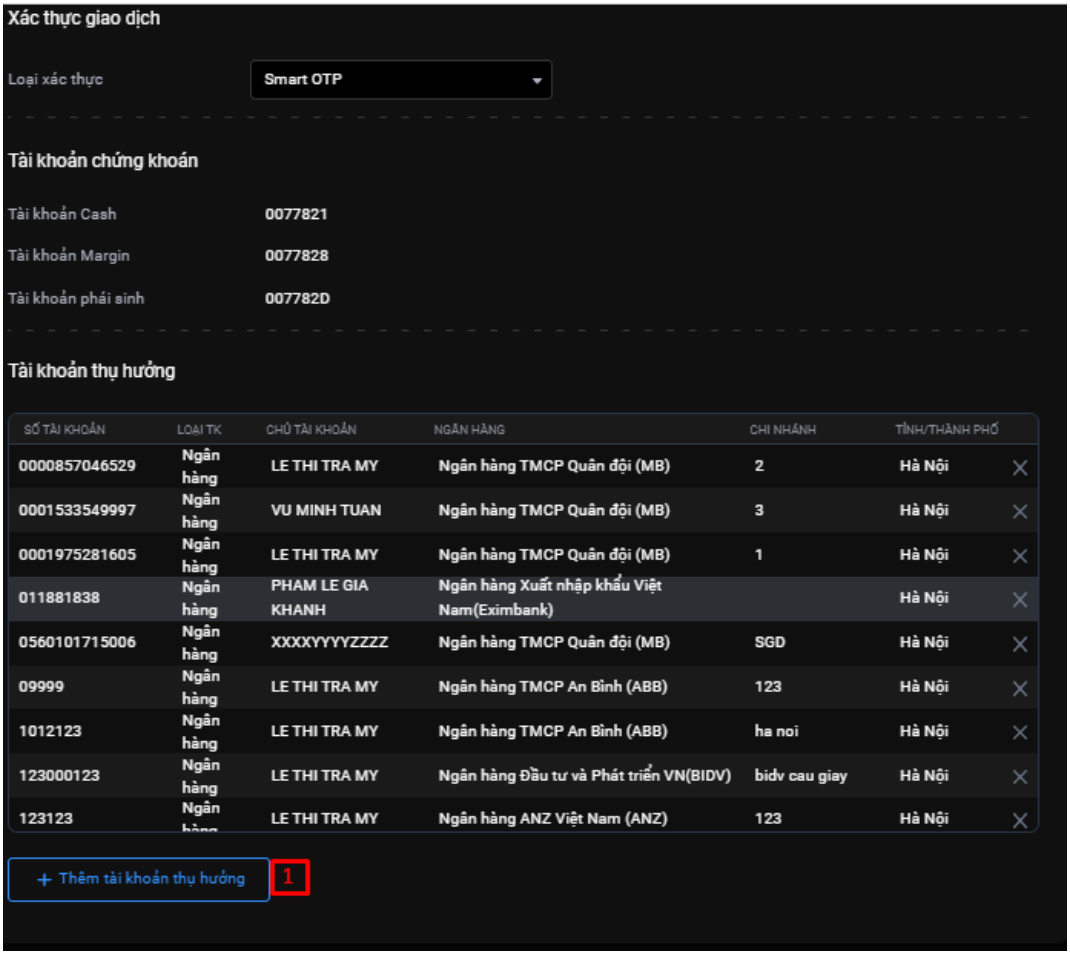

(1) Thêm tài khoản ngân hàng thụ hưởng

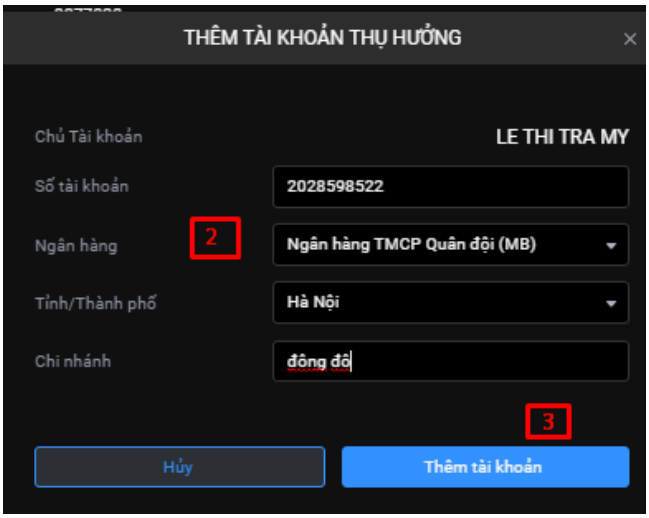

(2) Nhập thông tin tài khoản ngân hàng

- Nhập số tài khoản
- Chọn ngân hàng
- Chọn Tỉnh/Thành phố
- Nhập Chi nhánh

(3) Nhấn “Thêm tài khoản” => thêm tài khoản thành công

2. Cài đặt dịch vụ SMS/Email

- Mục đích: Cài đặt nhận thông báo qua sms/email

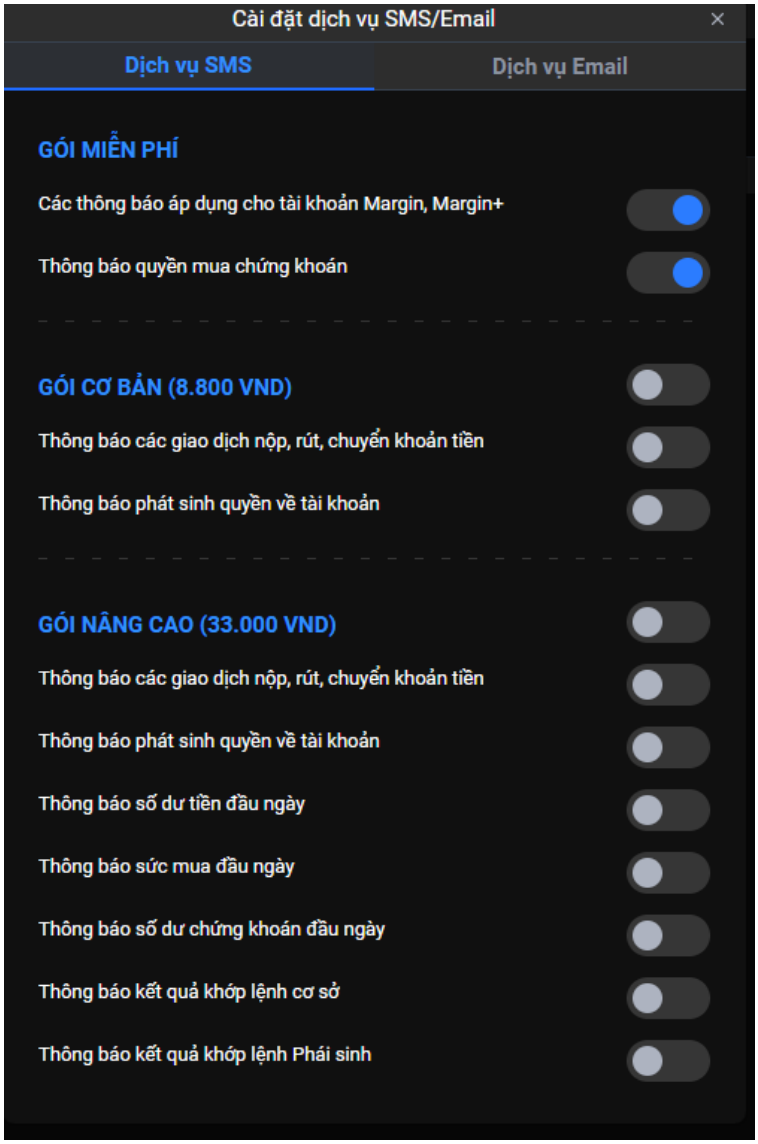

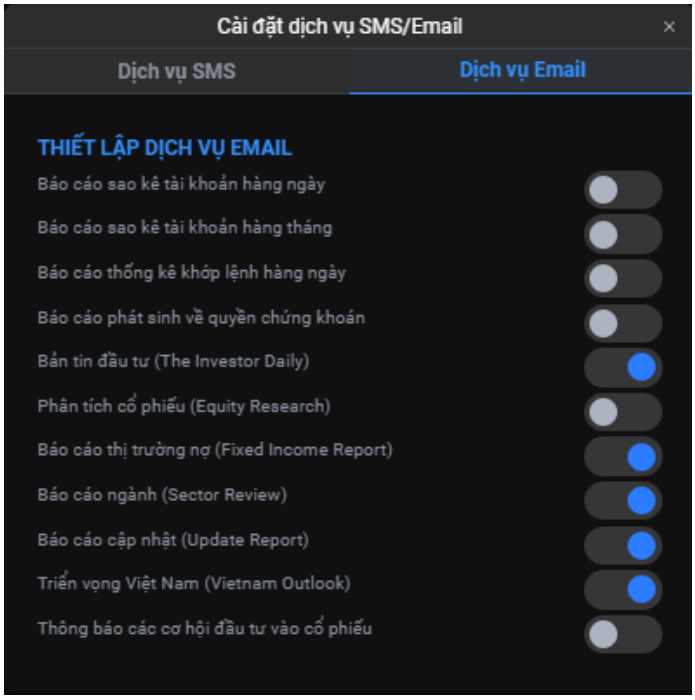

3. Cài đặt Theme

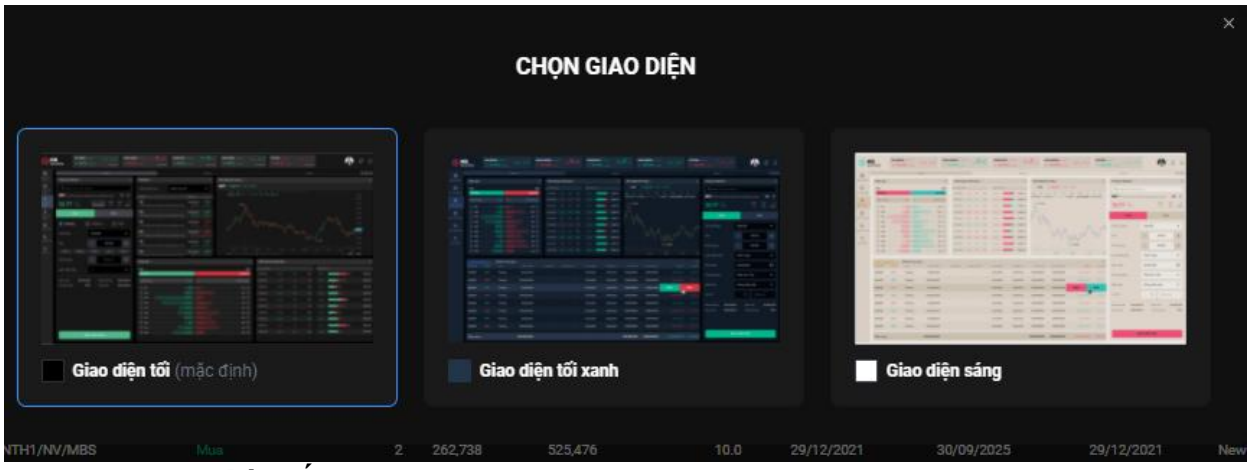

4. Cài đặt phím tắt

- Mục đích: Thực hiện nhanh một số thao tác trên web bằng phím tắt
    - Phím tắt mở form

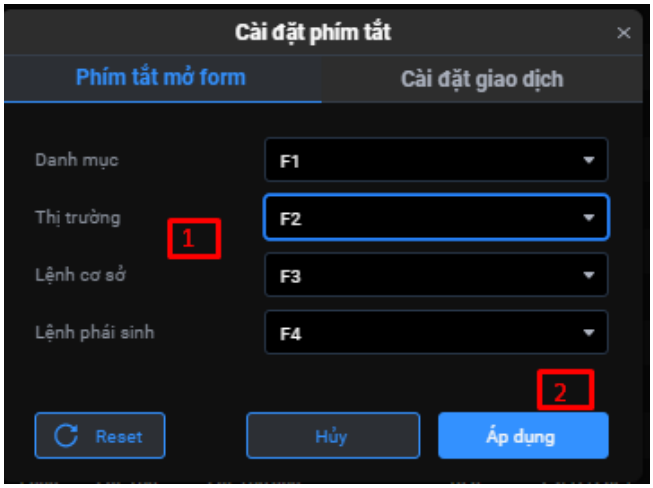

(1) Cài đặt phím tắt mở các form trong danh sách phím tắt (F1, F2, F3, F4):

- Danh mục
- Thị trường
- Lệnh cơ sở
- Lệnh phái sinh

(2) Nhấn "Áp dụng" => thực hiện cài đặt thành công phím tắt cho các form

- Cài đặt giao dịch

(3) Cài đặt phím tắt cho các giao dịch trong danh sách phím tắt:

- Đặt lệnh mua
- Đặt lệnh bán

(4) Cài đặt "Popup Xác nhận lệnh": dùng chuột kéo nút sang bên tay phải => đăng ký có sử dụng popup

(5) Nhấn "Áp dụng" => thực hiện cài đặt thành công phím tắt cho các giao dịch

XII. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

- Đường dẫn: Web/ Ô tròn có biểu tượng người bên tay phải của web

1. Thông tin cá nhân

- Mục đích: Quản lý thông tin (Thông tin chung, Thông tin liên lạc, Nhân viên chăm sóc) của nhà đầu tư

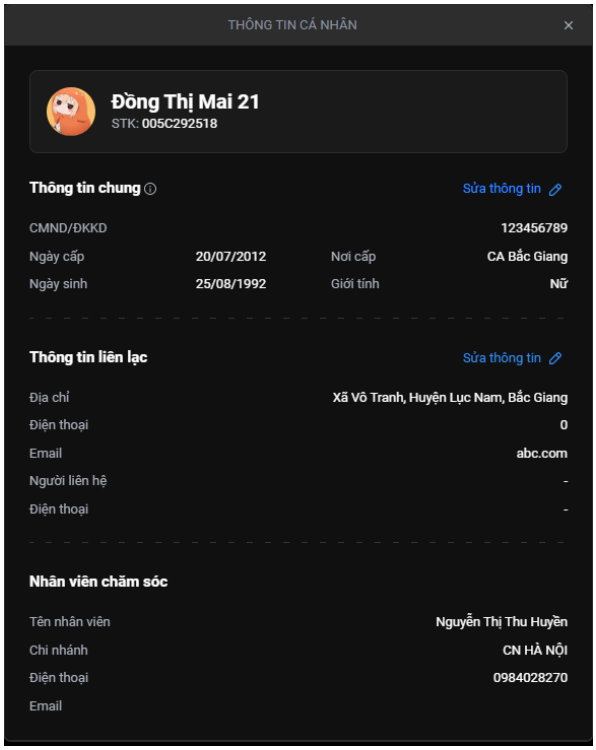

- **Khách hàng có thể tự sửa đổi thông tin chung** => Kích vào phần "Sửa thông tin" trên nội dung Thông tin chung

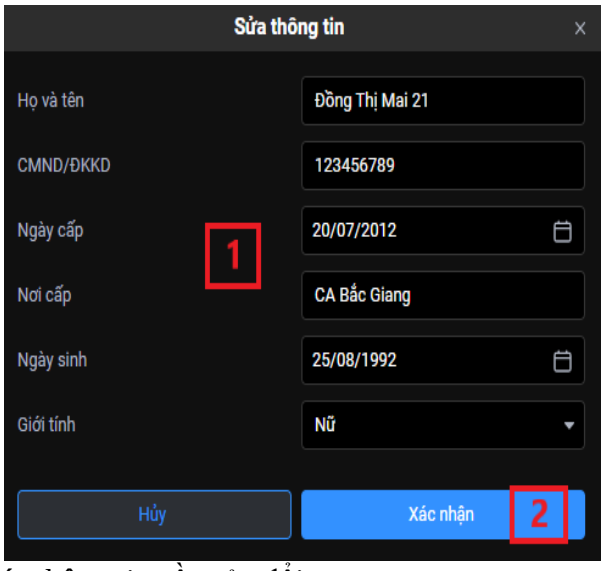

(1) Nhập các thông tin cần sửa đổi

- Họ và tên

- CMND/ĐKKD
- Ngày cấp
- Nơi cấp
- Ngày sinh
- Giới tính

(2) Nhấn "Xác nhận" để lưu thông tin đã thay đổi

- **Khách hàng có thể tự sửa đổi thông tin liên lạc** => Kích vào phần "Sửa thông tin" trên nội dung Thông tin liên lạc

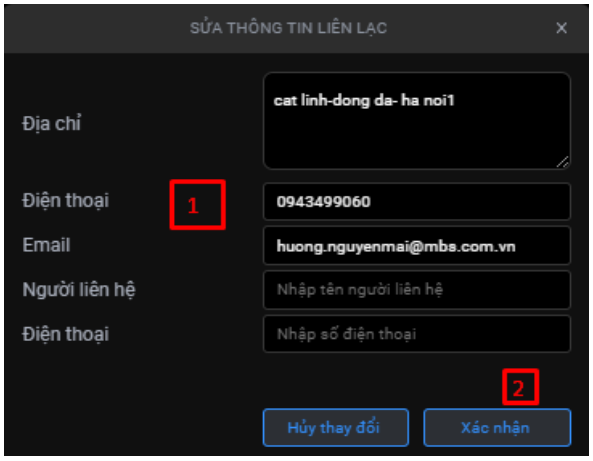

(1) Nhập các thông tin cần sửa đổi

- Địa chỉ
- Điện thoại
- Email
- Người liên hệ
- Điện thoại

(2) Nhấn "Xác nhận" để lưu thông tin đã thay đổi

2. Đổi mật khẩu

- Mục đích: Thay đổi mật khẩu đăng nhập

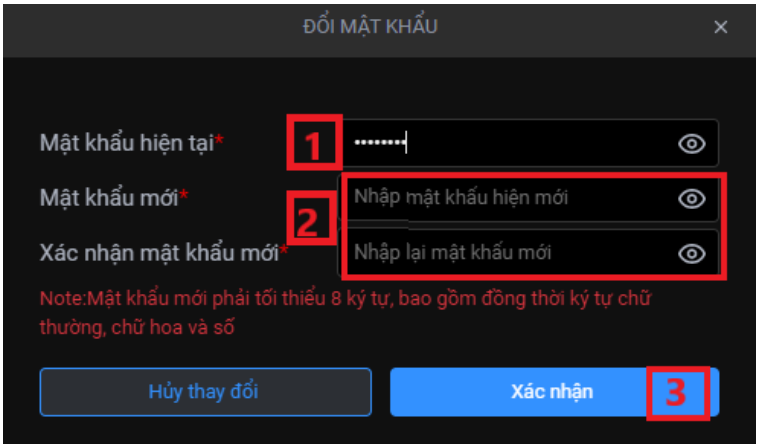

(1) Nhập mật khẩu hiện tại

(2) Nhập mật khẩu mới: Tối thiểu 8 ký tự, bao gồm đồng thời ký tự chữ thường, chữ hoa và số

(3) Nhấn "Xác nhận" => đổi mật khẩu thành công

3. Đăng xuất
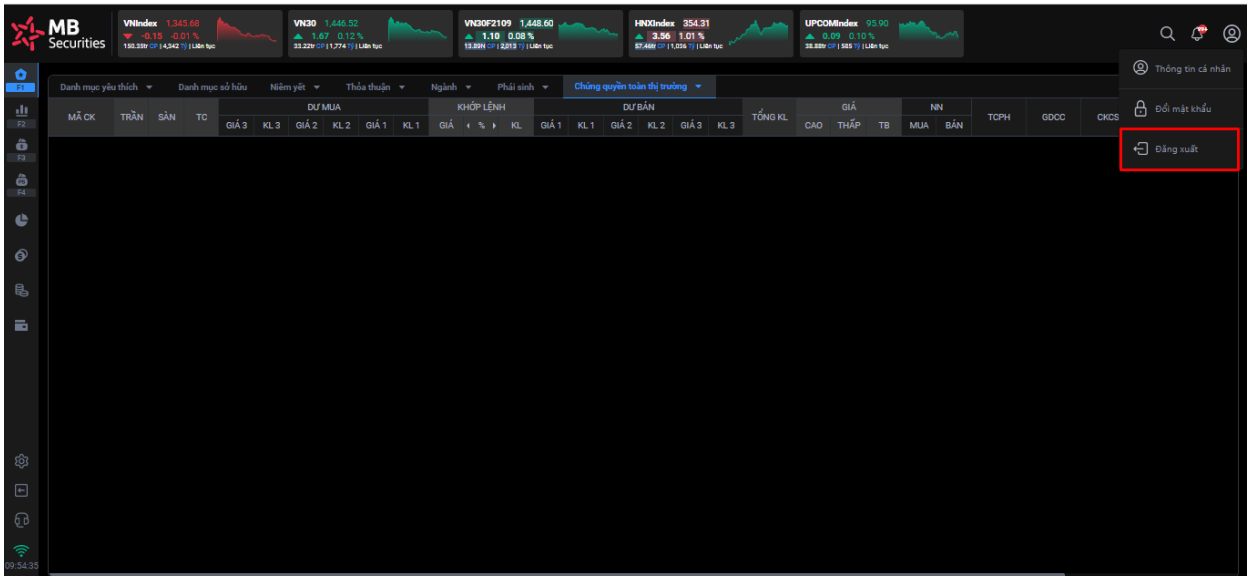
- Mục đích: Thoát đăng nhập ra tài khoản của khách hàng